CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM** ***ELCOM TECHNOLOGY*** ***COMMUNICATIONS CORPORATION*** --------***-------- Số: 136 /CV-EL *No: 136 /CV-EL*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---------***--------

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

Hanoi, April 16th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:
- **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam**
- **Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

To:
- ***The State Securities Commission***
- ***Vietnam Stock Exchange***
- ***Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

   Name of Corporation: ELCOM Technology Communications Corporation

   Mã chứng khoán: ELC/ *Stock code: ELC*

   Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, p. Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

   Address: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

   Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359 Fax: +8424.38355884

   Email: contact@elcom.com.vn Website: https://elcom.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

   Báo cáo thường niên năm 2024/ *Annual Report 2024*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/04/2025 tại đường dẫn https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin./ *This information was public on the company's website on April 16th, 2025 as in the link https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ *We hereby ceretify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng!

Sincerely yours,

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Báo cáo thường niên 2024/ *Annual Report 2024*

Đại diện tổ chức/ *Organization representative*
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

NGUYỄN ĐỨC THIỆN

elcom

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MUC LUC

01

01 THÔNG TIN CHUNG

03 • Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
05 • Tổng quan về ELCOM
07 • Hành trình kiến tạo giá trị cho xã hội
09 • Lĩnh vực hoạt động chính
15 • Khách hàng/Đối tác
17 • Cơ cấu quản trị và mô hình quản lý
19 • Văn hoá doanh nghiệp
21 • Công ty con - Công ty liên kết
23 • Giới thiệu Ban lãnh đạo
25 • Thông tin về vốn, cổ phần, cổ đông
26 • Tổ chức và nhân sự
27 • Chính sách người lao động
29 • Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
33 • Báo cáo quản trị rủi ro

02

37 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

39 • Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về HĐKD 2024
42 • Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính 2024
45 • Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

03

41 QUẢN TRỊ CÔNG TY

49 • Báo cáo hoạt động của HĐQT
53 • Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
53 • Giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát
61 • Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2024
62 • Giao dịch giữa công ty với các bên liên quan
63 • Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

04

65 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

THÔNG TIN CHUNG

03 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
05 Tổng quan về ELCOM
07 Hành trình kiến tạo giá trị cho xã hội
09 Lĩnh vực hoạt động chính
15 Khách hàng/Đối tác
17 Cơ cấu quản trị và mô hình quản lý
19 Văn hoá doanh nghiệp
21 Công ty con - Công ty liên kết
23 Giới thiệu Ban lãnh đạo
25 Thông tin về vốn, cổ phần, cổ đông
26 Tổ chức và nhân sự
27 Chính sách người lao động
29 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
33 Báo cáo quản trị rủi ro

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Toàn thể Cán bộ nhân viên ELCOM,

Năm 2024 kết thúc trong một bối cảnh đầy thử thách khi thế giới tiếp tục trải qua nhiều biến động khó lường. Căng thẳng địa chính trị kéo dài, các cuộc xung đột khu vực, xu hướng bảo hộ thương mại và chính sách thuế mới từ Hoa Kỳ đối với hàng hóa xuất khẩu từ nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã tạo ra những thách thức lớn cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu toàn cầu. Tuy nhiên, với đặc thù là một doanh nghiệp công nghệ thực hiện các dự án lớn trong nước, tập trung vào hạ tầng, chuyển đổi số và an ninh – quốc phòng, **ELCOM không chịu ảnh hưởng đáng kể từ các chính sách thuế quốc tế**. Ngược lại, chúng tôi nhận thấy **những cơ hội rõ ràng từ việc Chính phủ đẩy mạnh đầu tư nội địa**, thúc đẩy đầu tư công, chuyển đổi số toàn diện và đảm bảo an ninh quốc gia – những lĩnh vực mà ELCOM đang có vị thế dẫn đầu.

Trong năm 2024, mặc dù doanh thu thuần đạt 800 tỷ đồng, tương đương 72,7% kế hoạch, nhưng nhờ vào việc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, tinh gọn chi phí và tập trung vào các mảng sản phẩm có biên lợi nhuận cao, **lợi nhuận sau thuế của chúng tôi vẫn đạt hơn 99 tỷ đồng**, tăng 18% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 12,4%, minh chứng cho sự hiệu quả trong điều hành và chiến lược chọn lọc đầu tư.

Đặc biệt, kết quả này đã góp phần đưa giá trị cổ phiếu ELCOM trên thị trường tăng trưởng vượt mạnh mẽ, mang lại mức sinh lời vượt trội cho nhà đầu tư. Sự gia tăng mạnh mẽ về vốn hóa là minh chứng cho niềm tin của thị trường vào chiến lược phát triển dài hạn và khả năng tạo giá trị bền vững của ELCOM. **Chúng tôi tin rằng mỗi cổ đông đều đã cảm nhận rõ giá trị gia tăng trên từng cổ phiếu mà mình nắm giữ.**

Một trong những điểm sáng đáng chú ý trong năm qua là các sản phẩm chiến lược của ELCOM, như **MetaINT** – trung tâm trinh sát thông minh thế hệ 2, và hệ sinh thái **ELCOM ITS** cho giao thông thông minh, sản phẩm đã giành **Cúp Vàng Make in Vietnam 2024** và đang được triển khai tại các dự án trọng điểm trên cả nước. Các nền tảng chuyển đổi số như **Data360X, eSightX,** cùng các giải pháp viễn thông và mạng 5G cũng tiếp tục củng cố vị thế công nghệ cao "Make in ELCOM".

ELCOM đánh giá trí tuệ nhân tạo (AI) là một trụ cột chiến lược quan trọng và là cơ hội phát triển lớn trong kỷ nguyên công nghệ sắp tới. Chúng tôi cam kết dồn lực đầu tư vào lĩnh vực này, với mục tiêu tích hợp AI vào các sản phẩm lõi của công ty, từ phân tích dữ liệu lớn, điều tra thông minh cho đến giám sát và điều hành đô thị. AI không chỉ là xu hướng công nghệ mà còn là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả, khả năng mở rộng và sức mạnh cạnh tranh của ELCOM trong tương lai.

Bước sang năm 2025, ELCOM sẽ tập trung toàn lực vào việc triển khai các dự án trọng điểm, đồng hành cùng quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển hạ tầng thông minh và bảo đảm an ninh quốc phòng. Chính sách thúc đẩy đầu tư công và định hướng phát triển nội địa là bệ phóng quan trọng giúp chúng tôi mở rộng thị trường và củng cố vị thế tiên phong.

Song song với tăng trưởng kinh doanh, **ELCOM sẽ tiếp tục chú trọng phát triển bền vững.** Chúng tôi sẽ tăng cường minh bạch trong quản trị, đầu tư vào công nghệ xanh, bảo vệ môi trường và đặc biệt là đào tạo đội ngũ nhân sự kế cận – những nhân tố chủ chốt sẽ dẫn dắt công ty bước vào thời kỳ phát triển mới với tư duy toàn cầu và năng lực đổi mới sáng tạo cao.

Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc 30 năm thành lập ELCOM – ba thập kỷ kiên định trên hành trình sáng tạo, công nghệ và khát vọng vươn xa. Với khẩu hiệu **"Cất cánh vào kỷ nguyên mới"**, chúng tôi khẳng định quyết tâm tiếp tục vươn cao hơn nữa, tiên phong trong việc kiến tạo giá trị cho xã hội và mang lại lợi nhuận bền vững cho cổ đông.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng và hỗ trợ của Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên trong suốt chặng đường vừa qua. ELCOM cam kết tiếp tục chia sẻ thành quả phát triển thông qua cổ tức ổn định, nâng cao giá trị đầu tư và không ngừng đổi mới để phát triển bền vững.

Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn thông ELCOM

Phan Chiến Thắng

TỔNG QUAN VỀ ELCOM

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

TÊN CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

TÊN VIẾT TẮT
ELCOM CORP

VỐN ĐIỀU LỆ
832.900.770.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.248.683.105.675 ĐỒNG

MÃ CỔ PHIẾU
ELC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ
0101435127

ĐỊA CHỈ
Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

ĐIỆN THOẠI
+8424 38 359 359

FAX
+8424 38 355 884

WEBSITE
www.elcom.com.vn

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn Công nghệ thông tin - Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực, là nơi quy tụ những con người giàu năng lực, cùng chung niềm đam mê và cùng hướng tới mục tiêu dẫn dắt nhu cầu để tiên phong phát triển các giải pháp công nghệ thông minh phục vụ đời sống con người và xã hội.

Sứ mệnh

Lấy con người làm trung tâm, công nghệ làm phương tiện để phục vụ cộng đồng, sáng tạo các giải pháp công nghệ, có tính ứng dụng cao, để định hình nhu cầu tương lai và mang lại cuộc sống không chỉ thông minh hơn mà còn nhân văn hơn cho người dân, qua đó, góp phần mang thương hiệu Việt ghi dấu trên bản đồ công nghệ thế giới.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chủ động

Luôn hướng về phía trước với tinh thần sẵn sàng hành động, phản ứng linh hoạt trong mọi tình huống, đồng thời luôn đi trước trong việc tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc, mang lại hiệu quả cao cho đối tác, khách hàng.

Kỷ luật

Tuân thủ những nguyên tắc và quy định chung của tổ chức, tôn trọng cam kết với khách hàng, nhất quán giữa lời nói và hành động, đề cao tính chuyên nghiệp trong công việc để phát huy năng lực chuyên môn của mỗi cá nhân và tạo nên sức mạnh của tập thể.

Sáng tạo

Không ngừng phát triển và đổi mới trong tư duy và cách làm việc để tìm ra những sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ ưu việt hơn, đón đầu nhu cầu của con người trong tương lai thay vì chỉ đáp ứng những nhu cầu thực tại, từ đó góp phần kiến tạo một tương lai thông minh và tốt đẹp hơn.

Tử tế

Làm những điều tử tế, có giá trị cho khách hàng và đối tác, cho cộng đồng nói chung, và cho mỗi con người nói riêng. Elcom luôn tuân thủ những nguyên tắc và giá trị đạo đức, làm việc và kinh doanh dựa trên tinh thần win-win, cạnh tranh lành mạnh để cùng nhau xây dựng một thế giới phát triển bền vững và tốt đẹp hơn cho mọi người.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1995

- Thành lập Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông tại Hà Nội với trụ sở chính đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội
- Thành lập Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phát triển phần mềm (SDTC)

2000

- Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho ELCOM tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT Việt Nam

2004

- ELCOM chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông
- Thành lập các công ty con trực thuộc; Thành lập Chi nhánh ELCOM tại Thành phố Hồ Chí Minh

2006

- Thành lập Công ty Cổ phần Vật liệu mới (ELCOM Industry) hoạt động trên các lĩnh vực Chế tạo và sản xuất các sản phẩm từ nhựa Composite

2007

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do BVQI (Cục Veritas chất lượng quốc tế) chứng nhận và được tổ chức ANAB (Hoa kỳ) công nhận

2008

- Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) trở thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM

2010

- Cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

2011

- Bước chân vào thị trường giao thông với hệ thống quản lý giao thông trên biển VTS

2012

- Làm chủ hoàn toàn công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và vệ tinh Inmarsat phục vụ An ninh Quốc phòng
- Khánh thành tòa nhà ELCOM tại phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Năm 2014, lọt vào Top 30 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

2015

- Thành công với nhiều sản phẩm công nghệ phục vụ giao thông công cộng (như hệ thống đèn tín hiệu, hướng dẫn đỗ xe tự động, quản lý phương tiện vận tải,...) được sử dụng rộng rãi tại nhiều thành phố; nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nằm trong Top 40 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

2016

- Nằm trong Top 50 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT
- Chính thức mở rộng triển khai cung cấp dịch vụ sang thị trường châu Mỹ Thuộc Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam
- Hoàn thành triển khai dự án quan trọng đường trực truyền dẫn Bắc Nam cho đối tác chiến lược MobiFone

2017

- Phát triển mảng sản phẩm và giải pháp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao EGREEN
- Nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2017
- Nằm trong Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)

2018

- Elcom nằm trong Top 50 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam năm 2018 hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT

2021

- Nhận giải thưởng Top 10 doanh nghiệp Cung cấp giải pháp công nghệ thông tin cho thành phố thông minh và Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp công nghệ thông tin do Hiệp hội VINASA trao tặng

2022

- ELCOM thay đổi bộ nhận diện thương hiệu sau hơn ¼ thế kỷ hình thành và phát triển đi cùng với chiến lược mở rộng thị trường mới.
- Công ty cũng đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- Dẫn đầu thị trường giao thông thông minh và vinh dự giành Giải thưởng Sản phẩm số Make in VIETNAM xuất sắc do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng.

2023

- Chiếm lĩnh thị phần ITS cho cao tốc, tiên phong cắm "lá cờ ITS" đầu tiên tại Dự án Cao tốc Bắc Nam
- Ra mắt meCall - Nền tảng Video chờ đầu tiên tại Việt Nam
- Dẫn đầu hạng mục Chính phủ số - Giải thưởng Sản phẩm số xuất sắc Make in VIETNAM do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trao tặng cho Hệ thống Cân tải trọng tự động eWIM

2024

- Nhận giải thưởng danh giá Top 10 Doanh nghiệp Công nghệ số xuất sắc ICT Việt Nam 2024 do Hiệp hội Vinasa trao tặng
- Đạt giải Vàng hạng mục Giao thông vận tải, bưu chính và logistics - Giải thưởng Make in Việt Nam 2024 cho Hệ sinh thái Elcom ITS do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức và Tổng Bí thư Tô Lâm trao tặng

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Trải qua gần 3 thập kỷ hình thành và phát triển, ELCOM tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực công nghệ, không ngừng nghiên cứu, ứng dụng những xu hướng mới nhất như GenAI, AIoT, Big Data, Cloud để tạo ra các giải pháp công nghệ đột phá, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, trong nhiều lĩnh vực.

VIỄN THÔNG

Với năng lực sản xuất và ứng dụng công nghệ, ELCOM hiện là đối tác lâu đời và uy tín, cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao cho các tập đoàn công nghệ thông tin - viễn thông lớn nhất tại Việt Nam như Viettel, Vinaphone, Mobifone,... và nhiều tập đoàn lớn trên thế giới như Ciena, IBM, Radwin, Nokia, OSA,...

Hạ tầng máy chủ, lưu trữ, cloud

Hạ tầng mạng IP core, access, security

Giải pháp truyền dẫn vô tuyến và hữu tuyến (Viba, DWDM, Metro)

Cổng thông tin chuyển đổi số

BSS/OSS – Tính cước viễn thông và chăm sóc khách hàng

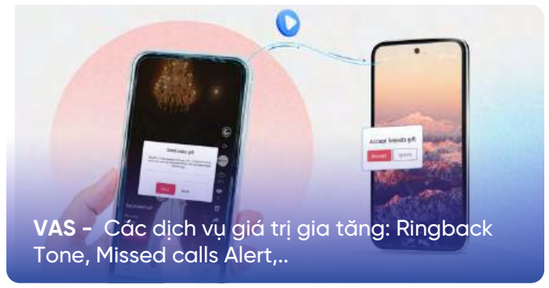
VAS - Các dịch vụ giá trị gia tăng: Ringback Tone, Missed calls Alert,..

GIAO THÔNG THÔNG MINH

Với hơn 10 năm kinh nghiệm tham gia thị trường chuyển đổi số giao thông, ELCOM đã và đang là một trong những đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ mới để "thông minh hoá" những con đường Việt Nam. ELCOM mang tới một hệ sinh thái toàn diện gồm các sản phẩm như:

Hệ sinh thái Giao thông Thông minh - ITS (Intelligent Traffic System)

Hệ thống giám sát và xử lý vi phạm an toàn giao thông đường bộ - iTMON

Hệ thống kiểm soát tải trọng xe tự động - eWIM (Weighing-in-Motion)

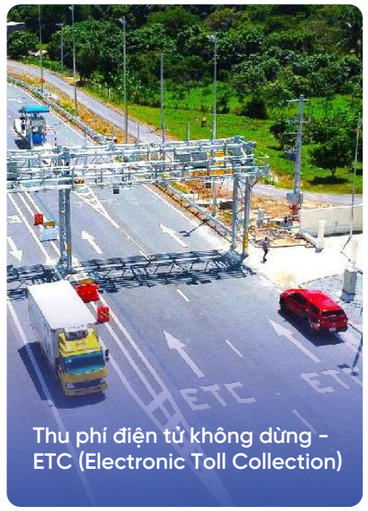

Thu phí điện tử không dừng - ETC (Electronic Toll Collection)

Hệ thống giám sát và điều hành tàu thuyền cho đường thuỷ nội địa và đường biển - VTS,...

Sản phẩm của ELCOM tự hào ghi dấu tại nhiều dự án giao thông trọng điểm trên toàn quốc, nỗ lực nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông Việt Nam, góp phần hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông.

60% Elcom ITS — Giám sát **~32%** tương ứng với **150km** đường cao tốc trên dự án cao tốc Bắc - Nam GĐ1

70% eWIM — Hơn **135** làn cân tải trọng tự động được lắp đặt

31% ETC — Gần **50** trạm thu phí ETC được triển khai

Lắp đặt **2/3** Trung tâm — Với **4** nhà điều hành giao thông thông minh

5.000.000 lượt — Số lượt xe/tháng qua các trạm thu phí tự động do ELCOM triển khai

100% phương tiện — Hệ thống cân tải trọng tự động do ELCOM triển khai kiểm soát

Hơn **100** đơn vị và tổ chức — Đã và đang đầu tư vào sản phẩm và sử dụng hệ sinh thái giao thông thông minh ELCOM ITS, trải khắp 16 tỉnh thành Bắc-Trung-Nam

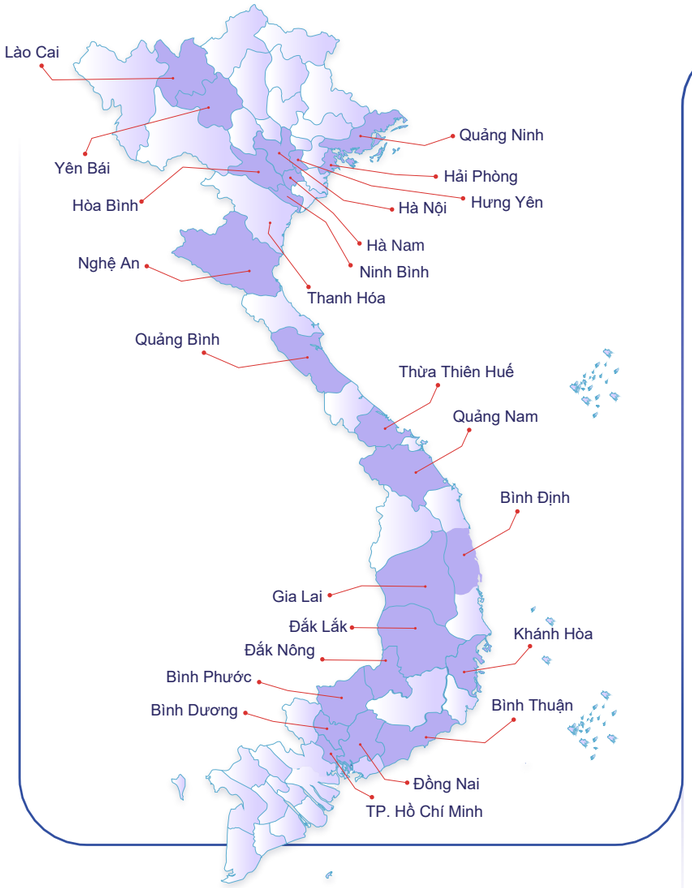

Hệ thống Elcom ITS đã đặt chân đến **25** tỉnh thành khắp cả nước

Giám sát **~32%** tương ứng với 150km đường cao tốc trên dự án cao tốc Bắc - Nam GĐ1

Lắp đặt **2/3** trung tâm với **4** nhà điều hành giao thông thông minh

Hơn **135** làn cân tải trọng tự động được lắp đặt

Gần **50** trạm thu phí ETC được triển khai, chiếm **~31%** tổng số trạm thu phí cả nước

AN NINH QUỐC PHÒNG

ELCOM được Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc phòng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng tại Việt Nam từ năm 2015.

Với năng lực công nghệ và khả năng nắm bắt nhu cầu của khách hàng, hiểu rõ đặc thù ngành an ninh - quốc phòng, các giải pháp của ELCOM luôn đáp ứng được yêu cầu về tính năng, độ ổn định và tính bảo mật, nhận được sự tín nhiệm cao của khách hàng và đối tác trong lĩnh vực đặc biệt này.

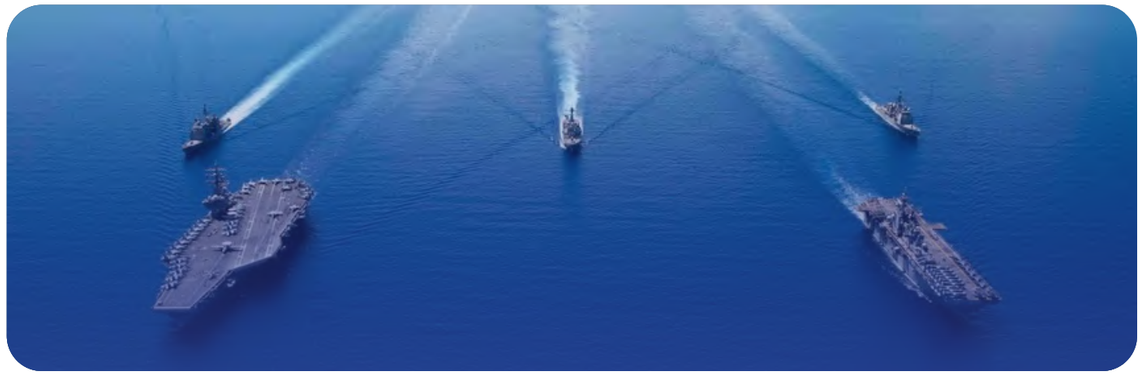

ELCOM đã và đang cung cấp nhiều giải pháp thông tin liên lạc, truyền dẫn, giám sát, chặn thu, trung tâm chỉ huy, trung tâm điều khiển, giải pháp an toàn thông tin, giám sát mạng và một số sản phẩm chuyên dụng khác,... cho nhiều đơn vị thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Các sản phẩm tiêu biểu thuộc mảng An ninh quốc phòng của ELCOM có thể kể tới như:

EyeSea - Hệ thống phân tích và giám sát BLOS AIS

SkyEye - Hệ thống Giám sát thông tin liên lạc

MetaINT - Ứng dụng thu thập và xử lý dữ liệu đa nguồn

CHUYỂN ĐỔI SỐ

Với thế mạnh trong việc làm chủ công nghệ, ELCOM đã nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chuyển đổi số cho tỉnh thành, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, phát triển nhanh chóng và thịnh vượng.

Một số giải pháp dành cho chuyển đổi số tiêu biểu của Elcom có thể kể đến:

Trung tâm chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ eSightX

Là nền tảng chiến lược tích hợp kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu văn bản, đồng bộ dữ liệu "sống", từ đó hỗ trợ chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ toàn diện. eSightX giúp các cơ quan đơn vị sử dụng nguồn lực công một cách minh bạch, kịp thời, hiệu quả dựa trên dữ liệu.

Nền tảng dữ liệu tập trung Data360X

Là nền tảng toàn diện giúp quản lý, lưu trữ, phân tích và chia sẻ dữ liệu hiệu quả. Nền tảng ứng dụng công nghệ AI, Machine Learning, Data Lake, Data Warehouse theo tiêu chuẩn quốc tế. Giúp tối ưu quản lý nhà nước, cung cấp dữ liệu mở, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Giải pháp giám sát thông minh và toàn diện Hawkwise cVMS:

Hệ thống giải pháp giám sát tiên tiến, hỗ trợ quản lý hàng nghìn camera từ nhiều hãng khác nhau. Được phát triển để giải quyết thách thức giám sát tập trung và chia sẻ dữ liệu tại các tổ chức có quy mô lớn, Hawkwise cVMS cung cấp khả năng tuần tra tự động, ghi hình theo lịch trình, đồng thời tích hợp công nghệ AI tiên tiến để nâng cao hiệu quả giám sát.

ĐỐI TÁC

MẢNG VIỄN THÔNG

IBM
ADVA Optical Networking
CISCO
FORTINET
ORACLE
ribbon
f5
NTEST
DELL
hp
ciena
Airspan
NOKIA

MẢNG GIAO THÔNG

KISTLER measure. analyze. innovate.
BOSCH
DELL
ADVANTECH Enabling an Intelligent Planet
Allied Vision
SSI
smartmicro
neology
NVIDIA

MẢNG QUỐC PHÒNG

CommsAudit
CPI Communications & Power Industries
KRATOS
FireEye
Elbit Systems

KHÁCH HÀNG

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ CÔNG AN
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BỘ NỘI VỤ
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
viettel Theo cách của bạn
mobifone KẾT NỐI GIÁ TRỊ · KHƠI DẬY TIỀM NĂNG
vinaphone không ngừng vươn xa
VNPT
EVN
PETROVIETNAM
metfone
VIETTEL CAMBODIA
mytel
VIETTEL MYANMAR
bitel
VIETTEL PERU
mozitel
VIETTEL MOZAMBIQUE
telemor
VIETTEL TIMOR LESTE
halotel TOGETHER FOR THE BETTER
VIETTEL TANZANIA
LUMITEL
VIETTEL BURUNDI
mobile
telecom Golan
Vietnamobile
TẬP ĐOÀN SƠN HẢI
AGRIBANK
VPBank
INTERCONTINENTAL HOTELS & RESORTS
Hilton
ACCOR HOTELS Feel Welcome
HYATT
Vietnam Airlines
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG
TARIC CHẤT LƯỢNG & NIỀM TIN
nafoods GROUP
N.G Vietnam A seafood company

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

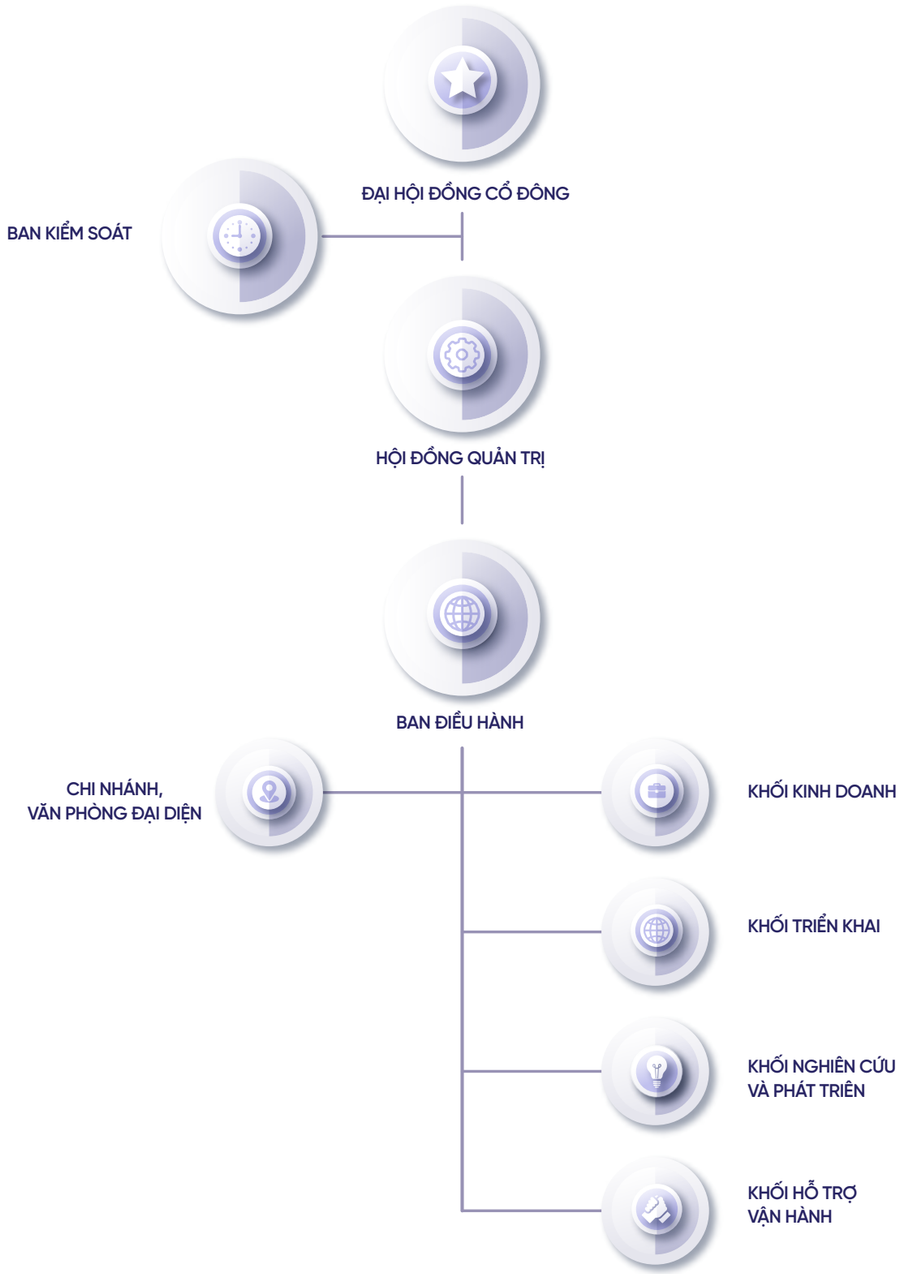

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

ELCOM - nơi con người làm trung tâm, công nghệ là bàn đạp, cùng nhau cất cánh vào kỷ nguyên mới và dựng xây những giá trị bền vững cho cộng đồng.

Phát triển văn hóa con người ELCOM

Điều tạo nên sự khác biệt của con người ELCOM chính là hành trình phát triển văn hóa bền vững suốt gần ba thập kỷ, được xây dựng và lan tỏa dựa trên bốn giá trị cốt lõi:

CHỦ ĐỘNG | **KỶ LUẬT** | **SÁNG TẠO** | **TỬ TẾ**

Năm 2024, những giá trị này tiếp tục là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của ELCOM, từ vận hành nội bộ, phát triển sản phẩm đến hợp tác với đối tác và khách hàng. Đây không chỉ là nền tảng định hình bản sắc doanh nghiệp mà còn là động lực để các ELCOMERS không ngừng nâng cao năng lực, làm việc hiệu quả và cùng nhau kiến tạo một môi trường chuyên nghiệp, đổi mới và nhân văn.

Hoạt động nội bộ – Đầu tư toàn diện vào con người

Với phương châm "lấy con người làm trung tâm", ELCOM luôn chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ một cách toàn diện trên cả ba khía cạnh: kiến thức – kỹ năng, thể chất và tinh thần. Các chương trình đào tạo chuyên môn, hoạt động bồi dưỡng kỹ năng, chính sách phúc lợi cùng các hoạt động thể thao, sự kiện văn hóa đậm chất ELCOM luôn được triển khai xuyên suốt trong năm nhằm mang đến một môi trường làm việc bền vững, nơi ELCOMERS có thể phát huy tối đa năng lực và gắn bó lâu dài.

Song song với đó, ELCOM cũng đề cao văn hóa trao quyền, khuyến khích tinh thần sáng tạo và đổi mới. Mọi ý tưởng, đóng góp từ đội ngũ đều được lắng nghe và trân trọng, tạo điều kiện để mỗi cá nhân được chủ động trong công việc, đóng góp vào sự phát triển chung của tổ chức.

Hoạt động xã hội – Lan tỏa giá trị nhân văn

Bên cạnh việc phát triển đội ngũ, ELCOM luôn đề cao trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR). Các chương trình thiện nguyện, ủng hộ đồng bào và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn được thực hiện với tinh thần "cho đi là còn mãi", góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Hướng tới cột mốc 30 năm thành lập, ELCOM tiếp tục củng cố nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững chắc, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đổi mới và nhân văn, đồng thời cam kết đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+8424) 3835 9359

Fax: (+8424) 3835 5884

Website: www.elcom.com.vn

Email: contact@elcom.com.vn

Chi nhánh, văn phòng đại diện

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà SBI tại đường số 3, lô số 6B, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: elcom_hcm@elcom.com.vn

Văn phòng đại diện Đà Nẵng:

Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (051) 1362 6888

Các công ty con kiểm soát trực tiếp

Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ

Tỷ lệ lợi ích: 100%

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất phần mềm, máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.

Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (Tên cũ: Công ty Cổ phần Elcomplus)

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Email: info@elcom.com.vn

Tỷ lệ sở hữu: 93% vốn điều lệ

Tỷ lệ lợi ích: 93%

Tỷ lệ biểu quyết: 93%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng.

Công ty Cổ phần ElcomPrime

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hà Phan, số 5 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28). 62756716

Fax: (84-28). 62756717

Tỷ lệ sở hữu: 70% vốn điều lệ

Tỷ lệ lợi ích: 70%

Tỷ lệ biểu quyết: 70%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0975844156

Tỷ lệ sở hữu: 68,68%

Tỷ lệ lợi ích: 68,68%

Tỷ lệ biểu quyết: 68,68%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử phần mềm, kinh doanh bất động sản.

Công ty Cổ Phần Máy tính và truyền thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3771 5126

Email: vninfor@hn.vnn.vn

Tỷ lệ sở hữu: 50,5%

Tỷ lệ lợi ích: 50,5%

Tỷ lệ biểu quyết: 50,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ cho thuê văn phòng.

Các công ty con kiểm soát gián tiếp

Công ty Cổ phần đầu tư Smartek (Là công ty con của Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 04, TT ươm tạo và đào tạo Công nghệ cao, Khu CNC Hòa Lạc, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại: 0904 149 977

Tỷ lệ sở hữu: 74,4%

Tỷ lệ lợi ích: 74,4%

Tỷ lệ biểu quyết: 74,4%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử

Các công liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty, bao gồm:

Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919 368 998

Fax: 0281.3810869

Tỷ lệ sở hữu: 42,97%

Tỷ lệ lợi ích: 42,97%

Tỷ lệ biểu quyết: 42,97%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu công nghệ cao và khai thác khoáng sản

Công ty Cổ Phần Công nghệ VFT

Địa chỉ: Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 33 845 847

Fax: 84 24 33 845 359

Tỷ lệ sở hữu: 41,58%

Tỷ lệ lợi ích: 41,58%

Tỷ lệ biểu quyết: 41,58%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, bán các hệ thống viễn thông và phát triển phần mềm.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phan Chiến Thắng
Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Thiện
Phó Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Ông Ngô Ngọc Hà
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Trần Hùng Giang
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Hải
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Minh Tiến
Thành viên
Hội đồng quản trị độc lập

Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Thành viên
Hội đồng quản trị độc lập

Ban điều hành

Ông Phạm Minh Thắng
Tổng Giám đốc

Ông Ngô Ngọc Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Bà Đặng Thị Thanh Minh
Giám đốc tài chính

Bà Đậu Thị Lý
Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Ngô Kiều Anh
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Ngân Hà
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thị Phương Thúy
Thành viên Ban kiểm soát

THÔNG TIN VỀ VỐN, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Thông tin về vốn, cổ phần tại thời điểm 31/12/2024

Vốn điều lệ

832.900.770.000 đồng

Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2024

83.290.077 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

49%

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành

83.290.077 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Trong năm 2024, Công ty đã tiến hành triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về vốn, cổ phần tại thời điểm 31/12/2024

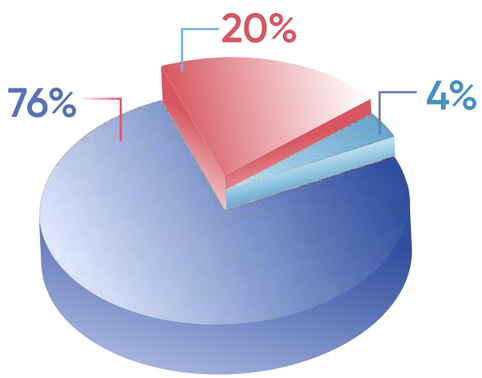

Cơ cấu cổ đông lớn/khác

- Cổ đông lớn trong nước
- Cổ đông khác nước ngoài
- Cổ đông khác trong nước

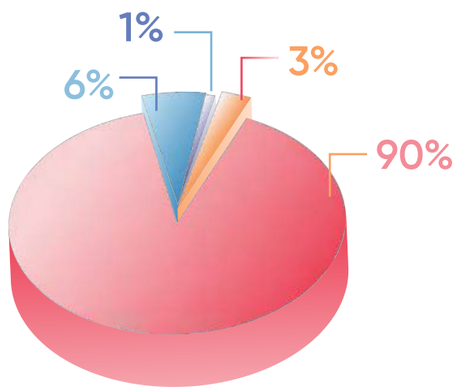

Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài

- Cổ đông cá nhân trong nước
- Cổ đông tổ chức trong nước
- Cổ đông cá nhân nước ngoài
- Cổ đông tổ chức nước ngoài

Số cổ phần sở hữu của người nội bộ tại ngày 31/12/2024

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	6.586.917	7,91%
2	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	4.698.657	5,64%
3	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	1.429.268	1,72%
4	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	4.811.380	5,78%
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	3.915.726	4,70%
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	0	0,00%
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
8	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	430.802	0,52%
9	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	20.498	0,02%
10	Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính	53	0,00%
11	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	6.000	0,01%
12	Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban kiểm soát	1.152	0,001%
13	Vũ Thị Ngân Hà	Kiểm soát viên	0	0,00%
14	Hoàng Thị Phương Thúy	Kiểm soát viên	0	0,00%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Bình quân năm 2024
I	**Theo trình độ lao động**		
1	Sau đại học	Người	10
2	Cử nhân, Kỹ sư	Người	205
3	Cao đẳng	Người	15
4	Trung học chuyên nghiệp	Người	5
II	**Theo giới tính**		
1	Nam	Người	155
2	Nữ	Người	80
	Tổng cộng	**Người**	**235**

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

Các chế độ về ngày phép và các ngày nghỉ khác tuân thủ hướng dẫn từ Luật lao động.

Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng của nguồn nhân lực, Công ty đã dành ngân sách và thời gian để thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Các khóa đào tạo trong năm 2024 tập trung vào: Đào tạo sản phẩm của Công ty và một số kỹ năng mềm chung cho cán bộ nhân viên.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Khối Công nghệ và Khối Kỹ thuật triển khai, năm 2024, tiếp tục triển khai chương trình Thực tập sinh Tài năng (E-GEN 2024), đã thu hút các bạn sinh viên giỏi-xuất sắc đến từ chuyên ngành Công nghệ ở các trường Đại học chất lượng (như Bách Khoa, Công nghệ, Bưu chính viễn thông..), trao cơ hội nghiên cứu các sản phẩm mang tính thực tiễn của Công ty, xây dựng và phát triển nguồn lực kế cận lâu dài cho Công ty.

Chế độ lương thưởng

Lương, thưởng của cán bộ nhân viên được chi trả căn cứ vào hiệu quả công việc, thực tế đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty theo quy chế tiền lương cụ thể được công bố tới từng cán bộ nhân viên.

Mức lương được chia làm 2 phần chính là Lương cơ bản: Phù hợp với quy định của Luật lao động và Thưởng theo hiệu quả công việc cá nhân tháng/quý theo đánh giá hiệu quả cá nhân hàng tháng/quý.

Ngoài ra, có phần thưởng theo hiệu quả, thành tích: Theo doanh thu/doanh số; theo lợi nhuận; theo thành tích đặc biệt. Mức thưởng cuối năm và thưởng tháng lương thứ 13 dựa trên hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Ban lãnh đạo xác định quỹ thưởng cho từng phòng, trên cơ sở đó các trưởng bộ phận phân chia cho từng cán bộ nhân viên trong phòng theo quy định của Công ty và hướng dẫn của Bộ phận Nhân sự.

Khám sức khỏe định kỳ (thông thường danh mục/chi phí khám cao hơn gấp 3 lần so với quy định của Luật lao động). Gói bảo hiểm sức khỏe ELCOM Care được thiết kế dành riêng cho cán bộ nhân viên ELCOM với mức điều trị ngoại trú từ 6.3 triệu đến 21 triệu/năm, mức điều trị nội trú từ 84 triệu đến 210 triệu/năm tại hầu hết tất cả các cơ sở y tế trên toàn quốc, nhằm giảm thiểu những rủi ro không may mắc phải với mức bồi hoàn, mức bảo vệ và dịch vụ khám cao cấp. Việc được mua gói bảo hiểm sức khỏe dựa trên đánh giá theo kết quả công việc, cống hiến và thâm niên nên đã trở thành động lực thúc đẩy cán bộ nhân viên luôn hoàn thành công việc.

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY NĂM 2024

Tác động lên môi trường

ELCOM là công ty công nghệ cao có lĩnh vực hoạt động chủ yếu về sản xuất các sản phẩm phần mềm, tích hợp hệ thống cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng, các giải pháp và các dịch vụ kỹ thuật cho các ngành viễn thông, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải... Do đó, các tác động trực tiếp lên môi trường trong quá trình vận hành, kinh doanh của ELCOM là không đáng kể. Tuy nhiên, ELCOM hiểu việc giám sát, thích ứng và áp dụng các sáng kiến, ứng dụng linh hoạt công nghệ trong quá trình sử dụng năng lượng, tài nguyên là vô cùng cần thiết giúp giảm thiểu các tác động đến môi trường, ứng phó với tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường chung của toàn nhân loại.

Về phát thải khí nhà kính, theo lộ trình quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ozon, kể từ năm 2023, các cơ sở có mức tiêu thụ năng lượng ở mức từ 1.000TOE (Tấn dầu quy đổi) trở lên sẽ phải kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Theo dữ liệu thống kê từ tòa nhà ELCOM, mức tiêu thụ điện năng năm 2023 là 684.000KWh, tương đương 105,5412 TOE, ở ngưỡng dưới 1,000TOE. Với mức tiêu thụ điện năng này, ELCOM chưa phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm nhẹ phát khí nhà kính. Tuy nhiên, đây vẫn sẽ là mối quan tâm của ELCOM khi đầu tư vào các tòa nhà văn phòng. Trong giai đoạn tới, ELCOM sẽ tiếp tục có những sáng kiến và biện pháp giảm thiểu cũng như đánh giá, đo lường chỉ số này.

Tác động lên môi trường

Chú trọng đầu tư môi trường làm việc xanh

Tiếp nối năm 2023, sau khi thực hiện cải tạo sửa chữa lớn tòa nhà ELCOM, ý thức được việc ưu tiên tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên cũng như tăng cường diện tích cây xanh trong văn phòng không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần tạo ra môi trường làm việc sáng tạo từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững, ELCOM tiếp tục duy trì và trang bị thêm hệ thống cây xanh, ánh sáng tự nhiên được tận dụng tối đa ở mỗi khung cửa sổ tại các khu vực làm việc.

Quản lý, tiêu thụ hiệu quả năng lượng và nước

Phạm vi, phương pháp tính toán dữ liệu

Công nghệ là ngành nghề thân thiện với môi trường nên các tác động đến môi trường của ELCOM chủ yếu đến từ việc xả thải, tiêu thụ năng lượng tại các văn phòng làm việc, các cửa hàng và ý thức của CBNV. Do đó, trong số các vấn đề liên quan đến môi trường, ELCOM đặt mối quan tâm trọng yếu đến quản lý năng lượng (điện năng) và tiêu thụ nước, xử lý rác thải, chất thải. Các số liệu, thông tin liên quan đến tiêu thụ điện, nước và xử lý chất thải công bố trong báo cáo này được thu thập, phân tích, đánh giá dựa trên hóa đơn thanh toán dịch vụ hàng tháng tại tòa nhà ELCOM

Cách hiệu quả để quản lý và tiết kiệm điện, nước

Nhằm giảm thiểu lãng phí trong tiêu thụ điện nước, ELCOM tập trung triển khai đồng bộ, liên tục và hiệu quả các biện pháp như sau:

- Lập lịch bật tắt các hệ thống kỹ thuật để tự động tắt khi không sử dụng
- Khống chế nhiệt độ của điều hòa theo từng khu vực và từng thời điểm trong năm
- Sử dụng hệ thống điều khiển các thiết bị điện, nước thông minh tại khu vực công cộng
- Thay thế các đèn chiếu sáng trong văn phòng từ bóng đèn huỳnh quang sang đèn led để tăng độ sáng và giảm điện năng tiêu thụ
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, dán poster sử dụng tiết kiệm điện nước tại các khu vực cần thiết
- Giám sát, theo dõi tình trạng sử dụng tiết kiệm điện, nước tại văn phòng Công ty hàng ngày
- Định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống Điều hòa – Thông gió, đặc biệt là hệ thống dàn nóng giải nhiệt không để bám bụi bẩn làm giảm khả năng trao đổi nhiệt của dàn
- Duy tu, sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống kỹ thuật.

Chỉ số tiêu thụ điện

Số liệu điện năng tiêu thụ tại tòa nhà ELCOM

- Năm 2024: 684,000KWh, giảm 136,800KWh tương đương mức giảm 16.67% so với năm 2023

Nguồn điện cung cấp cho tòa nhà ELCOM từ Công ty Điện lực Cầu Giấy. Nguồn điện phục vụ hoàn toàn cho mục đích vận hành hệ thống kỹ thuật tòa nhà và sử dụng các thiết bị văn phòng trong tòa nhà.

Chỉ số tiêu thụ nước

Theo lộ trình quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy Đối với nguồn nước sử dụng từ hệ thống nước sạch của thành phố, ELCOM luôn đảm bảo thực hiện các quy định thống nhất trong các tòa nhà về tiết kiệm và sử dụng nước. Các khu vực chung đều sử dụng vòi nước cảm ứng tự động tắt khi không sử dụng và tuyên truyền về việc sử dụng nước tiết kiệm tại các văn phòng trên toàn hệ thống.

Số liệu nước tiêu thụ tại tòa nhà ELCOM:

- Năm 2024: 4243m3, giảm 628m2 tương ứng mức giảm 12,89% so với năm 2023

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, ELCOM không ghi nhận các biên bản/thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật và Quy định về môi trường. Việc xác nhận không có trường hợp vi phạm cũng được ELCOM căn cứ dựa trên các dữ liệu các văn bản đến và đi được lưu trữ trên hệ thống thông tin dữ liệu của công ty. Một số hoạt động trọng yếu của ELCOM trong năm 2024

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác phát sinh đảm bảo theo đúng các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Quản lý và vận hành thu gom xử lý nước thải đảm bảo các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình vận hành dự án được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải hiện hành trước khi thải ra môi trường: QCVN 14/2008/BTNMT.
- Để xử lý nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Tòa nhà ELCOM đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về nước thải sinh hoạt, ELCOM đã xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Tòa nhà ELCOM. Cụ thể như sau:
  - Nước thải từ Lavarbo, thoát sàn được thu gom bằng đường ống thoát nước, sau đó chảy vào bể tự hoại
  - Nước thải từ nhà ăn, căng tin được thu gom bằng song chắn rác, bẫy mỡ, sau đó chảy vào bể tự hoại
  - Nước thải từ chậu tiểu, bệ xí thu gom bằng đường ống thoát nước, sau đó chảy vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý
  - Tại bể tự hoại 3 ngăn, nước thải được xử lý bằng phương pháp lắng và phân hủy sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực tại phố Duy Tân

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Công tác quản trị rủi ro năm 2024

Trước sự cạnh tranh gay gắt và tốc độ đổi mới không ngừng của ngành công nghệ, viễn thông, Ban lãnh đạo ELCOM xác định rằng để đạt được hiệu quả trong điều hành doanh nghiệp phải dựa trên nền tảng Quản trị, Quản lý rủi ro và Tuân thủ (GRC). Việc áp dụng GRC không chỉ nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro mà còn đảm bảo tuân thủ pháp lý, tiêu chuẩn ngành và cam kết với các bên liên quan. Đây là yếu tố cốt lõi giúp ELCOM duy trì sự ổn định, thúc đẩy đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường:

Quản trị

Là thiết lập nền tảng bằng các quy tắc và quy trình rõ ràng cho việc ra quyết định, xác định rõ vai trò và trách nhiệm từng cá nhân/vị trí trong tổ chức, là kim chỉ nam đảm bảo điều hành doanh nghiệp một cách minh bạch, công bằng và hiệu quả, nâng cao giá trị dài hạn của doanh nghiệp, ngăn ngừa xung đột lợi ích và đảm bảo tính bền vững.

Quản trị rủi ro

Là cách tiếp cận chủ động và tập trung vào việc xác định quá trình nhận diện, đánh giá và giảm thiểu các mối đe dọa có thể ảnh hưởng đến hoạt động hoặc mục tiêu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần xác định được tần suất và mức độ nghiêm trọng của những rủi ro có thể xảy ra như các cuộc tấn công mạng, sự bất ổn tài chính hoặc các vấn đề pháp lý, qua đó thực hiện các chiến lược để giảm thiểu tác động tiêu cực, bảo vệ tài sản, duy trì uy tín và đảm bảo hoạt động liên tục trong bối cảnh biến động, bất ổn.

Tuân thủ

Là quá trình đảm bảo doanh nghiệp hoạt động phù hợp với các quy định pháp luật, tiêu chuẩn ngành, chính sách nội bộ và cam kết với các bên liên quan, bao gồm nắm bắt và áp dụng các yêu cầu pháp lý, xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, và giám sát việc thực thi để tránh vi phạm nhằm giảm thiểu các vi phạm pháp lý hoặc quy định và thể hiện cam kết có trách nhiệm, từ đó xây dựng lòng tin với khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác

Bước vào năm 2024, với định hướng của Chính phủ tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng số, nâng cao an ninh mạng và thúc đẩy đổi mới trong các lĩnh vực như AI và IoT, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Đứng trước các chuyển đổi đầy thách thức, ELCOM đã tuân thủ thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, cụ thể như:

Rủi ro về công nghệ

Đầu tư công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và yêu cầu đội ngũ nhân sự liên tục cập nhật các xu hướng công nghệ mới, từ đó tăng cường tính cạnh tranh và khả năng phục hồi khi có sự cố. Khuyến khích nhân viên đề xuất ý tưởng mới, triển khai nhanh chóng các giải pháp đột phá. Áp dụng quy trình QA (đảm bảo chất lượng) và thử nghiệm trước khi ra mắt sản phẩm, sử dụng công nghệ mô phỏng để dự đoán hiệu suất hệ thống trước khi triển khai thực tế.

Rủi ro từ pháp lý và quy định

Xây dựng và thường xuyên cập nhật các chính sách nội bộ đảm bảo toàn bộ CBNV nghiên cứu và tuân thủ quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực đội ngũ tư vấn pháp lý nội bộ, đồng thời hợp tác với các công ty luật chuyên nghiệp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh. Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về pháp lý và các quy định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu, công nghệ, viễn thông và chuyển đổi số, tài chính, thuế.., tham gia các hiệp hội ngành nghề để cập nhật những chính sách và bắt kịp những thay đổi xu hướng trong lĩnh vực kinh doanh.

Rủi ro kinh tế, tài chính

Xây dựng kế hoạch ngân sách theo tháng/quý, duy trì dòng tiền "khỏe", thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá (ký Hợp đồng kỳ hạn, giao sau, hoán đổi..) để ứng phó kịp thời với biến động tỷ giá. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ theo định hướng chiến lược phát triển mảng kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc vào một nguồn thu duy nhất.

Rủi ro nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý và phối hợp trong công việc, học hỏi các công nghệ mới để nâng cao hiệu suất làm việc, đào tạo cho nhân viên bị ảnh hưởng bởi tự động hóa để chuyển đổi sang vai trò mới. Thường xuyên rà soát, cải tiến chính sách phúc lợi, chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả, xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, linh hoạt. Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kỳ, thu thập ý kiến phản hồi để cải tiến môi trường và quy trình làm việc ngày càng tốt hơn. Triển khai và đổi mới liên tục chương trình E-GEN Talent để thu hút sinh viên xuất sắc từ các trường đại học hàng đầu về công nghệ.

Rủi ro về an ninh mạng

Ngày nay mối đe dọa về an ninh mạng ngày càng tăng đối với thông tin nhạy cảm, chẳng hạn như dữ liệu khách hàng và thông tin nhận dạng cá nhân, có thể gây ra những tổn thất nghiêm trọng về danh tiếng và tài chính của Công ty. Điều này đặc biệt quan trọng khi các sản phẩm của ELCOM hướng đến đối tượng khách hàng là các cơ quan đơn vị Nhà nước, bởi vậy ELCOM luôn chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống bảo mật và hệ thống hạ tầng viễn thông, Triển khai các giải pháp bảo mật tiên tiến (tường lửa, IDS/IPS, mã hóa dữ liệu) và cập nhật thường xuyên để phòng chống tấn công. Thực hiện kiểm tra bảo mật định kỳ, đánh giá lỗ hổng và tổ chức các bài tập mô phỏng tình huống khẩn cấp. Tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức cho toàn bộ nhân viên về các rủi ro an ninh mạng và cách phòng tránh.

Rủi ro cạnh tranh

Nghiên cứu cải tiến, đổi mới sản phẩm, làm chủ các giải pháp nhằm đem đến cho khách hàng trải nghiệm kết nối vượt trội, công nghệ tiên phong. Xây dựng mối quan hệ với đối tác trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, gia tăng thực hiện các hợp đồng liên danh để tận dụng ưu thế, giá trị riêng của mỗi bên.

Văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng giá trị, sứ mệnh và tầm nhìn rõ ràng, đồng bộ với chiến lược phát triển của doanh nghiệp, đảm bảo rằng các thông điệp này được truyền đạt một cách nhất quán từ Ban lãnh đạo đến toàn bộ nhân viên thông qua các kênh nội bộ như họp nhóm, bản tin nội bộ, workshop... Tổ chức các chương trình đào tạo về văn hóa doanh nghiệp để CBNV thấu hiểu giá trị cốt lõi của người ELCOM "Chủ động, Kỷ luật, Sáng tạo, Tử tế" và hiểu rõ vai trò của mình trong định hướng phát triển của Công ty, tạo ra một môi trường học hỏi và phát triển liên tục. Áp dụng các phương pháp quản lý thay đổi (change management) giúp nhân viên hiểu rõ lý do và mục tiêu của các thay đổi, tạo cơ hội cho nhân viên tham gia vào quá trình ra quyết định, góp phần xây dựng văn hóa tổ chức linh hoạt, sẵn sàng đón nhận đổi mới. Xây dựng chính sách đảm bảo mọi quyết định về khen thưởng hoặc kỷ luật đều công bằng và minh bạch.

Chiến lược quản lý rủi ro trước những thách thức trong thời gian tới

Năm 2024, ELCOM đã đối mặt với một năm hoạt động chưa đạt kỳ vọng khi doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch. Trước thực tế này, công ty đã tập trung rà soát lại chiến lược, tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro, tối ưu vận hành và điều chỉnh định hướng phát triển nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước tận dụng các cơ hội thị trường.

Các thách thức:

Thích nghi với quy định mới

- Quá trình chuyển đổi số nhanh chóng có thể đi kèm với các quy định mới về bảo mật dữ liệu, an ninh mạng và cấp phép viễn thông. Các công ty cần đầu tư để tuân thủ và thích nghi kịp thời, tránh rủi ro pháp lý hoặc gián đoạn hoạt động.
- Chính phủ có thể tăng cường giám sát thực hiện tuân thủ quy định, gây áp lực lên các công ty lớn hoạt động trong ngành.

Biến động kinh tế toàn cầu

- Nếu kinh tế toàn cầu suy thoái hoặc xảy ra căng thẳng thương mại, nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ công nghệ có thể giảm, đặc biệt nếu xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng.
- Biến động giá hàng hóa, tỷ giá thanh toán, khan hiếm nguồn cung có thể làm tăng chi phí giá vốn và vận hành của Công ty.

Áp lực cạnh tranh gay gắt

- Sự gia nhập của các công ty công nghệ lớn vào thị trường Việt Nam tạo ra sức ép lớn đối với doanh nghiệp trong nước.
- Sự phát triển mạnh mẽ của các công ty lớn và các startup công nghệ.

Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao

- Sự phát triển nhanh của ngành công nghệ có thể vượt quá nguồn cung lao động có kỹ năng, đặc biệt trong các lĩnh vực như AI, an ninh mạng và kỹ thuật mạng. Các công ty có thể gặp khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân tài.

Chiến lược quản lý rủi ro:

Giảm thiểu rủi ro công nghệ

- Xác định đầu tư vào mảng nghiên cứu phát triển (R&D) là cốt lõi nhằm hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ đã cung cấp và đang phát triển, đồng thời cập nhật công nghệ mới, như tích hợp AI, Machine Learning hoặc tự động hóa vào sản phẩm.
- Thực hiện kiểm thử phần mềm định kỳ để phát hiện và khắc phục lỗi sớm.
- Ưu tiên ngân sách cho các dự án thử nghiệm và triển khai các dự án công nghệ tiên phong, thực hiện lập kế hoạch tài chính chi tiết, phân bổ ngân sách theo giai đoạn, ưu tiên các hạng mục thử nghiệm nhỏ trước khi đầu tư lớn.

Tăng cường an ninh mạng

- Xây dựng một hệ thống bảo mật đa tầng bao gồm tường lửa, mã hóa dữ liệu và xác thực đa yếu tố.
- Đào tạo nhân viên thường xuyên về nhận thức an ninh mạng và cách xử lý các mối đe dọa.
- Yêu cầu đội ngũ chuyên gia thực hiện đánh giá định kỳ và xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố nhanh chóng.

Đảm bảo tuân thủ pháp lý

- Tăng cường năng lực của Bộ phận pháp chế hoặc thuê chuyên gia tư vấn để theo dõi các quy định mới trong nước và quốc tế.
- Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu để đảm bảo tuân thủ các luật về quyền riêng tư, bảo mật thông tin.

Ổn định thị trường và khách hàng

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm/dịch vụ để giảm phụ thuộc vào một thị trường hoặc khách hàng cụ thể.
- Tăng cường khảo sát khách hàng và phân tích dữ liệu thị trường để dự đoán xu hướng và điều chỉnh chiến lược kinh doanh.

Quản lý nhân sự

- Xây dựng chính sách giữ chân nhân tài thông qua lương thưởng cạnh tranh, môi trường làm việc linh hoạt và cơ hội phát triển nghề nghiệp.
- Đào tạo đội ngũ kế cận, luân chuyển vị trí nhân sự để giảm thiểu rủi ro khi nhân sự chủ chốt rời đi.

Kiểm soát chuỗi cung ứng

- Đánh giá và lựa chọn đối tác đáng tin cậy, ký kết hợp đồng với các điều khoản rõ ràng về trách nhiệm khi xảy ra sự cố.
- Xây dựng các phương án dự phòng thông qua mạng lưới nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ để tránh gián đoạn nguồn cung.

Phát triển các kế hoạch dự phòng và phục hồi sau thảm họa:

- Lên kế hoạch cho các tình huống xấu nhất, bao gồm khả năng phục hồi sau sự cố từ rủi ro tấn công mạng, lỗi hệ thống, hoặc sự cố vận hành, thiên tai... để giảm thiểu thời gian gián đoạn dịch vụ, đảm bảo an toàn dữ liệu và hệ thống, duy trì uy tín và niềm tin từ khách hàng.

Năm 2025 sẽ là một năm quan trọng đối với ngành công nghệ, viễn thông khi các Công ty phải đối mặt với những rủi ro đến từ công nghệ, con người và thị trường. Để phát triển ổn định, ELCOM cần áp dụng cách tiếp cận toàn diện, cân bằng giữa đổi mới công nghệ và xây dựng niềm tin với khách hàng cũng như nhân viên. Việc ưu tiên chiến lược và hành động nhanh chóng sẽ là chìa khóa để ELCOM vượt qua những thách thức và định vị cho tương lai bền vững.

02

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

39 | Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về HĐKD 2024

42 | Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính 2024

45 | Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024

Kết quả kinh doanh năm 2024 (Theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán):

	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Tỷ hệ hoàn thành (%)
Doanh thu thuần	1.100	800.15	72,7%
Lợi nhuận sau thuế	108	99.25	91,9%

Doanh thu thuần:
800
tỷ đồng

Hoàn thành
72,7%
so với kế hoạch

Giảm
18,4%
so với năm 2023

Lợi nhuận sau thuế
99
tỷ đồng

Hoàn thành
92%
so với kế hoạch

Tăng trưởng
18%
so với năm 2023

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu tăng từ **8,6%** năm 2023 lên **12,4%** năm 2024, tăng **3,8** điểm phần trăm. Kết quả trên cho thấy định hướng chiến lược kinh doanh tập trung vào các dòng giải pháp sản phẩm công nghệ cao Made by ELCOM đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cùng với những nỗ lực cải tiến tổ chức, quản trị, tối ưu hóa chi phí đã mang lại những kết quả tích cực. Bên cạnh đó, những tháng cuối năm 2024, Công ty đã liên tiếp trúng thầu và ký kết được các hợp đồng giá trị lớn, cung cấp các giải pháp sản phẩm chiến lược, như hệ thống giám sát an ninh và an toàn giao thông thông minh tại tỉnh Phú Thọ, hệ thống xử lý cho trung tâm dữ liệu tại tỉnh Thừa Thiên Huế, hệ thống bảo đảm an ninh cho trung tâm chính trị - Bộ Công An, hệ thống thiết bị đồng bộ 5G cho các nhà mạng Mobifone, Viettel,...

Ngoài các dự án trên, trong quý I/2025, ELCOM tiếp tục đẩy mạnh tham gia vào nhiều dự án giao thông thông minh tại các tuyến cao tốc và các dự án an ninh thông minh tại các tỉnh lộ, với tổng giá trị hàng trăm tỷ đồng. Cùng với đó là việc hoàn thiện, tối ưu các dòng giải pháp sản phẩm chiến lược hiện tại trong các lĩnh vực giao thông thông minh, viễn thông, an ninh quốc phòng,... cũng như ra mắt các giải pháp sản phẩm mới trong lĩnh vực chuyển đổi số với ứng dụng các công nghệ mới nhất. Đây là những kết quả mà công ty đã thực hiện được trong năm 2024, tuy chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh của năm, song nó là tiền đề vững chắc để cho một năm 2025 tăng trưởng phát triển mạnh.

Các mảng kinh doanh chính, chủ lực hiện tại của Công ty gồm: Giao thông thông minh, Viễn thông, An ninh Quốc phòng và Chuyển đổi số.

Mảng giao thông thông minh

Trong năm 2024, mảng giao thông thông minh vẫn tiếp nối và duy trì được đà tăng trưởng từ năm 2023 và các năm trước khi tiếp tục mở rộng quy mô và triển khai các giải pháp, sản phẩm chiến lược trong hệ sinh thái giao thông thông minh ELCOM ITS gồm: Trung tâm giám sát điều hành giao thông thông minh ITS, Hệ thống thu phí tự động ETC, Hệ thống kiểm soát tải trọng tự động eWIM, ITS Camera AI,..

Tiếp nối sự thành công khi triển khai hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Nha Trang – Cam Lâm, Cầu Giẽ - Ninh Bình,... Năm 2024, ELCOM tiếp tục triển khai thành công hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Diễn Châu – Bãi Vọt; ITS cho tỉnh Bình Dương, eWIM cho tỉnh Bình Định, ETC cho tỉnh Yên Bái, Hà Nam,... và sắp tới, trong năm 2025 sẽ tiếp tục mở rộng triển khai hệ thống ITS cho các đoạn cao tốc tiếp theo của cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1, cũng như các tỉnh/thành khác. Hệ sinh thái Giao thông Thông minh Elcom ITS đã xuất sắc đạt cúp Vàng Make in Việt Nam 2024 cho sản phẩm số xuất sắc - dẫn đầu hạng mục Giao thông vận tải, bưu chính và logistics, khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực giao thông thông minh của ELCOM. Elcom ITS là Hệ sinh thái Giao thông Thông minh toàn diện đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng các công nghệ tiên tiến như Computer Vision, Deep Learning, Edge Computing và IoT để quản lý và điều hành giao thông hiệu quả. Những giải pháp, sản phẩm giao thông thông minh của ELCOM không những đã đóng góp không nhỏ vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty mà còn phục vụ nhu cầu của các cơ quan quản lý giao thông, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành của hạ tầng giao thông thông minh, đóng góp vào thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với định hướng và quy hoạch tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển công nghệ để tạo sự đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, cùng với sự dẫn đầu về sản phẩm dịch vụ, mảng giao thông thông minh của ELCOM chắc chắn sẽ tiếp tục duy trì tốc độ phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Mảng Viễn thông:

Lĩnh vực Viễn thông là mảng kinh doanh truyền thống, đã khẳng định vị thế của mình trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Với định hướng tập trung vào các giải pháp chiến lược và hợp tác với các đối tác hàng đầu thế giới, ELCOM đã duy trì và tăng cường thế mạnh của mình trong thị trường. Các sản phẩm và dịch vụ nổi bật bao gồm Truyền dẫn DWDM, IP core, Đồng bộ 5G, Giải pháp công nghệ thông tin, bảo mật,... và các sản phẩm phần mềm do Elcom phát triển, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ cao do ELCOM cung cấp. Trong năm 2024, mảng này đã cho thấy sự phát triển bền vững và khẳng định vị thế với khách hàng khi ký kết liên tục nhiều hợp đồng lớn với các nhà mạng Viettel, Mobifone,... để cung cấp giải pháp truyền dẫn quang, các giải pháp sản phẩm cho mạng lõi, đồng bộ mạng 5G,... Những dự án này không chỉ đóng góp vào doanh thu của công ty mà còn giúp ELCOM mở rộng thị trường và tăng cường vị thế cạnh tranh. Sự phát triển của mạng 5G và xu hướng công nghệ mới sẽ tiếp tục là những tiềm năng lớn cho Công ty duy trì và phát triển được mảng kinh doanh truyền thống này theo những hướng đi chiến lược Công ty đã hoạch định.

Mảng An ninh Quốc phòng

Mảng An ninh Quốc phòng là một phần không thể thiếu trong chiến lược dài hạn của Công ty. Đây là mảng kinh doanh "đặc thù", luôn được duy trì đều đặn qua các năm và đóng góp ổn định vào cơ cấu kinh doanh của Công ty. Các giải pháp sản phẩm chiến lược của ELCOM trong lĩnh vực này gồm Trung tâm giám sát trinh sát và phân tích dữ liệu thông minh qua vệ tinh, internet (MetaINT), Trung tâm giám sát điều hành, phát hiện tự động vi phạm phương tiện giao thông và an ninh khu vực, Camera AI, Hệ thống xử lý ảnh viễn thám, các giải pháp bảo mật, giám sát trinh sát đặc thù cung cấp cho khách hàng trong ngành. Trong năm 2024, ELCOM đã triển khai các hệ thống MetaINT, ITMON, Camera AI,... cho khách hàng là các đơn vị trong ngành An ninh Quốc phòng, Công an các tỉnh thành như Yên Bái, Phú Thọ, Thừa Thiên Huế,... ELCOM đang khẳng định vị thế đối tác công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực An ninh Quốc phòng tại Việt Nam. Với việc kết hợp công nghệ tiên tiến và hiểu biết sâu về yêu cầu nghiệp vụ, công ty không chỉ đóng góp vào sự phát triển của ngành mà còn mở ra cơ hội tăng trưởng dài hạn từ thị trường tiềm năng này. Cùng với đó, việc tận dụng lợi thế giải pháp "Make in Việt Nam", tận dụng kinh nghiệm triển khai trong nước để thâm nhập thị trường ASEAN, EU,... xuất khẩu giải pháp sản phẩm ELCOM cũng là định hướng phát triển để Công ty mở rộng thị trường, quy mô trong lĩnh vực.

Mảng Chuyển đổi số

Mảng Chuyển đổi số của ELCOM là một trong những lĩnh vực chiến lược được công ty tập trung phát triển trong những năm gần đây. Sau thời gian nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm và thị trường, trong năm 2024 mảng Chuyển đổi số đã hoàn thiện và cung cấp thương mại các dòng sản phẩm chuyển đổi số chiến lược của ELCOM: Nền tảng dữ liệu tập trung (Data360X), Hệ thống trung tâm chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ (EsightX), Giải pháp giám sát thông minh và toàn diện (VMS), Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống kho dữ liệu dùng chung,... Giải pháp sản phẩm của ELCOM hướng đến cung cấp cho đối tượng khách hàng là UBND tỉnh/địa phương, Bộ/Ban/Ngành, Doanh nghiệp/Tổ chức,..để giải quyết được các bài toán về chuyển đổi số cho các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Mặc dù mảng Chuyển đổi số chưa đóng góp nhiều vào kết quả kinh doanh năm 2024, nhưng với việc hoàn thiện, ra mắt sản phẩm, cùng với việc chứng minh thực tiễn qua quá trình thử nghiệm, năm 2025 và các năm tới ELCOM đã sẵn sàng để nắm bắt kịp thời các cơ hội từ định hướng, chương trình và chính sách đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện của Chính phủ và sẽ trở thành một mảng kinh doanh chiến lược có tiềm năng lớn trong giai đoạn tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	1.144.875.781.365	1.821.114.066.062	1.990.032.262,954	9,28%
Doanh thu thuần	863.283.437.600	980.089.642.652	800.145.221.381	-18,36%
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	140.492.230.184	193.731.685.618	244.194.818.630	26,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.435.611.495	97.139.685.971	117.913.358.459	21,39%
Lợi nhuận khác	(912.530.211)	(246.360.337)	(2.884.459.702)	1070,83%
Lợi nhuận trước thuế	46.523.081.284	96.893.325.634	115.028.898.757	18,72%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.372.652.927	84.320.836.052	99.252.768.162	17,71%
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	31.307.103.517	77.651.944.753	95.447.675.859	22,92%

Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: lần

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán				**Đơn vị tính: lần**
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,66	2,08	1,82	Tổng TSLĐ/Tổng nợ ngắn hạn
Hệ số thanh toán nhanh	3,11	1,89	1,70	(Tổng TSLĐ-Hàngtồn kho) /Tổng nợ ngắn hạn
2. Cơ cấu vốn & khả năng tự tài trợ				**Đơn vị tính: %**
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	20,39%	36,73%	37,25%	Tổng công nợ phải trả/ Tổng tài sản
Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản	1,77%	2,33%	1,81%	Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản
Hệ số nợ/Vốn CSH	25,61%	58,06%	59,37%	Tổng công nợ phải trả/ Vốn CSH
Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn CSH	2,22%	3,68%	2,89%	Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn CSH
3. Năng lực hoạt động				**Đơn vị tính: lần**
Vòng quay hàng tồn kho	5,50	6,76	5,97	Giá vốn hàng bán/BQ hàng tồn kho
Vòng quay công nợ phải thu	1,57	1,39	1,10	Doanh thu thuần/BQ các khoản phải thu
Vòng quay tổng tài sản	0,75	0,54	0,40	Doanh thu thuần/Tổng tài sản
Vòng quay vốn lưu động	1,02	0,96	0,67	Doanh thu thuần/Tổng tài sản
4. Khả năng sinh lời (%)				**Đơn vị tính: %**
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,33%	8,60%	12,40%	ROS
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	4,20%	8,17%	8,27%	ROE
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	3,26%	5,69%	5,21%	ROA
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,49%	9,91%	14,74%	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả kinh doanh năm 2024 (Theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán):

Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ hoàn thành
800.15 tỷ đồng	99.25 tỷ đồng	91,9%

Năm 2024, Công ty đã tập trung đầu tư, phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi gồm: Giao thông thông minh, Viễn thông, An ninh - Quốc phòng, Chuyển đổi số, và cung cấp các dòng sản phẩm - giải pháp có hàm lượng công nghệ cao Made by Elcom cho khách hàng. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng chủ động cắt giảm các mảng kinh doanh có biên lợi nhuận thấp để nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Vì vậy, tuy doanh thu năm 2024 giảm, nhưng **lợi nhuận sau thuế đạt hơn 99 tỷ đồng**, hoàn thành **92% kế hoạch** và tăng trưởng **18% so với năm 2023**. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu tăng từ **8,6% năm 2023** lên **12,4% năm 2024**.

Với mục tiêu **giữ vững vị trí là công ty Công nghệ đứng đầu ở Việt Nam** trong các mảng sản phẩm và thị trường chiến lược, trong nhiều năm qua ELCOM đã đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu, sáng tạo và làm chủ các công nghệ cốt lõi mới như AI, Data Lakehouse, IoT.... Từ đó, Công ty đã tạo ra nhiều dòng sản phẩm có giá trị và tiềm năng rất lớn trong nhiều năm tới, phục vụ công cuộc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước - đón đúng tinh thần Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vừa ban hành.

Các dòng sản phẩm này được định hướng rõ ràng cho các thị trường, khách hàng cụ thể và luôn giữ vững uy tín, giá trị dẫn đầu thị trường, bao gồm:

1 Các dòng sản phẩm cho thị trường An ninh – Quốc phòng

- Giải pháp Trung tâm trinh sát thông minh thế hệ 2 (MetaINT): Sản phẩm đã nhiều năm phục vụ đắc lực cho công tác an ninh, quốc phòng cấp quốc gia của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.
- Trung tâm giám sát điều hành, phát hiện tự động vi phạm phương tiện giao thông và an ninh khu vực (iTMON): Là một trong những sản phẩm hiện đại, thông minh và uy tín nhất thị trường hiện nay với quy mô triển khai cấp tỉnh.
- Sản phẩm điều tra thông minh (DeepSearchX): Đang được chuẩn bị ra mắt trong năm 2025.

2 Các dòng giải pháp – sản phẩm Chuyển đổi số

- Giải pháp nền tảng cơ sở dữ liệu lớn tập trung (Data360X): Giải pháp giám sát, điều hành và khai thác tập trung mọi dữ liệu ở mọi thời kỳ, cung cấp công cụ hữu hiệu và tiện dụng cho các cấp lãnh đạo tỉnh, bộ, ngành.
- Giải pháp Trung tâm giám sát, điều hành và ra quyết định dựa trên nền tảng số, dữ liệu (eSightX): Sản phẩm hướng tới thay thế toàn bộ giấy tờ, phục vụ điều hành phát triển kinh tế mọi lúc, mọi nơi.

3 Các dòng sản phẩm cho thị trường Giao thông thông minh

Hệ sinh thái Giao thông Thông minh ELCOM ITS", bao gồm

- Hệ thống ITS cho các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và đô thị
- Hệ thống thu phí không dừng (ETC)
- Hệ thống kiểm soát tải trọng xe (eWim)

Toàn bộ hệ sinh thái này đã xuất sắc đạt Cúp Vàng Make in Việt Nam 2024 cho Sản phẩm số xuất sắc - Dẫn đầu hạng mục Giao thông vận tải, Bưu chính và Logistics. Các sản phẩm trong hệ sinh thái đang được triển khai tại nhiều dự án giao thông lớn trên toàn quốc.

4 Các dòng giải pháp - sản phẩm viễn thông

- Giải pháp hạ tầng truyền dẫn quang (DWDM), hạ tầng mạng lõi IP
- Giải pháp đồng bộ cho mạng 5G
- Các giải pháp hạ tầng CNTT như máy chủ, hệ điều hành, nền tảng cloud, bảo mật...

ELCOM sẽ tiếp tục đầu tư lớn vào nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm trên và mở rộng thêm nhiều sản phẩm mới. Sở hữu trong tay các dòng sản phẩm có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, cùng với nhu cầu thị trường rất lớn, rõ ràng và rộng khắp trong và ngoài nước, ELCOM có đầy đủ cơ sở để bước vào kỷ nguyên mới với sự tự tin, quyết tâm và chủ động cao.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025 Công ty tiếp tục phát triển các mảng kinh doanh chính, chủ lực là Giao thông thông minh, Viễn thông, An ninh - Quốc phòng và Chuyển đổi số với mục tiêu kinh doanh là:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Triệu đồng)	Tăng trưởng so với năm 2024
Doanh thu	1.160.000	45%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	126.000	27%
Cổ tức	Tối đa 10%	

03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

49 | Báo cáo hoạt động của HĐQT

53 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

53 | Giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

61 | Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2024

62 | Giao dịch giữa công ty với các bên liên quan

63 | Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT ELCOM gồm có 07 thành viên, trong có 02 thành viên HĐQT độc lập và 4 thành viên HĐQT không điều hành tuân thủ theo quy định của pháp luật về số lượng thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT.

Danh sách các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Chiến Thắng	Thành viên	28/04/2022	
2	Ông Trần Hùng Giang	Thành viên	28/04/2022	
3	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên	28/04/2022	
4	Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên	28/04/2022	
5	Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	28/04/2022	
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	28/04/2022	
7	Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	28/04/2022	

(Ông Phan Chiến Thắng - Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đức Thiện - Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 09/05/2022).

Các cuộc họp HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	19	100%	
2	Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	19	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	19	100%	
4	Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	19	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	19	100%	
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	19	100%	
7	Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	19	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

HĐQT đã có những quyết sách chỉ đạo tình hình kinh doanh của Công ty và giám sát hoạt động của Ban điều hành trong năm 2024 như sau:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Đốc thúc, Giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024, đặc biệt ưu tiên các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án trọng điểm, có quy mô lớn, cung cấp sản phẩm, công nghệ cốt lõi của Công ty nhằm khẳng định vị thế vững chắc của Công ty trong việc triển khai những dự án tương tự hoặc lớn hơn về quy mô.

Chỉ đạo việc hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính các Quý năm 2024 và Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2024.

Chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan triển khai, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chỉ đạo, giám sát triển khai việc phát hành cổ phiếu cho người lao động; phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024, thay đổi Đăng ký kinh doanh...

Chỉ đạo, giám sát triển khai việc huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chỉ đạo, giám sát triển khai hoạt động công bố thông tin minh bạch, kịp thời đến các nhà đầu tư.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban Hội đồng quản trị đã tham gia tư vấn, giám sát, tham mưu cho Hội đồng quản trị theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-01/2024/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
02	02-01/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
03	03-01/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Thông qua các giao dịch với người có liên quan	100%
04	01-02/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	100%
05	02-02/2024/NQ-HĐQT	20/02/2024	Thông qua việc sửa đổi quy chế ESOP	100%
06	03-02/2024/NQ-HĐQT	26/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
07	01-03/2024/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Ataniholdings	100%
08	02-03/2024/NQ-HĐQT	06/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP tư vấn đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông và nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP quản lý năng lượng thông minh	100%
09	01-04/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu ESOP	100%
10	01-06/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua hạn mức tín dụng Ngân hàng MB và triển khai một số nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
11	01-07/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Thông qua ngân sách đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ của Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	02-07/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và một số vấn đề liên quan	100%
13	03-07/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
14	01-09/2024/NQ-HĐQT	10/09/2024	Thông qua bổ sung một phần nội dung phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
15	01-10/2024/NQ-HĐQT	17/10/2024	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
16	01-11/2024/NQ-HĐQT	28/11/2024	Thông qua nhận chuyển nhượng một phần dự án lô H1CC1 Dự án Khu trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây	100%
17	02-11/2024/NQ-HĐQT	29/11/2024	Thông qua chấm dứt hợp tác đầu tư thực hiện Dự án Xã hội hóa xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư	100%
18	01-12/2024/NQ-HĐQT	17/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
19	02-12/2024/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các hoạt động của ban kiểm soát

Năm 2024, Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện các công việc theo phân công nhiệm vụ như sau:

Bà Ngô Kiều Anh - Trưởng BKS:

- Phụ trách chung và phụ trách kiểm soát về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ

Bà Vũ Thị Ngân Hà - Thành viên BKS:

- Phụ trách kiểm soát về pháp chế, tuân thủ, quản trị rủi ro

Bà Hoàng Thị Phương Thúy - Thành viên BKS

- Phụ trách kiểm soát về công tác quản trị điều hành, chính sách, đãi ngộ

Năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc theo quy định và tiến hành 3 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát, nội dung như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
Phiên họp thứ 1 Ngày 28/03/2024	3/3	• Trao đổi và đánh giá về tình hình hoạt động 6 tháng cuối năm 2023 của Công ty, hoạt động quản trị (tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ) • Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 • Đánh giá Báo cáo tài chính riêng và BCTC Hợp nhất năm 2023 • Các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị đối với Ban Lãnh đạo Công ty và Bộ phận
Phiên họp thứ 2 Ngày 03/4/2024	3/3	• Đánh giá kết quả các hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ • Đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2023 • Thống nhất kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024 • Thống nhất các nội dung đưa vào Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Phiên họp thứ 3 Ngày 12/09/2024	3/3	• Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tính tuân thủ 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty (tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và việc thực hiện các NQ của ĐHCĐ) • Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024 • Xem xét Báo cáo tài chính riêng và BCTC Hợp nhất 6 tháng 2024 • Các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị đối với Ban Lãnh đạo Công ty và Bộ phận thông qua rà soát tình hình kinh doanh, BCTC.

Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải thực hiện kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty trong năm 2024.

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Công ty đã thực hiện công bố thông tin kịp thời theo quy định về của Luật chứng khoán và các quy định liên quan:

- Các giao dịch cổ phiếu ELC của các cổ đông nội bộ, người quản lý và người có liên quan
- Các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm
- Các Báo cáo quản trị công ty 6 tháng và hàng năm theo định kỳ
- Các báo cáo về tình hình thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 25/4/2024, Công ty đã thực hiện các việc sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024 theo NQ số 02/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 25/04/2024
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo Phương án phân phối lợi nhuận 2023
- Thực hiện chi trả thu nhập cho HĐQT và BKS theo đúng Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua
- Hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023
- Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (chi trả cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu theo Phụ lục 01, 02 của Tờ trình 05/2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua
- Công ty chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Tờ trình số 06/2024/TT-HĐQT ngày 03/04/2024.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2024

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế tại một số khu vực, xung đột địa chính trị và lạm phát kéo dài. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung khi tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chậm lại do tác động của các yếu tố bên ngoài như suy giảm nhu cầu xuất khẩu, chi phí sản xuất tăng cao do giá nguyên vật liệu và lãi suất biến động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị Công ty ELCOM trong năm 2024 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám sát và chỉ đạo chiến lược theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

Về quản trị Công ty và định hướng chiến lược

- HĐQT đã thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024, đảm bảo công tác quản trị minh bạch, hiệu quả
- Đưa ra các định hướng quan trọng trong việc lựa chọn và phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường tận dụng chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Chính phủ
- Thông qua các giao dịch với người có liên quan của Công ty

Về quản lý tài chính và huy động vốn

- HĐQT đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và điều chỉnh quy chế ESOP, Danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu ESOP, nhằm tạo thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự chủ chốt.
- Thông qua ngân sách đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ của Công ty.
- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và một số vấn đề liên quan.
- Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- HĐQT đã phê duyệt các hạn mức tín dụng với Ngân hàng MB và Ngân hàng TMCP Tiên Phong để đảm bảo nguồn vốn hoạt động và đầu tư dài hạn.

Quản lý danh mục đầu tư

- Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại các Công ty: Công ty CP Giải pháp Truyền thông Đa phương tiện sáng kiến, Công ty CP Ataniholdings, Công ty CP Tư vấn Đầu tư phát triển Hạ tầng viễn thông; đồng thời nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP quản lý năng lượng thông minh.
- Thông qua nhận chuyển nhượng một phần dự án lô H1CC1 Dự án Khu trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây.
- Thông qua chủ trương chấm dứt đầu tư thực hiện Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư.

Thể thức và nội dung cuộc họp được thực hiện theo đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Trong bối cảnh kinh tế có nhiều cơ hội và thách thức, với sự chỉ đạo kịp thời và chiến lược đúng đắn của HĐQT, Ban Điều hành đã triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, thích ứng nhanh với các biến động thị trường để duy trì hoạt động kinh doanh ổn định nhằm đảm bảo tăng trưởng, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty. Ban điều hành đã bám sát mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ đông và duy trì vị thế của ELCOM trên thị trường.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)

- Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) được đặt ở vị trí cốt lõi, nhằm tạo ra các sản phẩm "Made by ELCOM" với chất lượng vượt trội, khẳng định vị thế trên thị trường và làm chủ công nghệ tiên tiến.
- Tập trung hoàn thiện và nâng cấp các giải pháp trong lĩnh vực Giao thông thông minh (giám sát xử phạt, thu phí tự động, kiểm soát tải trọng), Chuyển đổi số (Big Data, IOC..), Viễn thông (truyền dẫn quang DWDM, đồng bộ mạng 5G...) và ANQP (SkyEye, EyeSea, truyền dẫn thông tin liên lạc, MetaInt...). Những cải tiến này giúp đáp ứng linh hoạt và chuyên sâu nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh doanh và triển khai hợp đồng

- Xây dựng tập khách hàng mục tiêu, chiến lược, đủ khả thi bền vững hàng năm, đồng thời phân loại các Dự án/Khách hàng từ giai đoạn Presale theo mức độ khả thi để phân bổ nguồn lực h.ợp lý.
- Xác định mảng kinh doanh chủ lực (B1, B4) để tập trung nguồn lực
- Tăng cường tham gia đấu thầu và hợp tác với các đối tác chiến lược đưa ra các giải pháp công nghệ và viễn thông tiên tiến để giành được các Hợp đồng giá trị cao từ các dự án lớn về phát triển thành phố thông minh và chính phủ số.
- Xác định các Hợp đồng, Dự án lớn để ưu tiên bám/push tiến độ, chất lượng. Các HĐ lớn trong năm như Hợp đồng cung cấp thiết bị truyền dẫn DWDM/Vi ba, Hợp đồng lắp đặt hệ thống giao thông thông minh (ITS) đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt, thi công xây lắp Dự án đoạn Nha Trang – Cam Lâm đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Quản lý tài chính và thu hồi công nợ

- Ban Điều hành đã tích cực xử lý các dự án đầu tư không hiệu quả, tìm giải pháp chuyển nhượng hoặc thu hồi vốn.
- Tăng cường công tác pháp lý, thuê luật sư để giải quyết các hợp đồng tồn đọng lâu năm, theo đó tình hình thu nợ có nhiều cải thiện.
- Triển khai kế hoạch quản lý rủi ro tài chính, đặc biệt là rủi ro tỷ giá bằng cách sử dụng các hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, lập kế hoạch ngân sách theo tháng/quý đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh, hướng đến mục tiêu duy trì dòng tiền "khỏe", là "mạch máu" cho mọi hoạt động của Công ty.

Quản trị doanh nghiệp và phát triển nhân sự

- Tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo để toàn bộ CBNV nâng cao năng lực tư duy, quản trị, phối hợp hiệu quả công việc, hướng đến đào tạo cấp quản lý thể hiện được vai trò dẫn dắt, xây dựng và chịu trách nhiệm trong các mảng việc được giao, các cá nhân có kỹ năng quản trị công việc tốt với tinh thần làm việc chủ động, độc lập và hiệu quả cao nhất.
- Các quá trình SXKD, luồng công việc đã được đưa dần vào hệ thống phần mềm theo đúng mục tiêu "Số hóa toàn bộ dữ liệu và quy trình, ứng dụng các công cụ hiện đại để cải tiến công việc, loại bỏ tối đa các nhiệm vụ đơn giản, lặp đi lặp lại, tăng tốc độ quản trị và điều hành.
- Rà soát và ban hành sửa đổi các quy định về lập kế hoạch, dự trù triển khai, Quản lý hiệu quả kinh doanh, đồng thời xác định các quy định chính sách cần tiếp tục điều chỉnh để phù hợp với tình hình mới như: Quy định đánh giá nhân viên, Chính sách lương, thưởng...
- Tổ chức quản trị hướng đến "tinh gọn, hiệu quả": thực hiện điều chỉnh các bộ phận, cơ cấu tổ chức, chú trọng xây dựng đội ngũ trẻ kế cận, cắt giảm một số vị trí không hiệu quả.

Giám sát công tác tài chính, kế toán của Công ty

BKS thực hiện kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ, số liệu kinh doanh, tài chính của Công ty định kỳ 2 lần/năm, kết hợp cùng với xem xét, trao đổi thường xuyên về các nội dung thực hiện của Kiểm toán nội bộ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh, công tác quản trị đều được lập thành báo cáo gửi Ban lãnh đạo Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến xác nhận về số liệu trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau

Về kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	1100	800.1	73%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	108	99.3	92%

Năm 2024, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, do một số nguyên nhân:

- Giá trị ký hợp đồng cũng bị ảnh hưởng một phần bởi tăng trưởng kinh tế chậm, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp công nghệ viễn thông trước xu hướng tối ưu hóa chi phí của khách hàng.
- Tiến độ ký Hợp đồng của một số Dự án bị chậm dẫn đến việc triển khai hoàn thành dịch vụ để ghi nhận doanh thu chưa theo đúng kế hoạch.
- Tuy doanh thu chưa đạt kỳ vọng, lợi nhuận vẫn đạt ở mức khá cao, cho thấy Công ty đã có những biện pháp kiểm soát, tối ưu chi phí hiệu quả, tập trung vào các sản phẩm/dịch vụ có biên lợi nhuận cao hơn.

Về tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023	
		Dư tại 31/12 (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Dư tại 31/12 (tỷ đồng)	Tỷ lệ
I	**Tổng tài sản**	**1.990,0**	**100,00%**	**1.821,1**	**100,00%**
1	Tài sản ngắn hạn	1.184,5	59,52%	1.214,1	66,67%
2	Tài sản dài hạn	805,5	40,48%	607,0	33,33%
II	**Tổng nguồn vốn**	**1,990,0**	**100,00%**	**1.821,1**	**100,00%**
1	Nợ ngắn hạn	650,90	32,71%	584,58	32,10%
2	Vay và nợ dài hạn	90,44	4,54%	84,38	4,63%
3	Vốn chủ sở hữu	1.248,68	62,75%	1.152,16	63,27%
	Trong đó: Lợi ích CĐ không kiểm soát	*191,54*	*9,63%*	*190,25*	*10,45%*

- Năm 2024, cơ cấu tài sản tập trung chủ yếu ở Tài sản ngắn hạn (59,52%), trong đó chủ yếu là phải thu khách hàng, tiền và tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn. Tài sản dài hạn tăng trưởng 32,7% so với năm 2023, trong đó chủ yếu tăng từ Tài sản dở dang dài hạn (Chi phí xây dựng cơ bản dở dang – Chi phí đầu tư Dự án), các khoản đầu tư/góp vốn đang dần được cơ cấu lại để tập trung cho các Dự án hiệu quả, có tiềm năng.
- Nợ ngắn hạn và nợ vay dài hạn tăng không đang kể so với năm 2023, vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng cao (trên 60% tổng nguồn vốn) năm 2024.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
I	**KHẢ NĂNG THANH TOÁN**			
1	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,68	2,72
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,82	2,08
3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,7	1,89
II	**CƠ CẤU VỐN, KHẢ NĂNG TỰ TÀI TRỢ**			
1	Hệ số nợ so với tổng tài sản	%	37,25	36,73
2	Hệ số vay ngắn và dài hạn/Tổng tài sản	%	1,81	2,33
3	Hệ số vay ngắn và dài hạn/Vốn CSH	%	2,89	3,68
III	**KHẢ NĂNG SINH LỜI**			
1	Tỷ suất LN sau thuế trên doanh thu	%	12,4	8,6
2	ROE	%	8,27	8,17
3	ROA	%	5,21	5,69
4	EPS	VND/CP	1.150	1.244

- Các chỉ tiêu cho thấy khả năng thanh toán nhanh và ngắn hạn vẫn tốt, tuy có suy giảm nhẹ so với năm 2023. Hệ số nợ trong ngưỡng an toàn, Nợ phải trả chủ yếu từ phải trả người bán và người mua trả tiền trước, các khoản vay ngắn và dài hạn không đáng kể.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2024 tăng so với 2023 do tập trung vào sản phẩm có biên lợi nhuận cao, gia tăng hợp đồng xuất khẩu, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng nhẹ, tuy nhiên vẫn chưa cao so với tỷ suất sinh lời kỳ vọng của ngành công nghệ. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân có suy giảm nhẹ do đồng vốn đầu tư vào các tài sản dài hạn chưa mang lại lợi nhuận ngay.

Các hoạt động khác

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán và các quy định liên quan.
- Công ty đã kê khai bên liên quan, giao dịch liên kết theo đúng quy định.
- Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông, giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó đã được rà soát đảm bảo các giao dịch trọng yếu được phê duyệt và trình bày phù hợp theo quy định về công khai lợi ích các bên liên quan.

Chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Công ty chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2024 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tổng thù lao chi trả cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm là: 132 triệu đồng. Trong đó, Trưởng BKS là 60 triệu đồng và các thành viên BKS là 36 triệu đồng/thành viên.
- Các chi phí khác: chi đào tạo cập nhật kiến thức cho Ban Kiểm soát.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Thông qua các đợt rà soát và trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã đưa ý kiến đóng góp về hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.

Kiến nghị và kết luận

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng cao và trọng tâm chuyển đổi số sẽ mang đến cho ELCOM nhiều cơ hội tận để tận dụng phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cũng cần theo dõi sát sao các yếu tố kinh tế vĩ mô, chủ động đối mặt với thách thức từ những chính sách mới và biến động kinh tế toàn cầu, vì vậy Ban Kiểm soát xin kiến nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện:

- Ưu tiên công tác nghiên cứu phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực AI, chuyển đổi số, công nghệ bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa trong quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả vận hành.
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư để tập trung nguồn lực cho các Dự án hiệu quả, có tiềm năng
- Duy trì quản trị tài chính vững mạnh, tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi nợ, trích lập dự phòng các khoản quá hạn, khó đòi và phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá.
- Chú trọng phát triển nhân lực, đào tạo chuyên sâu để đảm bảo sự cạnh tranh, phát triển bền vững của công ty và kịp thời thích nghi với thay đổi thị trường.

GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2024 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2024 (triệu đồng)	Lợi ích khác
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	239,4	
2	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	152,0	
3	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	151,8	
4	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	152,0	
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	396,0	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120,0	
7	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	120,0	
8	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	399,6	Quyền mua 60,000 CP ESOP, giá 10,000 đồng/cp
9	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	738,2	Quyền mua 20,000 CP ESOP, giá 10,000 đồng/cp
10	Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính	106,7	
11	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	480,8	Quyền mua 6,000 CP ESOP, giá 10,000 đồng/cp
12	Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban kiểm soát	313,8	
13	Vũ Thị Ngân Hà	Kiểm soát viên	306,9	
14	Hoàng Thị Phương Thúy	Kiểm soát viên	36,0	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thị Thanh Huyền	Vợ của ông Nguyễn Đức Thiện - Phó CTHĐQT	153.577	0,19%	77	0,04%	Bán cổ phiếu
2	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	370.802	0,45%	430.802	0,52%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
3	Trần Mi Ca	Anh trai ông Trần Hùng Giang – TVHĐQT	585.580	0,71%	47.180	0,06%	Bán cổ phiếu
4	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	0	0	6.000	0,01%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
5	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	498	0,02%	20.498	0,02%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
6	Trần Thị Bảo Vân	Chị dâu của bà Ngô Kiều Anh – Trưởng BKS	0	0	0	0	Mua và Bán
7	Ngô Trọng Hiếu	Em trai của ông Ngô Ngọc Hà – TVHĐQT	371.506	0,45%	6.506	0,01%	Bán cổ phiếu
8	Lê Thị Thúy Loan	Vợ ông Trần Hùng Giang	679.799	0,82%	179.799	0,22%	Bán cổ phiếu

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Ghi chú
01	Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (Tên cũ: Công ty CP Elcom-plus)	Công ty con	0106659610	08/10/2014	Sở KH & ĐT T.P Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
02	Công ty CP tập đoàn thương mại Hà Nội	Công ty con	040076000029	09/03/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	DA tháp nhà ở cao tầng Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
03	Công ty CP máy tính và truyền thông Việt Nam	Công ty con	0101518447	11/8/2004	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	18 Nguyễn Chí Thanh, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
04	Công ty CP Công nghệ VFT	Công ty liên kết	0500233757	19/05/2017	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
05	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty có liên quan của Phó TGĐ Ngô Ngọc Hà	0102900049	05/09/2008	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tòa nhà CMC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
06	Công ty CP đầu tư thương mại & phát triển dịch vụ Việt Nam	Công ty có liên quan của Phó TGĐ Nguyễn Văn Hòa	0108570277	03/01/2019	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tầng 6, 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
07	Công ty NPT Solutions INC	Công ty có liên quan của chủ tịch HĐQT Phan Chiến Thắng	C4770408	27/07/2021	California Secretary of State	122 CITYSQUARE IRVINE, California, 92614 United States of America	Mua bán hàng hóa, dịch vụ

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

- Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.
- Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty và trong năm Công ty không vi phạm pháp luật về công bố thông tin.
- Công ty công bố thông tin trên nhiều phương tiện đại chúng để cổ đông dễ dàng tiếp cận, cụ thể:
  - Trên website của Công ty tại đường dẫn www.elcom.com.vn
  - Trên website của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại đường dẫn www.hsx.vn/Areas/Desktop/Web/QuickSearch?keyword=ELC
  - Trên các phương tiện truyền thông đại chúng
- Công ty cũng tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư và cổ đông với sự tham gia của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để cập nhật tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua các kênh truyền thông chính thống như báo chí, ELCOM tăng cường chủ động cung cấp thông tin, truyền tải thông điệp thông tin nhất quán giúp nhà đầu tư tiếp nhận thông tin một cách chính xác, có chọn lọc.
- HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của ELCOM nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và đăng tải trên website của ELCOM trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 – 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 55

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Thành viên
Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên
Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Đậu Thị Lý.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

Phạm Minh Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Số: 264 /2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 55 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.184.524.982.647**	**1.214.117.529.930**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**326.629.549.281**	**186.196.786.544**
Tiền	111		187.129.549.281	78.196.786.544
Các khoản tương đương tiền	112		139.500.000.000	108.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**115.418.782.600**	**104.620.407.487**
Chứng khoán kinh doanh	121		749.959.368	723.320.938
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(221.176.768)	(143.175.938)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	114.890.000.000	104.040.262.487
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**661.842.022.220**	**809.414.896.009**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	627.626.911.601	773.365.334.735
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	26.472.717.399	24.936.143.053
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	28.862.800.000	6.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	65.594.394.259	75.979.576.065
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(86.714.801.039)	(70.866.157.844)
Hàng tồn kho	**140**	**11**	**77.541.442.346**	**108.831.975.292**
Hàng tồn kho	141		77.541.442.346	108.831.975.292
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3.093.186.200**	**5.053.464.598**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	308.592.841	328.864.512
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.784.424.172	3.946.821.600
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	169.187	777.778.486
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**805.507.280.307**	**606.996.536.132**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**62.785.789.957**	**63.114.765.957**
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	13.000.000.000	13.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	-	2.900.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	49.785.789.957	47.214.765.957
Tài sản cố định	**220**		**100.023.652.514**	**89.960.658.765**
Tài sản cố định hữu hình	221	14	83.805.600.580	79.480.726.090
- Nguyên giá	*222*		*126.762.705.590*	*169.592.550.506*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(42.957.105.010)*	*(90.111.824.416)*
Tài sản cố định vô hình	227	15	16.218.051.934	10.479.932.675
- Nguyên giá	*228*		*20.132.434.934*	*16.865.954.337*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(3.914.383.000)*	*(6.386.021.662)*
Bất động sản đầu tư	**230**	**16**	**7.963.544.042**	**8.420.642.762**
- Nguyên giá	231		18.171.592.354	18.171.592.354
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		(10.208.048.312)	(9.750.949.592)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**12**	**216.211.864.296**	**1.568.938.941**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		216.211.864.296	1.568.938.941

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5**	**108.743.512.767**	**120.839.462.375**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		36.947.468.422	36.947.464.014
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		77.073.000.000	89.349.133.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.276.955.655)	(5.457.134.639)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**309.778.916.731**	**323.092.067.332**
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	309.032.571.278	322.918.698.433
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		746.345.453	173.368.899
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**1.990.032.262.954**	**1.821.114.066.062**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**741.349.157.279**	**668.957.131.977**
Nợ ngắn hạn	**310**		**650.904.888.723**	**584.576.962.684**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	443.447.980.646	474.894.502.331
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	117.645.831.417	20.148.249.408
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	27.936.519.132	18.370.720.137
Phải trả người lao động	314		7.122.094.916	9.697.835.428
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	5.862.619.033	714.862.703
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	1.669.579.388	6.033.264.089
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	4.350.534.501	4.840.328.424
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	36.072.675.525	42.456.036.515
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	1.635.651.757	2.295.434.584
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.161.402.408	5.125.729.065
Nợ dài hạn	**330**		**90.444.268.556**	**84.380.169.293**
Phải trả dài hạn khác	337	23	7.579.247.973	9.881.829.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	25	64.483.485.315	66.565.854.600
Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	18.381.535.268	7.932.484.993
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.248.683.105.675**	**1.152.156.934.085**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**26**	**1.248.683.105.675**	**1.152.156.934.085**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		832.900.770.000	822.900.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*832.900.770.000*	*822.900.770.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.410.255.576	10.410.255.576
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.200.000.000	5.200.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		208.630.508.357	123.393.429.070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*119.932.832.498*	*45.741.484.317*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*88.697.675.859*	*77.651.944.753*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		191.541.571.742	190.252.479.439
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.990.032.262.954**	**1.821.114.066.062**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**28**	**800.145.221.381**	**980.089.882.652**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	240.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**800.145.221.381**	**980.089.642.652**
Giá vốn hàng bán	**11**	**29**	**555.950.402.751**	**786.357.957.034**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**244.194.818.630**	**193.731.685.618**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	24.383.142.515	53.193.595.824
Chi phí tài chính	22	31	13.029.480.489	8.845.254.355
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.038.829.759*	*3.715.807.784*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.408	(1.785.833.428)
Chi phí bán hàng	25	32	49.078.056.131	46.289.273.562
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	88.557.070.474	92.865.234.126
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**117.913.358.459**	**97.139.685.971**
Thu nhập khác	31	33	2.368.974.224	980.262.758
Chi phí khác	32	34	5.253.433.926	1.226.623.095
Lợi nhuận khác	**40**		**(2.884.459.702)**	**(246.360.337)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**115.028.898.757**	**96.893.325.634**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	17.803.182.605	9.434.781.937
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(2.027.052.010)	3.137.707.645
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**99.252.768.162**	**84.320.836.052**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		95.447.675.859	77.651.944.753
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.805.092.303	6.668.891.299
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**37**	**1.150**	**1.244**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**37**	**1.095**	**1.244**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**1**		**115.028.898.757**	**96.893.325.634**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		12.492.410.093	7.422.795.548
Các khoản dự phòng	03		25.704.463.448	29.710.385.889
(Lãi) các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.797.526.516)	772.479.766
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(17.936.966.297)	(47.678.165.733)
Chi phí lãi vay	06		3.038.829.759	3.715.807.784
Các điều chỉnh khác	07		(8.250.000.000)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		***128.280.109.244***	***90.836.628.888***
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		133.234.158.774	(314.897.710.350)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.001.902.986	931.322.962
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(132.367.484.667)	331.247.812.734
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.906.398.826	(573.882.970)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(26.638.430)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.093.841.935)	(3.715.807.784)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.405.573.679)	(3.937.078.606)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.464.326.657)	(4.057.159.443)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***140.064.704.462***	***95.834.125.431***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.444.208.556)	(12.321.482.463)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		249.800.000	1.063.750.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(175.047.500.000)	(200.718.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		128.484.700.000	224.133.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.458.800.000)	(21.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		67.689.960.000	2.670.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.239.108.334	12.153.484.121
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(2.286.940.222)***	***5.980.751.658***

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		10.000.000.000	1.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		192.296.678.442	164.498.423.703
Tiền trả nợ gốc vay	34		(198.680.039.432)	(152.941.587.188)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.005.622.330)	(1.546.504.504)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***2.611.016.680***	***11.510.332.011***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**140.388.780.920**	**113.325.209.100**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4**	**186.196.786.544**	**72.857.962.923**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		43.981.817	13.614.521
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4**	**326.629.549.281**	**186.196.786.544**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 07 năm 2003 và các Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 31 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2024.

Trụ sở chính của Công ty tại: Toà nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024 của Công ty là 832.900.770.000 (Tám trăm ba mươi hai tỷ, chín trăm triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn), tương đương 83.290.077 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty có mã giao dịch là ELC và được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2024 bao gồm:

- Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản;
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY

Công ty có các công ty con, công ty liên kết (hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc) như sau:

Danh sách các công ty con kiểm soát trực tiếp:

Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Elcom	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.	100%	100%
Công ty CP Datanova Việt Nam	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	93%	93%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)

Danh sách các công ty con kiểm soát trực tiếp (tiếp):

Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Elcom Prime	Tầng 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thành Tôn P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử	70%	70%
Công ty CP Tập đoàn thương mại Hà Nội	Tầng 6, Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử phần mềm, Bất động sản	68,68%	68,68%
Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	Số 18 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh phần mềm máy tính, dịch vụ cho thuê văn phòng	50,5%	50,5%

Danh sách các công ty con kiểm soát gián tiếp:

Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP đầu tư Smartek (là công ty con của Công ty CP Datanova Việt Nam	Tầng 04, TT Ươm tạo & Đào tạo công nghệ cao, Khu CNC Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	Xuất bản phần mềm	88,35%	88,35%

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	Số 91, đường Trần Hưng Đạo, tổ 1A, phường Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khai thác quặng kim loại	42,97%	42,97%
Công ty CP Công nghệ VFT	Đường 72, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	Sản xuất, bán các hệ thống viễn thông và phát triển phần mềm	41,58%	41,58%

Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Lắp đặt dịch vụ Viễn thông
Văn phòng đại diện Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng	Đại diện Công ty giao dịch với khách hàng

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.7 NHÂN VIÊN

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 261 người (tại ngày 31/12/2023 là 236 người).

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong các hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh thích hợp để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ với Công ty con và giữa công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Công ty phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được mua được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi công ty thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Công ty vẫn giữ quyền kiểm soát: Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty mẹ và các Công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.3 NGOẠI TỆ (TIẾP)

- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh tức là được Công ty mua vào, bán ra để kiếm lời. Công ty đang nắm giữ các loại chứng khoán kinh doanh gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng… Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý trên thị trường thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Trường hợp chứng khoán kinh doanh chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch hoặc đã niêm yết trên thị trường mà không có giá giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng hoặc tại ngày trích lập dự phòng, chứng khoán bị hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch thì việc xác định mức trích lập dự phòng tương tự như trường hợp đầu tư vào các đơn vị kinh tế khác.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.7 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.7 HÀNG TỒN KHO (TIẾP)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng giảm giá.

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	*Thời gian sử dụng (năm)*
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25
- Máy móc, thiết bị	03 - 08
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
- TSCĐ hữu hình khác	03 - 08

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính và các tài sản cố định vô hình khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH (TIẾP)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 - 08 năm.

3.10 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc nhằm mục đích chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

3.11 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty bao gồm chi phí mua sắm TSCĐ, chi phí dự án Phúc Diễn, dự án Tây Hồ và dự án khác.

3.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất, lợi thế kinh doanh, lợi thế thương mại, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê kho và các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thực tế phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.13 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.14 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay, nợ thuê tài chính.

Các khoản vay, nợ thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ.

3.15 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.16 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Công ty phản ánh các khoản dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa.

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 5% trên giá trị hợp đồng quy định điều kiện bắt buộc bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

3.17 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước là số tiền khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận theo nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Phân bổ đều trong năm theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản.

3.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.19 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách danh sách cổ đông góp vốn được chốt chính thức và được UBCK chấp thuận

3.20 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.20 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP (TIẾP)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

3.21 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

3.21 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.22 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, giao dịch và số dư của các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Tiền mặt	2.048.759.214	2.274.301.529
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	185.080.790.067	75.922.485.015
- Các khoản tương đương tiền (*)	139.500.000.000	108.000.000.000
Cộng	**326.629.549.281**	**186.196.786.544**

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 3,4%/năm đến 4,75%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	**114.890.000.000**	**114.890.000.000**	**104.040.262.487**	**104.040.262.487**
- Tiền gửi có kỳ hạn	114.890.000.000	114.890.000.000	104.040.262.487	104.040.262.487
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	*43.590.000.000*	*43.590.000.000*	*84.730.000.000*	*84.730.000.000*
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam	-	-	*9.310.262.487*	*9.310.262.487*
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thăng Long	*67.000.000.000*	*67.000.000.000*	*10.000.000.000*	*10.000.000.000*
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - chi nhánh Hà Nội	*4.300.000.000*	*4.300.000.000*	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**114.890.000.000**	**114.890.000.000**	**104.040.262.487**	**104.040.262.487**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng với lãi suất từ 4,7%/năm đến 5,2%/năm.

5.2 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Phần chia lãi/lỗ trong công ty liên kết VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Phần chia lãi/lỗ trong công ty liên kết VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
+ Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	17.360.740.000	(11.521.103.314)	5.839.636.686	17.360.740.000	(11.521.107.722)	5.839.632.278
+ Công ty CP Công nghệ VFT	20.535.913.966	10.571.917.770	31.107.831.736	20.535.913.966	10.571.917.770	31.107.831.736
Cộng	**37.896.653.966**	**(949.185.544)**	**36.947.468.422**	**37.896.653.966**	**(949.189.952)**	**36.947.464.014**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.3 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
- **Đầu tư vào đơn vị khác**	**77.073.000.000**	**(5.276.955.655)**	**(*)**	**89.349.133.000**	**(5.457.134.639)**	**(*)**
+ Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh	28.590.000.000	(2.059.044.831)	(*)	28.590.000.000	(2.046.855.088)	(*)
+ Công ty CP tư vấn HT Viễn thông	-	-	(*)	6.000.000.000	-	(*)
+ Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	115.000.000	-	(*)	115.000.000	-	(*)
+ Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thăng Long Xanh	360.000.000	(360.000.000)	(*)	360.000.000	(360.000.000)	(*)
+ Công ty CP Trung Văn	26.985.200.000	(912.247.568)	(*)	26.985.200.000	(912.247.568)	(*)
+ Công ty CP Atani Holdings	-	-	(*)	14.734.933.000	(1.253.577.453)	(*)
+ Công ty CP 1SK	4.674.000.000	(1.555.663.256)	(*)	4.674.000.000	(787.463.620)	(*)
+ Công ty CP quản lý năng lượng thông minh	8.458.800.000	-	(*)	-	-	(*)
+ Công ty TNHH Luckybest Việt Nam	390.000.000	(390.000.000)	(*)	390.000.000	(96.990.910)	(*)
+ Công ty CP Viettronics Vĩnh Phúc	7.500.000.000	-	(*)	7.500.000.000	-	(*)
Cộng	**77.073.000.000**	**(5.276.955.655)**	**(*)**	**89.349.133.000**	**(5.457.134.639)**	**(*)**

(*) Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**627.626.911.601**	**(80.416.455.991)**	**773.365.334.735**	**(64.567.812.796)**
- Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel	128.481.424.163	(17.846.327.583)	165.889.012.218	(17.846.327.583)
- Công ty TNHH Thu phí tự động VETC (*)	44.632.715.176	-	53.632.715.176	-
- INTERLABS Pte.Ltd	96.178.000.000	-	-	-
- Công ty CP N.D.C	-	-	56.223.631.956	-
- Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Thép Nam Phát	-	-	158.229.185.514	-
- Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Phú Hưng Long	-	-	40.002.822.644	-
- Các đối tượng khác	358.334.772.262	(62.570.128.408)	299.387.967.227	(46.721.485.213)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**627.626.911.601**	**(80.416.455.991)**	**773.365.334.735**	**(64.567.812.796)**

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 39.1*

(*) Tại ngày 31/12/2024, khoản phải thu Công ty TNHH thu phí tự động VETC số tiền 44.632.715.176 đồng đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, khoản công nợ quá hạn này đã được thỏa thuận theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2023/QĐST-KDTM ngày 19/09/2023 và hai bên có cam kết lộ trình thanh toán từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2026. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty TNHH thu phí tự động VETC vẫn đang thanh toán theo đúng lộ trình cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**26.472.717.399**	**-**	**24.936.143.053**	**-**
- Oscilloquartz S.A	4.734.742.962	-	-	-
- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật DELTATECH	40.872.250	-	2.540.872.250	-
- Các đối tượng khác	21.697.102.187	-	22.395.270.803	-
b) Dài hạn	**13.000.000.000**	**-**	**13.000.000.000**	**-**
- Nguyễn Thị Lệ Thủy (1)	5.980.000.000	-	5.980.000.000	-
- Ngô Ngọc Hà (1)	2.990.000.000	-	2.990.000.000	-
- Trần Hùng Giang (1)	4.030.000.000	-	4.030.000.000	-
Cộng	**39.472.717.399**	**-**	**37.936.143.053**	**-**

c) Trả trước cho người bán là các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 39.1*

(1) Đây là khoản ứng trước cho các cá nhân là chủ sở hữu của các lô đất thuộc "Dự án xây dựng khu dịch vụ cửa hàng giới thiệu sản phẩm và siêu thị tại phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội". Theo biên bản thỏa thuận hợp tác số 311222/BBTT-ELCOM ngày 31/12/2022, các bên thống nhất thời gian hợp tác tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028. Sau thời gian nêu trên, nếu dự án không được triển khai vì bất kỳ lý do gì thì các bên cùng nhau thống nhất phương án để chuyển đổi mục đích dự án trên tinh thần hợp tác giữa các bên và nếu không có phương án thay thế, các cá nhân trên phải hoàn lại vô điều kiện phần tạm ứng theo biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 25/10/2008.

Vào ngày 09/01/2024, Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom đã có văn bản số 16/TTr về việc đề nghị UBND thành phố Hà Nội xem xét, chấp thuận đề xuất nghiên cứu thực hiện đầu tư theo hình thức tự thỏa thuận, chuyển nhượng Quyền sử dụng đất để thực hiện "Dự án xây dựng khu dịch vụ cửa hàng giới thiệu sản phẩm và siêu thị tại phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội" theo hình thức đầu tư trực tiếp, sử dụng 100% vốn đầu tư trong nước bao gồm vốn của Doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện dự án theo hình thức nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất.

Ngày 12/01/2024, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản số 533/VP-TNMT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội - Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt của UBND thành phố đã có ý kiến chỉ đạo giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom thực hiện theo quy định. Đến thời điểm lập báo cáo này, các kiến nghị của Công ty vẫn đang được xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**28.862.800.000**	-	**6.000.000.000**	-
- Công ty CP Tấn Phát (1)	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
- Công ty CP kỹ thuật thương Mại Đại Cát (2)	5.862.800.000	-	-	-
- Ông Trần Phương Đông (3)	17.000.000.000	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	**2.900.000.000**	-
- Cho vay cá nhân	-	-	2.900.000.000	-
Cộng	**28.862.800.000**	-	**8.900.000.000**	-

(1) Khoản phải thu theo hợp đồng vay vốn số 01/2022/VAYVON ngày 10/06/2022 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty CP Tấn Phát. Thời gian cho vay tối đa 2 năm và phụ lục vay số 01 ngày 10/06/2024 gia hạn thêm thời hạn vay từ 11/06/2024 đến 31/12/2024, lãi suất cho vay cố định 5.5%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Đến ngày 14/01/2025, công ty đã nhận đủ cả gốc và lãi của khoản cho vay này.

(2) Khoản phải thu theo hợp đồng vay vốn số 01/2024/ELC-DAICAT ngày 10/09/2024 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty CP kỹ thuật thương mại Đại Cát. Số gốc vay: 20.000.000.000 VND với mục đích vay là bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP kỹ thuật thương mại Đại Cát. Thời gian cho vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của khoản vốn vay, lãi suất cho vay cố định 5%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Tại ngày 31/12/2024, số tiền vay còn lại là 5.862.800.000 đồng.

(3) Khoản phải thu theo hợp đồng vay vốn số 0110/2024/ELC-TPD ngày 01/10/2024 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Ông Trần Phương Đông. Số tiền vay: 17.000.000.000 VND. Thời gian cho vay kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên đến 30/04/2025, lãi suất cho vay cố định 5.5%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**65.594.394.259**	**(6.298.345.048)**	**75.979.576.065**	**(6.298.345.048)**
- Tạm ứng	9.566.258.441	-	11.423.434.170	-
- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	35.196.796.647	-	28.799.450.631	-
- Lãi dự thu	4.635.853.615	-	5.061.823.555	-
- Phải thu khác	16.195.485.556	(6.298.345.048)	30.694.867.709	(6.298.345.048)
+ *Ông Lại Hữu Thanh*	-	-	*9.500.000.000*	-
+ *Ông Hà Quốc Vương (1)*	*6.943.400.000*	-	*8.826.000.000*	-
+ *Nguyễn Phương Hải (CMT 011486928 ngày 11/08/2009)*	*1.005.750.000*	*(1.005.750.000)*	*1.005.750.000*	*(1.005.750.000)*
+ *Công ty CP CN Vật liệu mới Bắc Kạn*	*3.539.885.279*	*(3.539.885.279)*	*3.539.885.279*	*(3.539.885.279)*
+ *Công ty CP CN vật liệu mới (ELCOM Industry)*	*1.716.209.769*	*(1.716.209.769)*	*1.716.209.769*	*(1.716.209.769)*
+ *Công ty CP đầu tư thương mại Bắc Hà*	-	-	*4.000.000.000*	-
+ *Các đối tượng khác*	*2.990.240.508*	*(36.500.000)*	2.107.022.661	(36.500.000)
b) Dài hạn	**49.785.789.957**	-	**47.214.765.957**	-
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển MBH (2)	25.000.000.000			
- Dự án Trần Phú - Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thăng Long Xanh (3)	13.276.500.000	-	37.771.500.000	-
- Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thanh Trì (4)	5.862.765.957	-	5.862.765.957	-
- Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Mỹ An (5)	3.528.000.000	-	3.528.000.000	
- Phải thu khác	2.118.524.000	-	52.500.000	-
Cộng	**115.380.184.216**	**(6.298.345.048)**	**123.194.342.022**	**(6.298.345.048)**

c) Phải thu khác là các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 39.1*

(1) Là khoản phải thu phát sinh từ việc thoái vốn Công ty Cổ phần 1SK.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(2) Khoản góp vốn theo Hợp đồng nguyên tắc góp vốn đầu tư số 0404/2024/HĐ ngày 4/4/2024 giữa Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam và Công ty CP Đầu tư và Phát triển MBH để cùng thực hiện dự án "Khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây".

(3) Đây là khoản góp vốn hợp tác đầu tư để thực hiện "Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)" thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX ngày 20/06/2011 ký với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Theo biên bản thỏa thuận số 301222/BBTT/ELCOM-TLX ngày 30/12/2022 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh, thời gian hợp tác đầu tư tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028.

Ngày 12/12/2024, Công ty CP Công nghệ Viễn - thông Elcom và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh ký Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư. Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh đã hoàn trả số tiền: 24.495.000.000 đồng và cam kết hoàn trả số còn lại chậm nhất vào tháng 06/2025.

(4) Đây là khoản hợp tác đầu tư số 01/2014/HTĐT/ELCOM-BĐSTHANHLIET ngày 11/12/2014 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì để thực hiện "Dự án Tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh công cộng và chức năng khác tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội" giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì.

Theo nghị quyết số 01-12/2022/BB-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom ngày 21/12/2022, Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom thông qua thoái 100% vốn góp của Công ty tại "Dự án Tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh công cộng và chức năng khác tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội" giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì.

(5) Khoản góp vốn đầu tư vào Dự án: Nghiên cứu và thương mại các sản phẩm sinh học thế hệ mới ứng dụng trên người vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. NỢ XẤU

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	**VND**	**VND**	**VND**	**VND**	**VND**	**VND**
- Công ty CP Thủy sản N.G Việt Nam	12.943.377.077	-	(12.943.377.077)	12.943.377.077	-	(12.943.377.077)
- Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net)	15.534.200.000	-	(15.534.200.000)	15.534.200.000	-	(15.534.200.000)
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel - HĐ02/2012: hệ thống thiết bị quản lý băng thông PCRF	17.846.327.583	-	(17.846.327.583)	17.846.327.583	-	(17.846.327.583)
- Các đối tượng khác	46.455.240.608	4.754.670.313	(40.390.896.379)	29.027.452.205	4.485.199.021	(24.542.253.184)
Cộng	**92.779.145.268**	**4.754.670.313**	**(86.714.801.039)**	**75.351.356.865**	**4.485.199.021**	**(70.866.157.844)**

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi đường	83.237.779	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	2.532.000	-	2.532.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	50.082.816.293	-	37.787.694.033	-
Thành phẩm	9.194.864.671	-	11.945.865.870	-
Hàng hóa	18.177.991.603	-	59.095.883.389	-
Cộng	**77.541.442.346**	**-**	**108.831.975.292**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

12. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	**216.211.864.296**	**1.568.938.941**
- Mua sắm TSCĐ	40.000.000	-
- Dự án Phúc Diễn (1)	246.601.885	246.601.885
- Dự án Tây Hồ (2)	213.671.669.900	-
- Dự án khác	2.253.592.511	1.322.337.056
Cộng	**216.211.864.296**	**1.568.938.941**

(1) Đây là chi phí liên quan đến việc chuẩn bị thực hiện Dự án xây dựng tòa nhà, văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thời gian thực hiện đến 31/12/2028.

(2) Đây là dự án đầu tư xây dựng khu tổ hợp Văn phòng, Dịch vụ, Trung tâm thương mại, Văn hóa tổng hợp Tây Hồ Tây.

- Mục tiêu: Đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành một khu tổ hợp Văn phòng, Dịch vụ, Trung tâm thương mại, Văn hóa tổng hợp Tây Hồ Tây trên ô đất H1CC1.

- Quy mô dự án: Tổng diện tích đất là 7.561m2; mật độ xây dựng khoảng 40%; diện tích xây dựng: khoảng 3.024m2; số tầng nổi 3-17 tầng; số tầng hầm 02 tầng; hệ số sử dụng đất khoảng 4,80 lần theo Quyết định số 5581/QĐ-UBND của UBND Thành phố ngày 13/9/2013 phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500; văn bản số 2490/QHKT-P1 ngày 22/5/2020 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và văn bản số 2160/UBND-ĐT ngày 03/6/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về Quy hoạch ô đất H1CC1.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Ngắn hạn	**308.592.841**	**328.864.512**
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	9.249.162	-
- Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê kho và chi phí khác	299.343.679	328.864.512
b) Dài hạn	**309.032.571.278**	**322.918.698.433**
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.635.528.116	5.162.695.336
- Giá trị lợi thế đầu tư vào công ty con	305.073.314.208	315.653.891.579
- Các khoản khác	1.323.728.954	2.102.111.518
Cộng	**309.341.164.119**	**323.247.562.945**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2024	**57.259.019.545**	**62.287.369.586**	**17.431.003.704**	**29.068.514.289**	**3.546.643.382**	**169.592.550.506**
- Phân loại lại	300.000.000	(2.555.265.170)	1.408.103.913	808.354.562	38.806.695	-
- Mua trong năm	-	-	4.470.829.818	143.027.530	-	4.613.857.348
- Tăng khác	-	8.507.773.215	-	11.584.417.141	-	20.092.190.356
- Thanh lý, nhượng bán	-	(65.361.292.620)	(2.035.820.000)	(138.780.000)	-	(67.535.892.620)
31/12/2024	**57.559.019.545**	**2.878.585.011**	**21.274.117.435**	**41.465.533.522**	**3.585.450.077**	**126.762.705.590**
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2024	**(6.491.475.391)**	**(60.680.669.584)**	**(6.566.083.497)**	**(13.723.337.664)**	**(2.650.258.280)**	**(90.111.824.416)**
- Phân loại lại	-	1.629.079.442	(1.473.527.433)	(159.122.157)	3.570.148	-
- Khấu hao trong năm	(2.250.036.840)	(25.569.456)	(2.832.180.964)	(4.622.711.631)	(296.451.144)	(10.026.950.035)
- Tăng khác	-	(9.096.663.613)	-	-	-	(9.096.663.613)
- Thanh lý, nhượng bán	-	65.361.292.620	882.345.434	34.695.000	-	66.278.333.054
31/12/2024	**(8.741.512.231)**	**(2.812.530.591)**	**(9.989.446.460)**	**(18.470.476.452)**	**(2.943.139.276)**	**(42.957.105.010)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	**50.767.544.154**	**1.606.700.002**	**10.864.920.207**	**15.345.176.625**	**896.385.102**	**79.480.726.090**
31/12/2024	**48.817.507.314**	**66.054.420**	**11.284.670.975**	**22.995.057.070**	**642.310.801**	**83.805.600.580**

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 17.898.050.006 VND, tại ngày 01/01/2024 là 85.304.401.936 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2024	**16.121.514.456**	**744.439.881**	**16.865.954.337**
- Mua trong năm	365.777.778	-	365.777.778
- Tăng khác	7.380.702.819	-	
- Thanh lý, nhượng bán	(4.480.000.000)	-	(4.480.000.000)
31/12/2024	**19.387.995.053**	**744.439.881**	**20.132.434.934**
HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2024	**(6.337.960.484)**	**(48.061.178)**	**(6.386.021.662)**
- Khấu hao trong năm	(1.938.221.338)	(70.140.000)	(2.008.361.338)
- Thanh lý, nhượng bán	4.480.000.000	-	4.480.000.000
31/12/2024	**(3.796.181.822)**	**(118.201.178)**	**(3.914.383.000)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	**9.783.553.972**	**696.378.703**	**10.479.932.675**
31/12/2024	**15.591.813.231**	**626.238.703**	**16.218.051.934**

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 4.864.499.881 VND, tại ngày 01/01/2024 là 9.344.499.881 VND.

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	**18.171.592.354**	**18.171.592.354**
31/12/2024	**18.171.592.354**	**18.171.592.354**
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2024	**(9.750.949.592)**	**(9.750.949.592)**
- Khấu hao trong năm	(457.098.720)	(457.098.720)
31/12/2024	**(10.208.048.312)**	**(10.208.048.312)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	**8.420.642.762**	**8.420.642.762**
31/12/2024	**7.963.544.042**	**7.963.544.042**

- Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 3.129.237.304 VND (tại ngày 01/01/2024 là 3.129.237.304 VND)

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư: Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	**443.447.980.646**	**443.447.980.646**	**474.894.502.331**	**474.894.502.331**
- Công ty TNHH phát triển THT	191.343.202.600	191.343.202.600	-	-
- Ciena Communications Inc	74.309.721.621	74.309.721.621	180.456.183.108	180.456.183.108
- Hudson Capital Holding Ltd	86.043.707.928	86.043.707.928	-	-
- TWS International Trading Pte Ltd	36.313.081.200	36.313.081.200	34.734.128.000	34.734.128.000
- Công ty TNHH Kết cấu thép 568	-	-	70.238.790.846	70.238.790.846
- Công ty CP Thép Kỳ Nam	-	-	32.988.973.233	32.988.973.233
- Công ty TNHH BST	-	-	33.198.509.703	33.198.509.703
- Các đối tượng khác	55.438.267.297	55.438.267.297	123.277.917.441	123.277.917.441
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**443.447.980.646**	**443.447.980.646**	**474.894.502.331**	**474.894.502.331**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	**117.645.831.417**	**117.645.831.417**	**20.148.249.408**	**20.148.249.408**
- Công an tỉnh Phú Thọ	94.910.588.180	94.910.588.180	-	-
- BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Yên Bái	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
- Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tỉnh Hà Nam	3.689.319.000	3.689.319.000	3.689.319.000	3.689.319.000
- Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000
- Công ty CP Mopha	2.320.725.000	2.320.725.000	2.320.725.000	2.320.725.000
- Các đối tượng khác	8.125.199.237	8.125.199.237	5.538.205.408	5.538.205.408
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**117.645.831.417**	**117.645.831.417**	**20.148.249.408**	**20.148.249.408**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	9.422.116.135	13.039.363.556	14.394.024.528	8.067.455.163
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	15.265.198.765	15.265.198.765	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.670.155.700	2.670.155.700	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.191.773.851	17.803.182.606	7.405.404.492	17.589.551.965
- Thuế thu nhập cá nhân	403.319.608	3.919.400.134	3.693.593.230	629.126.512
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.833.408.339	5.833.408.339	-
- Thuế nhà thầu	1.240.449.946	4.395.544.785	4.098.669.836	1.537.324.895
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	113.060.597	68.836.921	68.836.921	113.060.597
	18.370.720.137	**62.995.090.806**	**53.429.291.811**	**27.936.519.132**

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	169.187	169.187
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	777.778.486	780.484.502	2.706.016	-
	777.778.486	**780.484.502**	**2.875.203**	**169.187**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	**36.072.675.525**	**36.072.675.525**	**184.296.678.442**	**190.680.039.432**	**42.456.036.515**	**42.456.036.515**
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long (1)	33.467.050.965	33.467.050.965	160.111.955.521	169.100.941.071	42.456.036.515	42.456.036.515
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2)	2.605.624.560	2.605.624.560	24.184.722.921	21.579.098.361	-	-
Cộng	**36.072.675.525**	**36.072.675.525**	**184.296.678.442**	**190.680.039.432**	**42.456.036.515**	**42.456.036.515**

(1) Hợp đồng vay số 223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thăng Long và Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom. Hạn mức cấp tín dụng: 600.000.000.000 đồng trong đó:

Hạn mức cho vay: 200.000.000.000 đồng;

Hạn mức bảo lãnh thanh toán: 50.000.000.000 đồng;

Hạn mức bảo lãnh ngoài bảo lãnh thanh toán là: 400.000.000.000 đồng;

Hạn mức bảo lãnh LC là: 100.000.000.000 đồng;

Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng từ ngày giao kết hợp đồng ngày đến ngày 15/06/2025;

Mục đích cấp tín dụng: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động cung cấp thiết bị, phần mềm và các dịch vụ đi kèm trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp công nghệ cao và hoạt động kinh doanh nông sản của khách hàng;

Lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(2) Hợp đồng vay số 01/24/4247448/HĐTD ngày 30/1/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành và Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom.

Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên (bao gồm cho vay ngắn hạn, phát hành bảo lãnh, mở LC) : 60.000.000.000 đồng trong đó:

Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng từ ngày giao kết hợp đồng ngày đến ngày 29/1/2025;

Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh;

Lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**5.862.619.033**	**714.862.703**
- Trích trước chi phí thực hiện dự án	5.808.860.817	527.345.703
- Các khoản trích trước khác	53.758.216	187.517.000
Cộng	**5.862.619.033**	**714.862.703**

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**1.669.579.388**	**6.033.264.089**
- Doanh thu cho thuê văn phòng	449.427.172	1.903.215.662
- Các khoản khác	1.220.152.216	4.130.048.427
Cộng	**1.669.579.388**	**6.033.264.089**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Ngắn hạn	**4.350.534.501**	**4.840.328.424**
- Kinh phí công đoàn	2.067.637.814	2.094.611.979
- Cổ tức phải trả	740.717.528	730.339.858
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	823.764.713	823.764.713
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	718.414.446	1.191.611.874
b) Dài hạn	**7.579.247.973**	**9.881.829.700**
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	648.727.973	2.951.309.700
- Phải trả hợp tác kinh doanh (*)	6.930.520.000	6.930.520.000
Cộng	**11.929.782.474**	**14.722.158.124**

(*) Là khoản nhận góp vốn hợp tác kinh doanh của Công ty CP Công nghệ mạng Đông Đô theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/HĐ/ELCOM-DONGDO ngày 24/03/2021với số tiền là 6.930.520.000 VND. Mục đích của việc hợp tác đầu tư là mua phần vốn góp của Công ty CP Công nghệ VFT.

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Ngắn hạn	**1.635.651.757**	**2.295.434.584**
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	1.635.651.757	2.295.434.584
b) Dài hạn	**18.381.535.268**	**7.932.484.993**
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	18.381.535.268	7.932.484.993
Cộng	**20.017.187.025**	**10.227.919.577**

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	64.483.485.315	66.565.854.600
- **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**	**64.483.485.315**	**66.565.854.600**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	**587.788.430.000**	**85.409.783.716**	**41.410.255.576**	**5.200.000.000**	**166.376.331.752**	**25.254.244.781**	**911.439.045.825**
- Tăng vốn trong năm trước	235.112.340.000	(85.409.783.716)	(31.000.000.000)	-	(118.702.556.284)	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	77.651.944.753	1.500.000.000	79.151.944.753
- Tăng khác	-	-	-	-	-	6.668.891.299	6.668.891.299
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(2.200.000.000)	(1.646.504.504)	(3.846.504.504)
+ Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	*(2.200.000.000)*	*(100.000.000)*	*(2.300.000.000)*
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	-	*(1.546.504.504)*	-
- Điều chỉnh khi thoái vốn công ty con	-	-	-	-	290.455.637	(7.281.597.395)	(6.991.141.758)
- Điều chỉnh do đầu tư thêm vào công ty con	-	-	-	-	(22.746.000)	167.473.525.118	167.450.779.118
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(788)	(1.716.079.860)	(1.716.080.648)
31/12/2023	**822.900.770.000**	**-**	**10.410.255.576**	**5.200.000.000**	**123.393.429.070**	**190.252.479.439**	**1.152.156.934.085**
01/01/2024	**822.900.770.000**	**-**	**10.410.255.576**	**5.200.000.000**	**123.393.429.070**	**190.252.479.439**	**1.152.156.934.085**
- Tăng vốn trong năm nay (1)	10.000.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000.000
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	95.447.675.859	3.805.092.303	99.252.768.162
- Phân phối lợi nhuận (2)	-	-	-	-	(3.500.000.000)	(1.016.000.000)	(4.516.000.000)
+ Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	*(3.500.000.000)*	-	*(3.500.000.000)*
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	-	*(1.016.000.000)*	*(1.016.000.000)*
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	39.403.428	-	39.403.428
- Điều chỉnh do đầu tư thêm vào công ty con	-	-	-	-	(6.750.000.000)	(1.500.000.000)	(8.250.000.000)
31/12/2024	**832.900.770.000**	**-**	**10.410.255.576**	**5.200.000.000**	**208.630.508.357**	**191.541.571.742**	**1.248.683.105.675**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

26.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

(1) Theo nội dung phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02-01/2024/NQ-HĐQT ngày 18/01/2024 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động. Số lượng cổ phiếu phát hành là 1.000.000 cổ phiếu.

(2) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024.

26.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Ông Phan Chiến Thắng	65.869.170.000	65.869.170.000
- Ông Trần Hùng Giang	48.113.800.000	48.113.800.000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	46.986.570.000	47.460.570.000
- Cổ đông khác	671.931.230.000	661.457.230.000
Cộng	**832.900.770.000**	**822.900.770.000**

26.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	822.900.770.000	587.788.430.000
+ Vốn góp tăng trong năm	10.000.000.000	235.112.340.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	832.900.770.000	822.900.770.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**976.000.000**	**-**

26.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024 CP	01/01/2024 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	83.290.077	82.290.077
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	83.290.077	82.290.077
+ Cổ phiếu phổ thông	*83.290.077*	*82.290.077*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	83.290.077	82.290.077
+ Cổ phiếu phổ thông	*83.290.077*	*82.290.077*
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	*10.000*	*10.000*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
a) Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	100.654,99	51.999
b) Nợ khó đòi đã xử lý:		
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	18.501.213.727	18.501.213.727

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Doanh thu	**800.145.221.381**	**980.089.882.652**
- Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	111.486.426.840	70.560.086.005
- Doanh thu bán hàng hóa	600.221.298.849	807.021.055.030
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	88.437.495.692	102.508.741.617
Cộng	**800.145.221.381**	**980.089.882.652**

b) Doanh thu với các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 39.1*

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Giá vốn bán thành phẩm phần mềm	8.322.497.365	10.485.545.464
- Giá vốn bán hàng hóa	491.811.211.101	733.275.937.883
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	55.816.694.285	42.596.473.687
Cộng	**555.950.402.751**	**786.357.957.034**

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.754.539.347	12.053.171.626
- Lãi bán các khoản đầu tư	7.139.480.993	2.711.686.927
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.975.540.000	802.371.125
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.716.055.659	3.325.393.663
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.797.526.516	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	34.300.972.483
Cộng	**24.383.142.515**	**53.193.595.824**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí lãi vay	3.038.829.759	3.715.807.784
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	10.092.627.907	5.428.839.773
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	772.479.766
- Dự phòng tổn thất đầu tư	(102.178.154)	(1.072.072.622)
- Chi phí tài chính khác	200.977	199.654
Cộng	**13.029.480.489**	**8.845.254.355**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	***88.557.070.474***	***92.865.234.126***
- Chi phí nhân viên quản lý	34.174.062.875	40.617.871.871
- Chi phí đồ dùng văn phòng	4.781.985.040	4.195.503.654
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	8.266.935.443	4.937.967.920
- Chi phí dự phòng	15.924.773.629	28.757.974.501
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.667.387.641	8.720.584.545
- Chi phí bằng tiền khác	16.741.925.846	5.635.331.635
b) Các khoản chi phí bán hàng	***49.078.056.131***	***46.289.273.562***
- Chi phí nhân viên	29.052.039.063	30.134.837.252
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.158.813.739	1.272.665.727
- Chi phí dự phòng bảo hành	10.567.070.850	2.843.229.375
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.109.023.226	11.271.577.330
- Chi phí bằng tiền khác	1.191.109.253	766.963.878
Cộng	**137.635.126.605**	**139.154.507.688**

33. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	9.850.402	796.521.271
- Thưởng dự án	2.094.404.228	-
- Các khoản khác	264.719.594	183.741.487
Cộng	**2.368.974.224**	**980.262.758**

34. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Phạt chậm thực hiện hợp đồng	5.031.985.203	-
- Các khoản chi phí khác	221.448.723	1.226.623.095
Cộng	**5.253.433.926**	**1.226.623.095**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, hàng hoá	155.019.032.984	223.685.918.701
- Chi phí nhân công	71.364.223.707	73.615.694.090
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.492.410.093	7.422.795.548
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.906.527.544	60.871.887.651
- Chi phí bảo hành, dự phòng phải thu khó đòi	26.489.448.907	31.601.203.876
- Chi phí bằng tiền khác	31.825.781.252	27.153.939.655
Cộng	**379.097.424.487**	**424.351.439.521**

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom	17.607.694.229	8.299.359.089
- Công ty CP Datanova Việt Nam	30.116.549	47.681.437
- Công ty CP Elcom Prime	73.193.129	777.098.786
- Công ty CP Tập đoàn Thương mại Hà Nội	92.178.698	109.098.659
- Công ty TNHH VTS Hải Phòng	-	201.543.966
- Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	-	-
Cộng	**17.803.182.605**	**9.434.781.937**

37. LÃI/ LỖ TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	95.447.675.859	77.651.944.753
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	-	(3.500.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**95.447.675.859**	**74.151.944.753**
Ảnh hưởng suy giảm do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**95.447.675.859**	**74.151.944.753**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

37. LÃI/ LỖ TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm	**82.994.091**	**59.616.229**
Ảnh hưởng suy giảm do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (2)	4.163.848	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	**87.157.939**	**59.616.229**

	Năm 2024 VND/CP	Năm 2023 VND/CP
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.150**	**1.244**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**1.095**	**1.244**

(1) Tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Công ty chưa có số liệu để trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. Số liệu trích lập sẽ căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2023 đã được điều chỉnh do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024. Theo đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 1.244 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 trước điều chỉnh là 1.303 VND/CP).

(2) Ngày 04/03/2025, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM thông báo Nghị quyết HĐQT số 01-03/2025/NQ-HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.164.503 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 4.163.848 cổ phiếu, trong đó:

  - Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 4.163.848 cổ phiếu;
  - Số cổ phiếu lẻ: 609 cổ phiếu (toàn bộ số cổ phiếu này sẽ bị hủy bỏ).

.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Tổng Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu, các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lĩnh vực bán thành phẩm phần mềm: Bán các sản phẩm phần mềm.
- Lĩnh vực bán thép: Kinh doanh buôn bán thép.
- Lĩnh vực bán hàng hóa: Bán các thiết bị phục vụ dự án.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Dịch vụ cho thuê văn phòng và dịch vụ khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Các hoạt động kinh doanh ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam của Công ty chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và các giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Đơn vị tính: VND

	Thành phẩm phần mềm	Bán thép	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Năm 2024					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	111.486.426.840	-	600.221.298.849	88.437.495.692	800.145.221.381
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***111.486.426.840***	***-***	***600.221.298.849***	***88.437.495.692***	***800.145.221.381***
Chi phí bộ phận	(8.322.497.365)	-	(491.811.211.101)	(55.816.694.285)	(555.950.402.751)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	103.163.929.475	-	108.410.087.748	32.620.801.407	244.194.818.630
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(137.635.126.605)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					106.559.692.025
Doanh thu hoạt động tài chính					24.383.142.515
Chi phí tài chính					(13.029.480.489)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.408
Thu nhập khác					2.368.974.224
Chi phí khác					(5.253.433.926)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(17.803.182.605)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					2.027.052.010
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					***99.252.768.162***
Tài sản không phân bổ					***1.990.032.262.954***
Nợ phải trả không phân bổ					***741.349.157.279***
Tổng chi phí mua TSCĐ					***26.444.208.556***

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM **MẪU SỐ B09-DN/HN**
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

	Thành phẩm phần mềm	Bán thép	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Năm 2023					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	70.560.086.005	250.215.374.429	556.805.440.601	102.508.741.617	980.089.642.652
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***70.560.086.005***	***250.215.374.429***	***556.805.440.601***	***102.508.741.617***	***980.089.642.652***
Chi phí bộ phận	(10.485.545.464)	(244.023.723.064)	(489.252.214.819)	(42.596.473.687)	(786.357.957.034)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60.074.540.541	6.191.651.365	67.553.225.782	59.912.267.930	193.731.685.618
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(139.154.507.688)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					54.577.177.930
Doanh thu hoạt động tài chính					53.193.595.824
Chi phí tài chính					(8.845.254.355)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					(1.785.833.428)
Thu nhập khác					980.262.758
Chi phí khác					(1.226.623.095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(9.434.781.937)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.137.707.645)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					***84.320.836.052***
Tài sản không phân bổ					***1.821.114.066.062***
Nợ phải trả không phân bổ					***668.957.131.977***
Tổng chi phí mua TSCĐ					***12.321.482.463***

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, các bên liên quan bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty CP Công nghệ VFT	Công ty liên kết
- Công ty CP Antani Holdings	Cùng thành viên HĐQT
- Công ty NPT Solutions INC	Ông Phan Đức Trung - GĐ Công ty INC là con trai của Chủ tịch HĐQT
- Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Ngô Trọng Hiếu TGĐ Công ty - em trai của Phó TGĐ Ngô Ngọc Hà
- Công ty CP đầu tư thương mại & phát triển Dịch vụ Việt Nam	Ông Nguyễn Văn Hòa là đại diện theo Pháp luật của Công ty CP đầu tư TM & PT Dịch vụ Việt Nam và là Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP Công nghệ - Viễn thông ELCOM
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Vợ Ông Phan Chiến Thắng - Chủ tịch HĐQT

THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

Năm 2024	Chức vụ	Tổng thu nhập VND
HĐQT và Ban Giám đốc		
- Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	239.452.000
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	152.065.000
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	152.065.000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	151.835.000
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	396.047.930
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120.000.000
- Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	120.000.000
- Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	399.626.000
- Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	738.244.000
Ban Kiểm soát		-
- Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng ban	313.893.000
- Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	306.994.000
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên	36.000.000
Kế toán trưởng		-
- Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ 19/05/2023)	480.850.000
- Bà Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ 19/05/2023)	106.746.860
Cộng		**3.713.818.790**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

39. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

39.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Năm 2023	Chức vụ	Tổng thu nhập VND
HĐQT và Ban Giám đốc		
- Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	285.500.000
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	177.205.000
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	177.205.000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	177.205.000
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT /Phó Tổng Giám đốc	446.973.070
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120.000.000
- Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	120.000.000
- Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	455.673.000
- Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	461.227.273
Ban Kiểm soát		
- Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng ban	334.900.000
- Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	328.021.000
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên	36.000.000
Kế toán trưởng		
- Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ 19/05/2023)	268.122.727
- Bà Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ 19/05/2023)	227.640.000
Cộng		**3.615.672.070**

Giao dịch với các bên liên quan

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động:	**Năm 2024 CP**	**Năm 2023 CP**
+ Ông Phạm Minh Thắng - Tổng Giám đốc	60.000	-
+ Ông Nguyễn Văn Hòa - Phó Tổng Giám đốc	20.000	-
+ Bà Đậu Thị Lý - Kế toán trưởng	6.000	-

Công ty CP Công nghệ VFT	**Năm 2024 VND**	**Năm 2023 VND**
- Mua hàng hóa, dịch vụ	132.048.400	132.188.980
+ Giá trị DV thuê kho chưa có thuế GTGT	*120.044.000*	*120.171.800*
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào	*12.004.400*	*12.017.180*
- Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	132.048.400	132.188.980

Công ty NPT Solutions INC	**Năm 2024 VND**	**Năm 2023 VND**
- Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua trong kỳ	1.903.125.000	1.811.812.500
- Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ	1.910.812.500	1.805.625.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

39. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

39.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	**Năm 2024 VND**	**Năm 2023 VND**
- Mua hàng hóa, dịch vụ	302.118.666	471.610.031
+ Giá trị DV thuê Server, DV cước Cloud chưa có thuế GTGT	*274.653.333*	*428.736.392*
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào	*27.465.333*	*42.873.639*
- Thanh toán tiền dịch vụ	432.754.666	471.610.031

Công ty CP đầu tư thương mại & PT dịch vụ Việt Nam	**Năm 2024 VND**	**Năm 2023 VND**
- Mua hàng hóa, dịch vụ	213.840.000	217.800.000
+ Giá trị thuê xe ô tô chưa có thuế GTGT	*198.000.000*	*198.000.000*
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào	*15.840.000*	*19.800.000*
- Thanh toán tiền dịch vụ	213.840.000	217.800.000

Số dư với các bên liên quan	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Phải thu của khách hàng		
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	597.770.779	597.770.779
Trả trước cho người bán		
Ông Trần Hùng Giang	4.030.000.000	4.030.000.000
Ông Ngô Ngọc Hà	2.990.000.000	2.990.000.000
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	5.980.000.000	5.980.000.000
Phải thu khác		
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	3.539.885.279	3.539.885.279

39.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
Chu Hồng Hạnh	**Đậu Thị Lý**	**Phạm Minh Thắng**

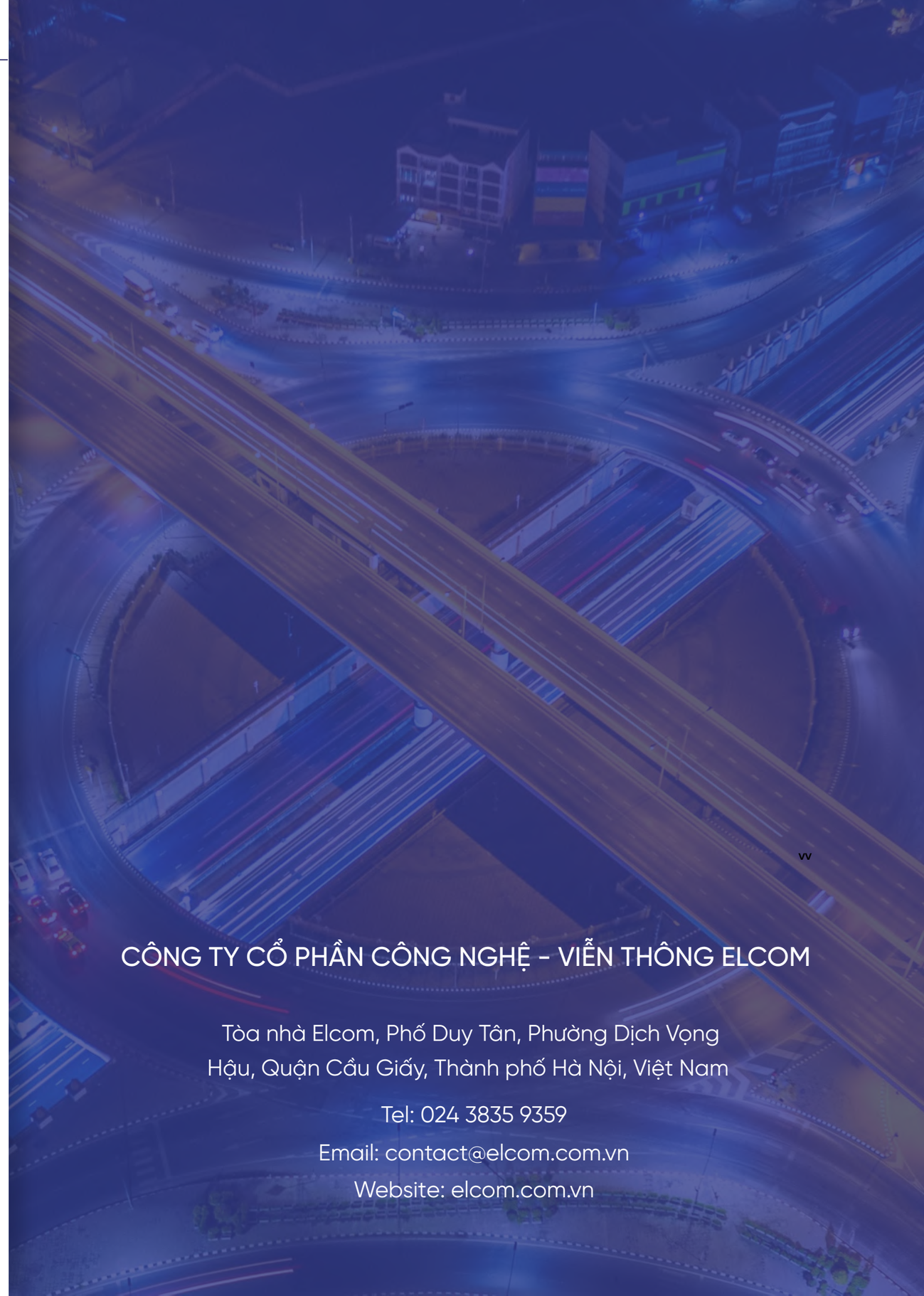

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM** ***ELCOM TECHNOLOGY*** ***COMMUNICATIONS CORPORATION*** --------***-------- Số: 136 /CV-EL *No: 136 /CV-EL*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---------***--------

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

Hanoi, April 16th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:
- **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam**
- **Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

To:
- ***The State Securities Commission***
- ***Vietnam Stock Exchange***
- ***Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

   Name of Corporation: ELCOM Technology Communications Corporation

   Mã chứng khoán: ELC/ *Stock code: ELC*

   Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, p. Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

   Address: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

   Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359 Fax: +8424.38355884

   Email: contact@elcom.com.vn Website: https://elcom.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

   Báo cáo thường niên năm 2024/ *Annual Report 2024*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/04/2025 tại đường dẫn https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin./ *This information was public on the company's website on April 16th, 2025 as in the link https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ *We hereby ceretify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng!

Sincerely yours,

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Báo cáo thường niên 2024/ *Annual Report 2024*

Đại diện tổ chức/ *Organization representative*
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

NGUYỄN ĐỨC THIỆN

elcom

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION

ANNUAL REPORT 2024

TABLES OF CONTENTS

01

01 GENERAL INFORMATION

03 • Message from the Chairman
05 • Overview of ELCOM
07 • Formation and development history
09 • Main Business Areas / Fields of Operation
15 • Customers and Partners
17 • Corporate Governance Structure and Management Model
19 • Corporate culture
21 • Subsidiaries – Affiliated companies
23 • Introduction of the Board of Management
25 • Information on capital, shares, and shareholders
26 • Organization and personnel
27 • Working regime
29 • Report on the Environmental and Social Impacts of the Company
33 • Risk management report

02

37 BUSINESS PERFORMANCE REVIEW 2024 AND BUSINESS PLAN 2025

39 • Management's Report and Evaluation on 2024 Business Performance
42 • Financial situation
45 • Evaluation Report by the Board of Directors on the Company's Operations

03

41 CORPORATE GOVERNANCE

49 • Report on the activities of the Board of Directors
53 • Supervisory Board's Activity Report
53 • Transactions related to remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board
61 • Transactions of shares by insiders in 2024
62 • Transactions involving the company and its subsidiaries, affiliates, major shareholders, insiders, or their related parties.
63 • Investor relations activities

04

57 FINANCIAL STATEMENTS

01

GENERAL INFORMATION

03 | Message from the Chairman
05 | Overview of ELCOM
07 | Formation and development history
09 | Main Business Areas / Fields of Operation
15 | Customers and Partners
17 | Corporate Governance Structure and Management Model
19 | Corporate culture
21 | Subsidiaries – Affiliated companies
23 | Introduction of the Board of Management
25 | Information on capital, shares, and shareholders
26 | Organization and personnel
27 | Working regime
29 | Report on the Environmental and Social Impacts of the Company
33 | Risk management report

MESSAGE FROM THE CHAIRMAN

To Our Valued Shareholders, Esteemed Partners, and All ELCOM Employees,

The year 2024 concluded in the context of a challenging global landscape, marked by persistent geopolitical tensions, regional conflicts, rising protectionism, and new trade tariffs imposed by the United States on exports from various countries, including Vietnam. These developments have posed significant obstacles for global manufacturing and export activities. However, as a technology enterprise primarily executing large-scale domestic projects in infrastructure, digital transformation, and national security and defense, **ELCOM was largely insulated from the adverse effects of international trade policies**. On the contrary, we identified clear **opportunities arising from the Government's drive to strengthen domestic investment**, accelerate public sector development, promote comprehensive digital transformation, and ensure national security—areas in which ELCOM maintains a leadership position.

In 2024, despite achieving net revenue of VND 800 billion—equivalent to 72.7% of the annual target, our focus on business restructuring, cost optimization, and prioritization of high-margin product segments enabled us to **attain a profit after tax of over VND 99 billion**, marking an 18% increase compared to the previous year. Our profit margin reached 12.4%, demonstrating the efficiency of our operational management and selective investment strategy.

Notably, this financial performance has significantly contributed to the appreciation of ELCOM's market capitalization, delivering remarkable returns to shareholders. The sharp increase in market capitalization serves as a reflection to market confidence in our long-term development strategy and our ability to generate sustainable value. **We believe each shareholder has tangibly experienced the growing value of their investment in ELCOM shares**.

A remarkable highlight of the year was the success of our strategic product lines, including MetaINT—the second-generation intelligent reconnaissance center—and the **ELCOM ITS** smart transportation ecosystem, which proudly received the **2024 Make in Vietnam Gold Cup** and is being deployed in key national projects. Our digital transformation platforms such as Data360X and eSightX, along with our telecommunications and 5G network solutions, continue to reinforce the high-tech "Made by ELCOM" brand.

ELCOM recognizes artificial intelligence (AI) as a critical strategic pillar and a transformative opportunity in the upcoming technological era. We are firmly committed to investing in this domain, with the aim of integrating AI into our core products—from big data analytics and intelligent investigations to urban monitoring and operational command. AI represents not only a technological trend but also a foundational enabler for enhancing efficiency, scalability, and ELCOM's competitive edge in the years to come.

Looking ahead to 2025, ELCOM will devote our full resources to executing strategic projects, contributing to the national digital transformation, developing intelligent infrastructure, and safeguarding national security and defense. Favorable public investment policies and domestic development orientation will serve as important springboards for us to expand our market presence and consolidate our pioneering role.

Besides growing our business, **ELCOM remains committed to sustainable development**. We will continue to promote transparency in corporate governance, invest in green technologies, protect the environment, and especially focus on nurturing the next generation of leadership—individuals who will drive the company into a new era with global vision and strong innovative capacity.

The year 2025 also marks a significant milestone—**ELCOM's 30th anniversary**—three decades of steadfast commitment to innovation, technology, and the ambition to go beyond. Under the slogan "**Soaring into a New Era**", we reaffirm our determination to reach new heights, pioneering the creation of societal value while delivering sustainable returns to our shareholders.

We sincerely thank our shareholders, partners, and all employees for your enduring trust, support, and companionship throughout this journey. ELCOM remains committed to sharing the benefits of our growth through stable dividends, enhanced investment value, and continuous innovation for long-term sustainability.

Respectfully,

Phan Chien Thang
Chairman of the Board of Directors
ELCOM Technology Communications Corporation

OVERVIEW OF ELCOM

GENERAL INFORMATION

COMPANY NAME
ELCOM Technology – Communications Corporation

ABBREVIATED NAME
ELCOM CORP

CHARTER CAPITAL
832,900,770,000 DONG

OWNER'S EQUITY
1,248,683,105,675 DONG

STOCK CODE
ELC

ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE NO.
0101435127

ADDRESS
ELCOM Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

TELEPHONE
+8424 38 359 359

FAX
+8424 38 355 884

WEBSITE
www.elcom.com.vn

VISION – MISSION

Vision

To become the leading Information and Communications Technology (ICT) corporation in Vietnam and expand regionally—a hub for talented individuals united by passion and a shared commitment to anticipating and shaping emerging needs through pioneering the development of smart technology solutions that serve human life and society.

Mission

Placing people at the center and technology as the means to serve the community, we create highly applicable technological solutions to shape future demands and deliver a life that is not only smarter but also more humane—thereby contributing to positioning the Vietnamese brand on the global technology map.

THE CORE VALUES

PROACTIVE

Always oriented toward progress, with a readiness to act and the ability to respond flexibly in all situations. Proactive efforts are made to anticipate customer needs, meet deadlines and quality standards, and consistently deliver high performance for partners and customers.

SEFL-DISCIPLINED

Strict compliance with organizational principles and regulations, respect for commitments made to customers, and consistency between words and actions. Professional conduct is emphasized to promote individual expertise and build collective strength.

INNOVATIVE

Continuous evolution in both mindset and methodology to develop superior products, services, and technological solutions. Instead of merely addressing current needs, emphasis is placed on anticipating future demands—contributing to the creation of a smarter and more advanced future.

FAIR

Acting with integrity and delivering meaningful value to customers, partners, the broader community, and each individual. Elcom consistently adheres to ethical principles and values, operating and conducting business based on a win-win spirit and healthy competition, with the aim of jointly building a more sustainable and better world for everyone.

FORMATION AND DEVELOPMENT HISTORY

1995

- Established ELCOM Technology Communications Investment and Development Company Limited in Hanoi, with its headquarters located at 12A Ly Nam De Street, Ba Dinh District, Hanoi
- Founded the Software Development Training Center (SDTC)

2000

- The EYS product, which resolved the Y2K computer bug, earned ELCOM our first recognition in Vietnam's IT business community

2004

- Officially transformed into a joint-stock company under the trading name: Electronics Communications Technology Investment Development Corporation
- Established subsidiary companies and opened ELCOM's branch in Ho Chi Minh City

2006

- Founded New Material Technology Joint Stock Company, specializing in manufacturing and producing composite plastic products

2007

- Implemented a quality management system in accordance with ISO 9001:2000, certified by BVQI (Bureau Veritas Quality International) and accredited by ANAB (USA)

2008

- The Software Development Training Center (SDTC) was restructured into ELCOM Software Solutions Company Limited

2010

- ELC shares were officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange

2011

- Entered the transportation sector with the launch of Vessel Traffic Service (VTS)

2012

- Fully mastered VSAT satellite monitoring technology and Inmarsat satellite for national defense and security purposes
- Inaugurated the Elcom Building on Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi
- In 2014, ranked among the Top 30 leading IT companies in Vietnam

2015

- Achieved success with various technology products for public transportation (e.g., signal light systems, automated parking guidance, transport fleet management), widely adopted in many cities; awarded a Certificate of Merit by the Prime Minister and ranked in the Top 40 leading IT companies in Vietnam

2016

- Ranked among the Top 50 leading IT companies in Vietnam in the category of Software, Solutions, and IT Services
- Officially expanded services to the American market; listed among the Top 500 largest private enterprises in Vietnam
- Successfully implemented the North–South transmission backbone project for strategic partner MobiFone

2017

- Developed the high-tech agricultural solutions product line: EGREEN
- Ranked in the Top 500 largest private enterprises in Vietnam in 2017
- Ranked in the Top 500 most profitable enterprises in Vietnam (PROFIT500)

2018

- ELCOM ranked in the Top 50 leading IT companies in Vietnam in 2018 in the category of Software, Solutions, and IT Services

2021

- Awarded Top 10 Enterprise for Smart City IT Solutions and Top 10 IT Services and Solutions Enterprise by VINASA

2022

- Elcom updated our brand identity after over a quarter-century of formation and development, aligned with the strategy to expand into new markets
- The company was renamed ELCOM Technology Communications Corporation. Became a market leader in intelligent transportation and received the prestigious "Make in Vietnam" Digital Product Award from the Ministry of Information and Communications

2023

- Secured dominant market share in Intelligent Transportation Systems (ITS) for expressways and pioneered the deployment of ITS on the North-South Expressway project.
- Launched meCall – the first video ringback tone platform in Vietnam
- Led the Digital Government category in the "Make in Vietnam" Digital Product Awards by the Ministry of Information and Communications for the eWIM Automatic Weigh-in-Motion System

2024

- Honored with the prestigious Top 10 Outstanding Digital Technology Enterprises in ICT Vietnam 2024 by VINASA
- Received the Gold Award in the category of Transport, Post, and Logistics at the 2024 Make in Vietnam Awards for the Elcom ITS Ecosystem, presented by the Ministry of Information and Communications and General Secretary To Lam

MAIN BUSINESS AREAS / FIELDS OF OPERATION

With nearly three decades of development, ELCOM actively leads the technology sector by driving innovation and embracing cutting-edge trends such as GenAI, AIoT, Big Data, and Cloud. The company develops breakthrough solutions that proactively meet the evolving needs of diverse markets and industries.

TELECOMMUNICATIONS

With the technological production and application capabilities, ELCOM has become a long-standing and reputable partner, providing high-tech solutions, products, and services to the largest IT and telecommunications corporations in Vietnam, such as Viettel, Vinaphone, Mobifone, as well as major global companies like Ciena, IBM, Radwin, Nokia, OSA, and more.

Server, storage, and cloud infrastructure

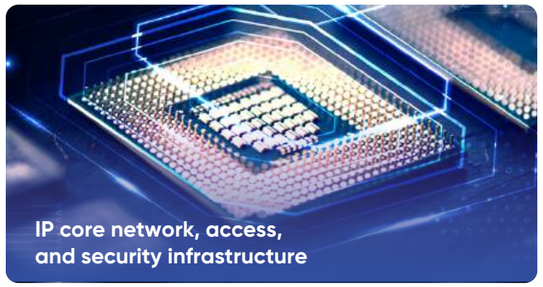
IP core network, access, and security infrastructure

Wireless and wired transmission solutions (Viba, DWDM, Metro)

Digital transformation portal

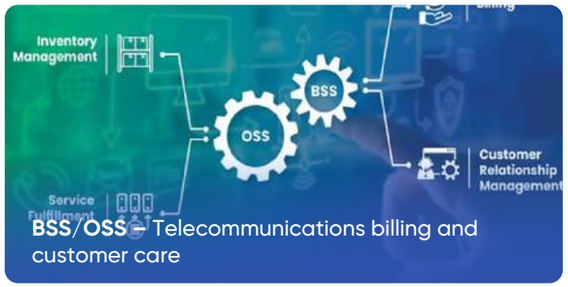

BSS/OSS – Telecommunications billing and customer care

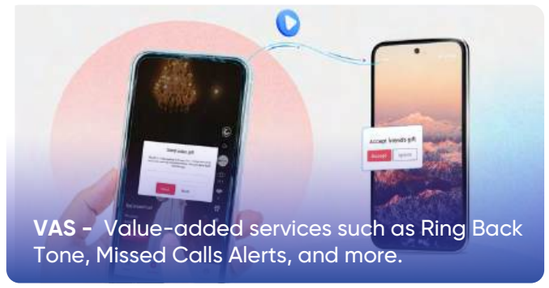
VAS - Value-added services such as Ring Back Tone, Missed Calls Alerts, and more.

INTELLIGENT TRANSPORTATION

With over 10 years of experience in the digital transformation of the transportation sector, ELCOM has been at the forefront of applying new technologies to "smartify" Vietnam's roads. ELCOM offers a comprehensive ecosystem of products, including:

ITS Ecosystem (Transportation System)

Road safety violation monitoring and enforcement system – iTMON

Automatic vehicle weight control system - eWIM (Weighing-in-Motion)

Electronic toll collection system (ETC)

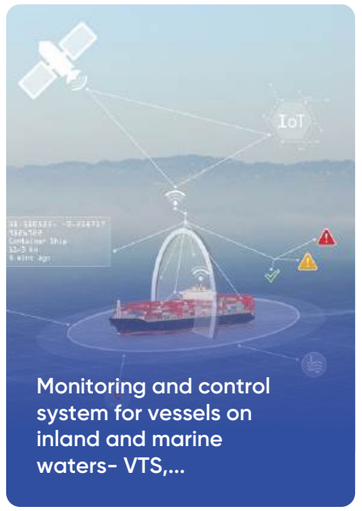

Monitoring and control system for vessels on inland and marine waters- VTS,...

ELCOM's products proudly feature in numerous key transportation projects nationwide, working to enhance the quality of Vietnam's transportation infrastructure and contribute to the creation of a national traffic database.

60% ELCOM ITS — Monitors **~32%** corresponding to **150 km** of highway on the North-South Expressway Project stage 1

70% eWIM — Over **135** automatic weight lanes installed

31% ETC — Nearly **50** ETC toll stations deployed

2/3 Installed The centers — With 4 intelligent traffic control houses

5,000,000 vehicles — Number of vehicles/month passing through toll stations deployed by ELCOM.

100% of vehicles — The automatic weight control system deployed by ELCOM monitors.

More than **100** units and organizations — Have invested in and are using the ELCOM ITS smart traffic ecosystem, covering 16 provinces across the North, Central, and South regions.

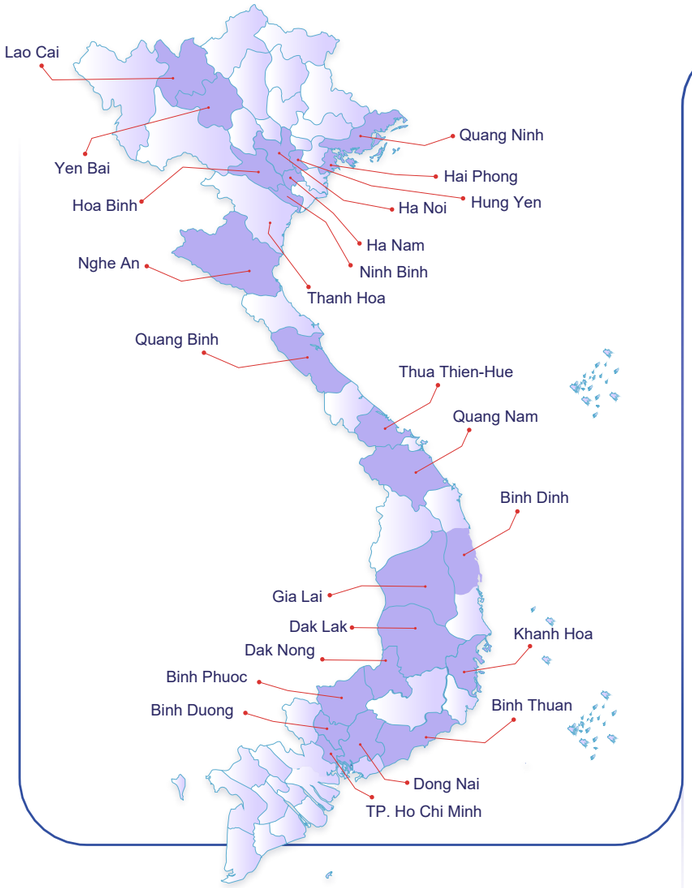

The ELCOM ITS ecosystem has been deployed in **25** provinces across the country.

Monitoring covers approximately **32%** of the 150 km of highway on the North-South Expressway project.

2/3 of the centers have been installed with four intelligent traffic management systems.

More than **135** automatic toll collection systems have been installed.

Nearly **50** ETC toll stations have been deployed, accounting for about **31%** of the total toll stations nationwide.

NATIONAL DEFENSE

Since 2015, ELCOM has been officially certified by the General Department of Defense Industry under the Ministry of National Defense as a qualified enterprise eligible to participate in Vietnam's defense industry activities.

With the technological strengths and deep understanding of the security and defense sector's specific requirements, ELCOM delivers solutions that meet rigorous standards for functionality, reliability, and information security. Our solutions have earned strong trust from clients and partners operating in this highly specialized field.

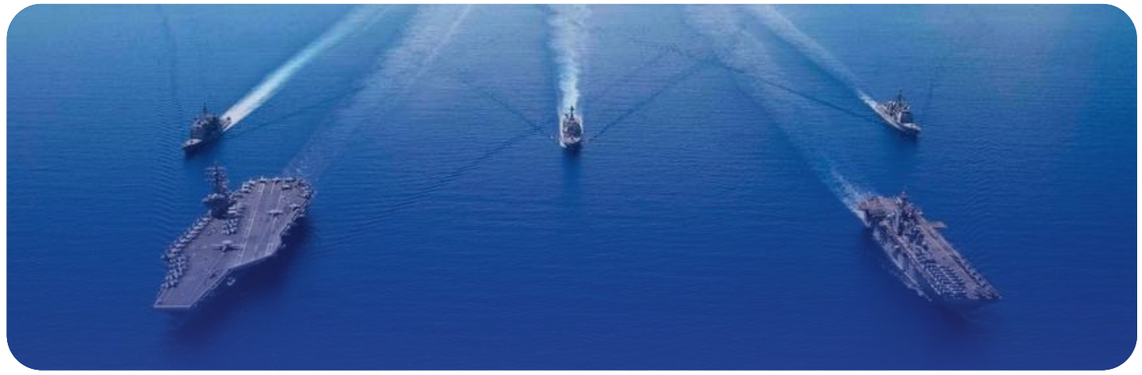

ELCOM actively provides a wide range of solutions for communication, transmission, surveillance, signal interception, command and control centers, cybersecurity, network monitoring, and other specialized products to various units under the Ministry of Public Security and the Ministry of National Defense of Vietnam.

Representative solutions in Elcom's national defense portfolio include:

EyeSea - Beyond Line of Sight (BLOS) AIS analysis and monitoring system

SkyEye - Communication surveillance system

MetaINT - Multi-source data collection and processing application

DIGITAL TRANSFORMATION

With the technological mastery and innovative spirit, ELCOM has developed a range of digital transformation solutions tailored for provinces and cities, actively contributing to Vietnam's journey toward becoming a fast-growing and prosperous digital nation.

ELCOM's key digital transformation solutions include:

Intelligent Monitoring and Operation Center

A strategic platform that integrates a shared data warehouse and document data repository, eSightX synchronizes real-time data to enable comprehensive command, control, and task monitoring. It empowers public agencies to allocate public resources transparently, promptly, and efficiently—driven by data.

Data360X – Centralized Data Platform

A comprehensive platform for effective data management, storage, analysis, and sharing. By applying international-standard technologies such as AI, Machine Learning, Data Lake, and Data Warehouse, Data360X optimizes state governance, enables open data sharing, and fosters innovation.

Hawkwise cVMS – Smart and Comprehensive Surveillance Solution

An advanced surveillance system designed to manage thousands of cameras from various vendors. Built to address the challenges of centralized monitoring and data sharing in large-scale organizations, Hawkwise cVMS features automated patrol, scheduled recording, and powerful AI integration to maximize surveillance effectiveness.

PARTNERS

Telecommunications Sector

IBM
ADVA Optical Networking
CISCO
FORTINET
ORACLE
ribbon
f5
NTEST
DELL
hp
ciena
Airspan
NOKIA

Transportation Sector

KISTLER measure. analyze. innovate.
BOSCH
DELL
ADVANTECH Enabling an Intelligent Planet
Allied Vision
SSI
smartmicro
neology
NVIDIA

Defense and Security Sector

CommsAudit
CPI Communications & Power Industries
KRATOS
FireEye
Elbit Systems

CUSTOMERS

MINISTRY OF DEFENCE
MINISTRY OF PUBLIC SERCURITY
MINISTRY OF TRANSPORT
MINISTRY OF HOME AFFAIRS
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT
viettel Theo cách của bạn
mobifone KẾT NỐI GIÁ TRỊ · KHƠI DẬY TIỀM NĂNG
vinaphone không ngừng vươn xa
VNPT
EVN
PETROVIETNAM
metfone
VIETTEL CAMBODIA
mytel
VIETTEL MYANMAR
bitel
VIETTEL PERU
Movitel
VIETTEL MOZAMBIQUE
telemor
VIETTEL TIMOR LESTE
halotel TOGETHER FOR THE BETTER
VIETTEL TANZANIA
LUMITEL
VIETTEL BURUNDI
G mobile Nghĩ mới, làm mới
Golan telecom מספיק להיות פראייר
Vietnamobile
SON HAI GROUP
AEC
AGRIBANK
VPBank
INTERCONTINENTAL HOTELS & RESORTS
Hilton
ACCOR HOTELS Feel Welcome
HYATT
Vietnam Airlines
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG
TARIC CHẤT LƯỢNG & NIỀM TIN
nafoods GROUP
N.G Vietnam A seafood company

CORPORATE GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT MODEL

ELCOM Technology Communications Corporation operates under the organizational model of a joint stock company. This governance structure is designed in alignment with the Company's strategic business development objectives, and is in strict compliance with the laws of Vietnam and the provisions stipulated in the Company's Charter.

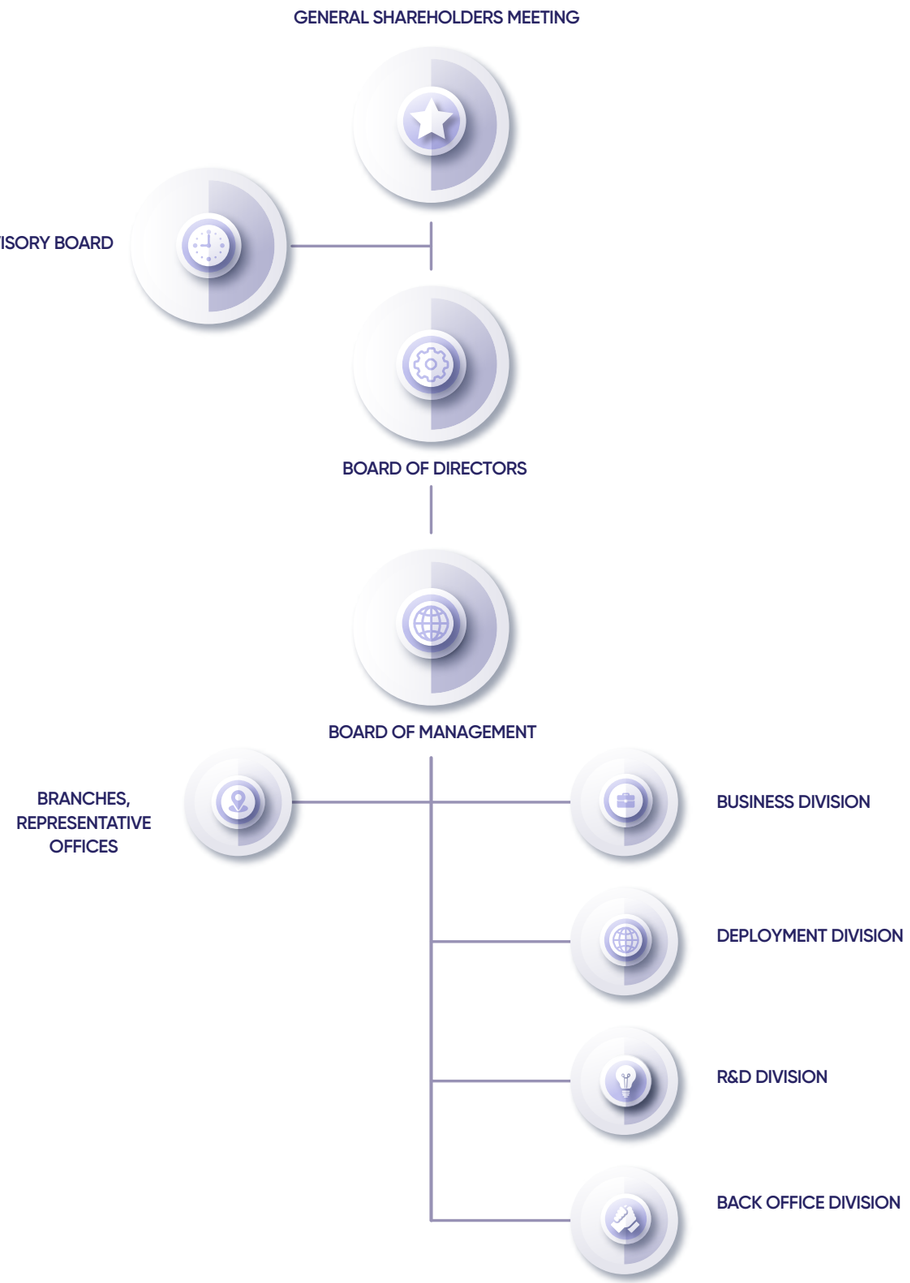

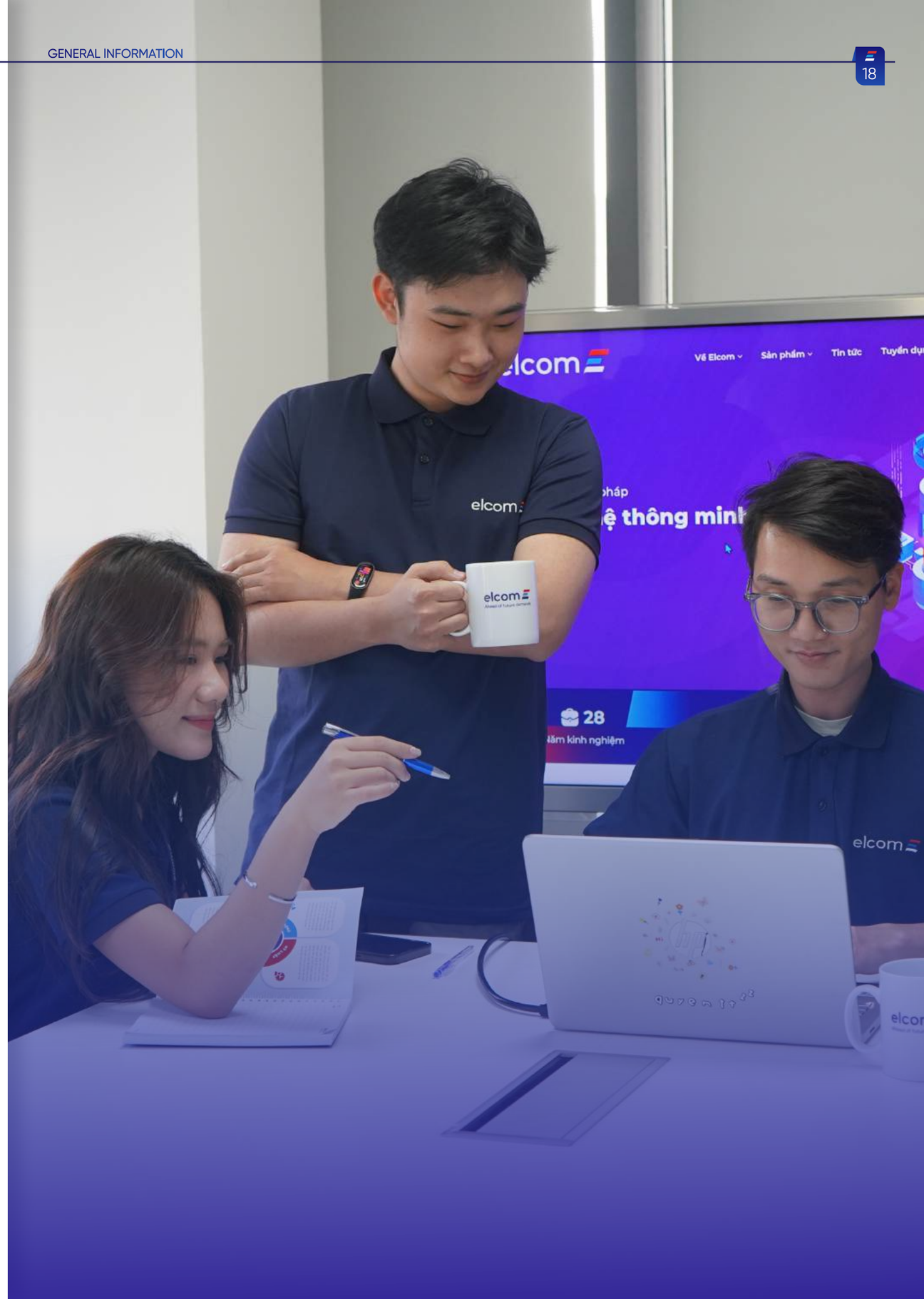

CORPORATE CULTURE

ELCOM, people are the center, technology is the springboard, and together we soar into a new era—building lasting values for the community.

Development of Elcom's people-centered culture

The distinctive quality of ELCOM's people lies in the journey of building a sustainable culture over nearly three decades, shaped and spread through four core values:

PROACTIVE

SELF-DISCIPLINED

INNNOVATIVE

FAIR

In 2024, these values continue to serve as the compass for all of ELCOM's activities, from internal operations and product development to collaboration with partners and customers. They are not only the foundation that defines the company's identity but also the driving force that encourages ELCOMers to constantly improve their capabilities, work effectively, and together create a professional, innovative, and humane environment.

Internal activities – Comprehensive investment in people

With the philosophy of "people at the center" ELCOM consistently focuses on the holistic development of its team across three dimensions: knowledge and skills, physical well-being, and mental wellness. Throughout the year, the company runs professional training programs, skill enhancement activities, welfare policies, sports events, and culturally rich ELCOM-style gatherings to foster a sustainable working environment where ELCOMers can maximize their potential and build long-term commitment.

At the same time, ELCOM promotes a culture of empowerment, encouraging creativity and innovation. Every idea and contribution from the team is heard and valued, enabling each individual to take initiative in their work and contribute meaningfully to the organization's overall development.

Corporate Social Responsibilities (CSR) – spreading humanitarian values

In addition to developing its workforce, ELCOM places strong emphasis on community responsibility through various Corporate Social Responsibility (CSR) activities. Charity programs, support for disadvantaged communities, and aid for those in need are carried out with the spirit of "giving is lasting," helping to spread humanitarian values and reinforce the company's social responsibility.

As ELCOM approaches its 30-year milestone, we continue to strengthen our solid corporate culture foundation, fostering a professional, innovative, and compassionate working environment, while maintaining a firm commitment to contributing positively to the sustainable development of the community and society.

Head office – ELCOM Technology Communications Corporation

Address: ELCOM Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (+8424) 3835 9359

Fax: (+8424) 3835 5884

Website: www.elcom.com.vn

Email: contact@elcom.com.vn

Branches and representative offices:

Ho Chi Minh City Branch:

Address: SBI Building, Street No. 3, Lot No. 6B, Quang Trung Software City, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City

Email: elcom_hcm@elcom.com.vn

Da Nang Representative Office:

Address: 5th Floor, Lighthouse Building, 1254 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Da Nang City

Telephone: (051) 1362 6888

List of directly controlled companies

ELCOM Software Solutions Company Limited

Address: ELCOM Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

Telephone: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Ownership: 100% charter capital

Ownership interest: 100%

Voting rights percentage: 100%

Main business areas: Software development, computer manufacturing, and installation of high-tech production systems.

Datanova Vietnam Joint Stock Company (formerly Elcomplus JSC)

Address: ELCOM Building, Duy Tan Street, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Telephone: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Email: info@elcom.com.vn

Ownership: 93% charter capital

Ownership interest: 93%

Voting rights percentage: 93%

Main business areas: Provision of value-added services.

ELCOM Prime Joint Stock Company

Address: 6th Floor, Ha Phan Building, No. 5 Phan Xich Long Street, Ward 2, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City

Telephone: (84-28). 62756716

Fax: (84-28). 62756717

Ownership: 70% charter captital

Ownership interest: 70%

Voting rights percentage: 70%

Main business areas: Software publishing and production of electronic components.

Hanoi Trading Group Joint Stock Company

Address: 6th Floor, No. 18 Nguyen Chi Thanh Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi

Telephone: 0975844156

Ownership: 68,68%

Ownership interest: 68,68%

Voting rights percentage: 68,68%

Main business areas: Production and business of electronic components and software; real estate trading.

Vietnam Computer and Communications Joint Stock Company

Address: No. 18 Nguyen Chi Thanh Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi

Telephone: (024) 3771 5126

Email: vninfor@hn.vnn.vn

Ownership: 50,5% charter capital

Ownership interest: 50,5%

Voting rights percentage: 50,5%

Main business areas: Technology transfer consultancy and scientific and technological services; office leasing services.

List of indirectly controlled companies

Smartek Investment Joint Stock Company (Subsidiary of Datanova Vietnam JSC)

Address: 4th Floor, High-Tech Incubation and Training Center, Hoa Lac Hi-Tech Park, Thach Hoa Commune, Thach That District, Hanoi

Telephone: 0904 149 977

Ownership: 74,4% charter capital

Ownership interest: 74,4%

Voting rights percentage: 74,4%

Main business areas: Software publishing and production of electronic components.

Affiliated Companies

Affiliated companies are entities in which Elcom holds significant influence but does not control financial or operational policies. These include:

Bac Kan New Material Technology Joint Stock Company

Address: No. 91 Tran Hung Dao Street, Group 1A, Duc Xuan Ward, Bac Kan City, Bac Kan Province, Vietnam

Telephone: 0919 368 998

Fax: 0281.3810869

Ownership: 42,97% charter capital

Ownership interest: 42,97%

Voting rights percentage: 42,97%

Main business areas: Production of high-tech materials and mineral mining.

VFT Technology Joint Stock Company

Address: 72 Street, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City

Telephone: 84 24 33 845 847

Fax: 84 24 33 845 359

Ownership : 41,58% charter capital

Ownership interest: 41,58%

Voting rights percentage: 41,58%

Main business areas: Manufacturing and sales of telecommunications systems and software development.

INTRODUCTION OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Board of Directors

Mr. Phan Chien Thang
Chairman of the Board

Mr. Nguyen Duc Thien
Vice Chairman of the Board

Mr. Ngo Ngoc Ha
Board Member

Mr. Tran Hung Giang
Board Member

Mr. Nguyen Manh Hai
Board Member

Mr. Do Minh Tien
Independent Board Member

Mr. Nguyen Manh HUng
Independent Board Member

Board of Management

Mr. Pham Minh Thang
Chief Executive Officer

Mr. Ngo Ngoc Ha
Deputy CEO

Mr. Nguyen Van Hoa
Deputy CEO

Ms. Dang Thi Thanh Minh
Chief Financial Officer

Ms. Dau Thi Ly
Chief Accountant

Supervisory Board

Ms. Ngo Kieu Anh
Head of the Supervisory Board

Ms. Vu Thi Ngan Ha
Member of the Supervisory Board

Ms. Hoang Thi Phuong Thuy
Member of the Supervisory Board

INFORMATION ON CAPITAL, SHARES, AND SHAREHOLDERS

Capital and share information as of December 31, 2024:

Charter capital

832,900,770,000 dong

Total issued shares

83,290,077 shares

Type of shares

Common shares

Mệnh giá cổ phiếu

10,000 VND/stock

Number of voting shares in circulation as of December 31, 2024

83,290,077 shares

Number of treasury shares

0 shares

Maximum foreign ownership ratio of ELCOM Technology Communications Corporation

49%

Treasury share transactions

None

In 2024, the company issued additional shares to increase its charter capital from owner's equity and offered shares to existing shareholders in accordance with Resolution No. 02/2024/NQ-HDQT dated April 25, 2024, of the General Meeting of Shareholders.

Shareholder structure (as of December 31, 2024) by ownership ratio:

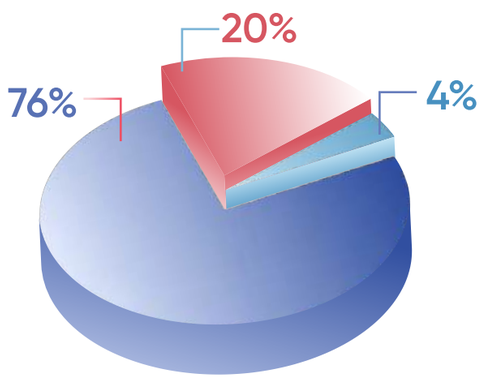

Shareholder Structure: Major/Others

- Domestic Major Shareholders
- Foreign Other Shareholders
- Domestic Other Shareholders

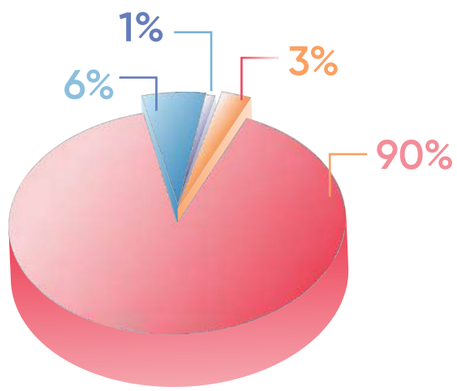

Shareholder Structure: Domestic / Foreign

- Domestic Individual Shareholders
- Domestic Institutional Shareholders
- Foreign Individual Shareholders
- Foreign Institutional Shareholders

Number of shares held by internal persons as of December 31, 2024:

No.	Full name	Position	Number of shares held	Ownership ratio (%)
1	Phan Chien Thang	Chairman of the Board	6,586,917	7.91%
2	Nguyen Manh Hai	Board Member	4,698,657	5.64%
3	Nguyen Duc Thien	Vice Chairman of the Board	1,429,268	1.72%
4	Tran Hung Giang	Board Member	4,811,380	5.78%
5	Ngo Ngoc Ha	Board Member – Deputy CEO	3.915.726	4.70%
6	Do Minh Tien	Independent Board Member	0	0.00%
7	Nguyen Manh Hung	Independent Board Member	0	0.00%
8	Pham Minh Thang	Chief Executive Officer	430,802	0.52%
9	Nguyen Van Hoa	Deputy CEO	20.498	0.02%
10	Dang Thi Thanh Minh	Chief Financial Officer	53	0.00%
11	Dau Thi Ly	Chief Accountant	6,000	0.01%
12	Ngo Kieu Anh	Head of the Supervisory Board	1,152	0.001%
13	Vu Thi Ngan Ha	Supervisory Board Member	0	0,00%
14	Hoang Thi Phuong Thuy	Supervisory Board Member	0	0.00%

ORGANIZATION AND PERSONNEL

Number of Staffs

No.	Criteria	Unit	2024 Average
I	**By qualification**		
1	Advanced degree	Person	10
2	Bachelor's degree / Engineer	Person	205
3	College	Person	15
4	Vocational secondary	Person	5
II	**By gender**		
1	Male	Person	155
2	Female	Person	80
	Total	**Person**	**235**

EMPLOYEE POLICIES

Working regime

Working hours: The company follows an 8-hour workday, 5 days a week, with a 1-hour lunch break. Employees have Saturdays and Sundays off. When required by business progress, employees are expected to work overtime. The company ensures employees' rights in accordance with state labor regulations and offers fair and adequate compensation.

Administrative departments work standard office hours, while operational departments are scheduled in shifts.

Working conditions: The office is well-designed, spacious, and comfortable. Operational employees are fully equipped with tools and equipment that meet occupational hygiene and safety standards. Leave policies and holidays comply with labor law guidelines.

Training policy

ELCOM places great emphasis on employee training. With the goal of enhancing professional knowledge, skills, and expertise of its workforce, the company allocates both budget and time to conduct training in a systematic, scientific, and effective manner. In 2024, training programs focused on product knowledge and general soft skills for all employees.

Recruitment policy

Recruitment is implemented in alignment with the company's development strategy and annual plans. The company sets clear recruitment criteria, prioritizing candidates who have graduated from domestic and international universities and postgraduate programs, as well as those with strong professional expertise, relevant experience, and capabilities that meet ELCOM's needs.

In 2024, the Technology and Engineering Divisions continued the E-GEN 2024 Talented Intern Program, attracting outstanding students in technology majors from leading universities (such as Hanoi University of Science and Technology, University of Engineering and Technology, Posts and Telecommunications Institute of Technology, etc.). The program offers them the opportunity to engage in practical product research at the company, building and developing a long-term talent pipeline.

Salary and bonus policy

Employee salaries and bonuses are paid based on work performance and individual contributions to the company's business results, in accordance with a publicly announced internal compensation policy.

Salaries are divided into two main components: Basic salary: Compliant with labor law regulations; Performance bonus: Based on monthly/quarterly evaluations of individual performance.

In addition, performance and achievement-based bonuses are awarded based on revenue/sales, profit, and special accomplishments. Year-end bonuses and the 13th-month salary are determined by the overall business performance of the company. The leadership team defines the bonus pool for each department, upon which department heads allocate bonuses to individual employees in accordance with the company's regulations and the guidance of the Human Resources Department.

Health care: Periodic health check-ups are conducted, with a service package typically valued at three times the level required by labor law. The ELCOM Care health insurance package is exclusively designed for ELCOM employees, offering outpatient coverage from VND 6.3 million to VND 21 million/year, and inpatient coverage from VND 84 million to VND 210 million/year across most medical facilities nationwide. This helps minimize unforeseen risks with high reimbursement levels, strong protection, and premium healthcare services. Eligibility to access the ELCOM Care package is based on performance, contributions, and seniority, becoming a strong motivation for employees to consistently excel in their work.

Overall, ELCOM Technology Communications Corporation's employee policies in recent years have proven highly effective, fostering healthy competition, motivation, and strong employee engagement—building long-term commitment and dedication to the company.

REPORT ON THE ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACTS OF THE COMPANY

Environmental impact

ELCOM is a high-tech company primarily engaged in software development, system integration for network service providers, and the provision of solutions and technical services across sectors such as telecommunications, defense and security, and transportation. As such, the company's direct environmental impact during operations and business activities is minimal. Nevertheless, ELCOM recognizes the importance of monitoring, adapting to, and implementing initiatives that flexibly apply technology in energy and resource usage to minimize environmental impact, address public health challenges, respond to climate change, and contribute to global environmental protection efforts.

Regarding greenhouse gas emissions, in accordance with Decree No. 06/2022/NĐ-CP on the reduction of greenhouse gas emissions and ozone layer protection, from 2023 onward, facilities with annual energy consumption of 1,000 TOE (tons of oil equivalent) or more are required to inventory and reduce greenhouse gas emissions. Based on data from the ELCOM building, electricity consumption in 2023 was 684,000 kWh, equivalent to 105.5412 TOE—well below the 1,000 TOE threshold. Therefore, ELCOM is not currently required to conduct greenhouse gas inventories or implement emission reduction measures. However, this remains a priority for ELCOM, especially in its office investment strategies. In the upcoming period, ELCOM will continue to develop initiatives and measures to mitigate, assess, and monitor this indicator..

Energy consumption

Focus on investing in a green working environment

Following 2023 and the major renovation of the ELCOM building, the company has remained conscious of the importance of maximizing natural energy sources and expanding green space within the office. These efforts not only contribute to energy savings and reduced operational costs but also help create a creative and inspiring workplace that supports sustainable growth. ELCOM continues to maintain and enhance its green initiatives by equipping more indoor plants and optimizing natural lighting through windows across all working areas.v

Efficient management and consumption of energy and water

Scope and data calculation method

As a company operating in an environmentally friendly sector, ELCOM's environmental impact primarily stems from emissions and resource consumption at its office buildings, retail locations, and employee behavior. Therefore, among various environmental issues, ELCOM places particular emphasis on energy (electricity) and water management, as well as waste and garbage treatment. The data and information on electricity and water consumption, as well as waste treatment disclosed in this report, are collected, analyzed, and evaluated based on monthly utility bills at the ELCOM building.

Effective measures for managing and conserving electricity and water

To minimize waste in electricity and water consumption, ELCOM has focused on implementing the following synchronized, continuous, and effective measures:

- Scheduling on/off times for technical systems to automatically shut down when not in use
- Regulating air conditioning temperatures by zone and seasonal conditions
- Using smart control systems for electrical and water devices in public areas
- Replacing fluorescent office lights with LED bulbs to improve brightness and reduce power consumption
- Regularly conducting awareness campaigns and placing posters to promote electricity and water saving in necessary areas
- Monitoring and tracking electricity and water usage daily at the company's offices
- Periodically maintaining and cleaning the HVAC system, especially outdoor condenser units, to prevent dust build-up that reduces heat exchange efficiency
- Timely maintenance and repair of system malfunctions to prevent energy loss in technical operations.

Electricity consumption index

Electricity consumption at the ELCOM building:

- In 2024: 684,000 kWh, a reduction of 136,800 kWh, equivalent to a 16.67% decrease compared to 2023.

Electricity is supplied to the ELCOM building by Cau Giay Power Company. The power source is used entirely for the operation of building technical systems and office equipment.

Water consumption index

In line with the roadmap set forth in Decree No. 06/2022/NĐ-CP on greenhouse gas emission reduction and environmental protection, ELCOM ensures compliance with uniform water-saving and usage regulations across all its office buildings. Water used in the ELCOM building is sourced from the municipal clean water supply system. Common areas are equipped with sensor-activated faucets that automatically shut off when not in use. Additionally, awareness campaigns promoting water conservation are regularly carried out throughout the company's office system.

Water consumption data at the ELCOM building:

- In 2024: 4,243 m^3, a reduction of 628 m^3, equivalent to a 12.89% decrease compared to 2023.

Compliance with environmental protection laws

In 2024, ELCOM did not record any reports or notices regarding violations of environmental laws and regulations. This confirmation is based on incoming and outgoing documents archived in the company's data information system. Key environmental compliance activities undertaken by ELCOM in 2024 include:

- Organizing the collection, classification, storage, transportation, and treatment of all types of solid waste—domestic, industrial, hazardous, and others—in strict accordance with Decree No. 38/2015/NĐ-CP and Circular No. 36/2015/TT-BTNMT.
- Managing and operating wastewater collection and treatment systems to ensure that all wastewater generated during project operations is treated to meet applicable environmental technical standards before being discharged, in compliance with QCVN 14/2008/BTNMT.
- To handle wastewater generated during the operation of the ELCOM Building in accordance with Vietnam's technical standards for domestic wastewater, ELCOM has built a dedicated collection and treatment system. Specifically:

  - Wastewater from lavabos and floor drains is collected via drainage pipes and directed to a septic tank
  - Wastewater from the kitchen and canteen is collected through a trash screen and grease trap before entering the septic tank
  - Wastewater from urinals and toilets is collected via drainage pipes and directed into a three-compartment septic tank for treatment.
  - In the three-compartment septic tank, wastewater is treated through sedimentation and decomposition before being discharged into the public drainage system on Duy Tan Street.

RISK MANAGEMENT REPORT

Risk management activities in 2024

In the face of intense competition and rapid innovation in the technology and telecommunications sectors, ELCOM's leadership has identified that effective corporate performance must be grounded in Governance, Risk Management, and Compliance (GRC). The implementation of GRC not only strengthens risk control and governance capacity but also ensures compliance with legal requirements, industry standards, and stakeholder commitments. It is a core factor that enables ELCOM to maintain stability, foster innovation, and enhance competitiveness in the market.

Governance

Governance refers to establishing a foundation of clear rules and processes for decision-making, defining roles and responsibilities at all organizational levels. It serves as a compass for ensuring transparent, equitable, and effective operations, enhancing long-term corporate value, preventing conflicts of interest, and promoting sustainability.

Risk management

Risk management involves a proactive approach focused on identifying, assessing, and mitigating threats that may impact business operations or objectives. Companies must determine the frequency and severity of risks such as cyberattacks, financial instability, or legal issues, and deploy appropriate strategies to reduce negative impacts, protect assets, maintain reputation, and ensure business continuity amid uncertainty.

Compliance

Compliance ensures that the company operates in accordance with legal requirements, industry regulations, internal policies, and stakeholder commitments. It includes understanding and applying legal obligations, establishing internal controls, and monitoring implementation to prevent violations, minimize legal risks, and demonstrate accountability—building trust with customers, investors, and stakeholders.

In 2024, aligned with the government's focus on digital infrastructure development, cybersecurity enhancement, and innovation in fields such as AI and IoT (per international standards), ELCOM implemented the following risk mitigation strategies:

Technology risk

ELCOM invests in research and development, ongoing training, and encourages its workforce to continuously update their knowledge of emerging technologies to enhance competitiveness and resilience. Employees are motivated to propose new ideas and rapidly deploy breakthrough solutions. The company implements quality assurance (QA) processes and product testing before launch, using simulation technology to predict system performance prior to actual deployment.

Legal and regulatory risk

ELCOM develops and regularly updates internal policies to ensure all employees are aware of and comply with legal requirements. We strengthens our in-house legal team while partnering with external law firms to resolve legal matters as needed. Regular training courses are held on legal and regulatory topics, including public procurement, ICT, digital transformation, finance, and taxation. ELCOM also participates in industry associations to stay current with policy developments and business trends

Economic and financial risk

The company develops monthly and quarterly budgeting plans and maintains healthy cash flow. Hedging measures such as forward contracts, futures, and swaps are applied to mitigate exchange rate volatility. We diversifies our product and service portfolio in line with strategic business goals and expands into export markets to reduce reliance on a single revenue source.

Human resource risk

ELCOM provides opportunities for employees to participate in professional and management training courses, acquire new technological knowledge, and improve performance. We also train staff affected by automation for reassignment to new roles. The company regularly reviews and enhances benefit and reward policies linked to performance, and fosters a creative, flexible working environment. Performance evaluations are conducted regularly, and employee feedback is gathered to improve the work environment and processes. The E-GEN Internship Program is continuously refreshed to attract outstanding students from top technology universities.

Cybersecurity risk

As cyber threats targeting sensitive data such as customer and personal identification information become increasingly severe, they pose significant reputational and financial risks to the company—especially given that many ELCOM products serve government agencies. ELCOM prioritizes investments in upgrading its security and telecommunications infrastructure, deploying advanced security solutions (firewalls, IDS/IPS, data encryption) with regular updates to prevent attacks. Periodic security audits, vulnerability assessments, and emergency drills are conducted. Awareness training programs are organized to educate all employees on cybersecurity risks and preventative measures.

Competitive risk

ELCOM continuously researches, improves, and innovates the offerings, mastering proprietary solutions to provide customers with superior connectivity experiences and cutting-edge technology. The company builds mutually beneficial partnerships and actively pursues joint ventures to leverage the unique advantages of each partner.

Corporate culture risk

ELCOM establishes clear values, missions, and visions aligned with its business development strategy. These messages are consistently communicated from the leadership team to all employees through internal channels such as team meetings, newsletters, and workshops. Cultural training programs are conducted to help employees understand ELCOM's core values—Proactive, Innovative, Disciplined, Fair—and their roles in the company's growth. Change management practices are implemented to clarify the reasons and objectives behind changes and encourage employee involvement in decision-making. Policies are in place to ensure that all reward and disciplinary decisions are fair and transparent.

Strategic Risk Management in Response to Emerging Challenges

2024, ELCOM faced a year of underperformance, with both revenue and profit falling short of targets. In response to this reality, the Company undertook a comprehensive review of the strategic direction, reinforced risk management measures, optimized operational efficiency, and adjusted the development orientation. These efforts aim to mitigate adverse impacts, enhance operational effectiveness, and progressively capitalize on emerging market opportunities.

Challenges

Adapting to new regulations

- The rapid pace of digital transformation may come with new regulations on data security, cybersecurity, and telecommunications licensing. Companies must invest in timely compliance and adaptation to avoid legal risks or operational disruptions.
- The government may strengthen regulatory enforcement, increasing pressure on major players in the industry.

Global economic fluctuations:

- A global economic downturn or trade tensions could reduce demand for technology products and services, especially if Vietnam's exports are affected.
- Commodity price volatility, exchange rate fluctuations, and supply shortages may lead to increased cost of goods sold and operational expenses for the company.

Intensified competitive pressure:

- The entry of major international tech firms into the Vietnamese market creates significant pressure on domestic enterprises.
- Rapid growth of large corporations and tech startups adds further competitive intensity.

Shortage of high-quality human resources:

- The rapid development of the tech sector may outpace the supply of skilled labor, particularly in fields such as AI, cybersecurity, and network engineering. Companies may face challenges in recruiting and retaining talent.

Risk Management Strategy

Mitigating technology risks

- Prioritize investment in research and development (R&D) as a core strategy to improve existing products and services, while staying up to date with emerging technologies such as AI integration, machine learning, and automation
- Conduct regular software testing to detect and resolve issues early.
- Allocate budgets for experimental and pioneering technology projects through detailed financial planning, with phased investments that prioritize small-scale pilot initiatives before committing to large-scale deployment.

Enhancing cybersecurity

- Build a multi-layered security system including firewalls, data encryption, and multi-factor authentication.
- Conduct regular cybersecurity awareness training for employees to recognize and respond to potential threats.
- Require specialized teams to perform routine security assessments and develop rapid incident response scenarios.

Ensuring legal compliance

- Strengthen the legal department's capacity or engage legal consultants to monitor domestic and international regulatory developments.
- Implement a data management system to ensure compliance with privacy and information security laws

Stabilizing markets and customers

- Diversify the product and service portfolio to reduce dependence on specific markets or customers
- Enhance customer surveys and market data analysis to forecast trends and adapt business strategies accordingly.

Human resources management

- Develop talent retention policies by offering competitive compensation, flexible working environments, and career development opportunities.
- Train a succession workforce and rotate key positions to mitigate the risk of losing critical personnel.

Supply chain control

- Evaluate and select reliable partners, with clearly defined contractual terms regarding responsibilities in case of incidents.
- Establish contingency plans with a network of suppliers to avoid supply disruptions.

Developing contingency and disaster recovery plans

- Prepare for worst-case scenarios, including recovery from cyberattacks, system failures, operational incidents, or natural disasters, to minimize service disruptions, ensure data and system security, and maintain customer trust and reputation.

2025 is anticipated to be a pivotal year for the technology and telecommunications sectors, with companies facing a variety of risks related to technology, human resources, and market dynamics. For ELCOM to grow sustainably, a comprehensive approach that balances technological innovation with trust-building among customers and employees is essential. Prioritizing strategic initiatives and acting promptly will be key for ELCOM to overcome challenges and position itself for a resilient future.

02

BUSINESS PERFORMANCE REVIEW 2024 AND BUSINESS PLAN 2025

39 | Management's Report and Evaluation on 2024 Business Performance

42 | Financial situation

45 | Evaluation Report by the Board of Directors on the Company's Operations

MANAGEMENT'S REPORT AND EVALUATION ON 2024 BUSINESS PERFORMANCE

2024 Business Performance (According to the audited consolidated financial statements for 2024):

	2024 plan (billion VND)	2024 actual performance (billion VND)	Completion rate (%)
Revenue	1,100	800,15	72.7%
Profit after tax	108	99,25	91.9%

Revenue
800
billion VND

Complete
72.7%
compared to the plan

Decrease
18.4%
compared to 2023

Profit after tax
99
billion VND

Complete
92%
compared to the pain

Grow
18%
compared to the plan

In 2024, the revenue target was VND 800 billion, achieving 72.7% of the plan, a decrease of 18.4% compared to 2023. Although the revenue target was not met due to delays in infrastructure projects, which caused some results to not be recognized in 2024, the profit results for the year showed significant improvement. The after-tax profit reached over VND 99 billion, completing 92% of the plan and growing by 18% compared to 2023. The after-tax profit margin/total revenue increased from 8.6% in 2023 to 12.4% in 2024, a rise of 3.8 percentage points. These results demonstrate that the strategic business focus on high-tech solutions, Made by ELCOM products, has improved business performance, along with organizational improvements, management optimization, and cost efficiency measures that contributed to positive outcomes. In addition, in the final months of 2024, the company successfully won several major contracts, delivering strategic product solutions such as intelligent security and traffic safety monitoring systems in Phu Tho province, data center solutions in Thua Thien Hue province, security systems for the political center of the Ministry of Public Security, and 5G equipment for telecom operators like Mobifone and Viettel. In addition to these projects, in the first quarter of 2025, ELCOM will continue to focus on several smart traffic projects along expressways and intelligent security projects along provincial roads, with a total value of hundreds of billions of VND. The company will also continue to optimize and enhance the existing strategic product solutions in smart traffic, telecommunications, and national defense, while launching new digital transformation products using the latest technologies. These are the results the company achieved in 2024, which, although not reflected in the financial performance of the year, lay a solid foundation for strong growth and development in 2025. The company's current main and key business sectors include: Smart Transportation, Telecommunications, National Defense, and Digital Transformation.

Smart Transportation sector

In 2024, the smart transportation sector continued to build on and sustain the growth momentum from 2023 and previous years. The company expanded the scale and implemented strategic solutions and products within the ELCOM ITS (Intelligent Traffic System) ecosystem, including: Intelligent Traffic Control Center (ITS), Electronic Toll Collection (ETC) System, Automated Weigh-In-Motion (eWIM) System, ITS AI Cameras, etc.

Building on the success of deploying the ITS system for the Nha Trang – Cam Lam and Cau Gie - Ninh Binh expressways, in 2024, ELCOM continued to successfully implement ITS systems for the Dien Chau - Bai Vot expressway, ITS for Binh Duong province, eWIM for Binh Dinh province, and ETC for Yen Bai and Ha Nam provinces. Furthermore, in 2025, ELCOM will expand the deployment of ITS systems for additional sections of the North-South expressway in Phase 1, as well as other provinces and cities. The ELCOM ITS intelligent transportation ecosystem was awarded the Make in Vietnam Gold Cup 2024 for Outstanding Digital Product – leading in the Transportation, Postal, and Logistics category, reaffirming ELCOM's top position in the smart transportation field. ELCOM ITS is the first comprehensive intelligent transportation ecosystem in Vietnam to apply advanced technologies such as Computer Vision, Deep Learning, Edge Computing, and IoT to manage and control traffic efficiently. ELCOM's smart transportation solutions and products have not only contributed significantly to the company's revenue and profit but also served the needs of traffic management authorities, improving the operational efficiency of smart transportation infrastructure and contributing to the socio-economic development of the country. With a focus on infrastructure development and technological advancements to create breakthroughs that drive the nation's economic growth, coupled with a leading position in product and service offerings, ELCOM's smart transportation sector is poised to continue its robust growth in the coming years.

Telecommunications sector

As a traditional business sector, telecommunications has firmly established its position within the company's business strategy. With a focus on strategic solutions and partnerships with top global partners, ELCOM has maintained and strengthened the position in the market. Key products and services include DWDM transmission, IP core, 5G synchronization, IT solutions, security services, and software products developed by ELCOM, along with high-tech technical support services provided by the company. In 2024, this sector demonstrated sustainable growth and reaffirmed its position with clients by consistently securing major contracts with telecom operators such as Viettel and Mobifone. These contracts involve providing optical transmission solutions, core network solutions, 5G synchronization products, and more. These projects not only contributed to the company's revenue but also helped ELCOM expand the market and strengthen its competitive position. The development of 5G networks and emerging technological trends will continue to provide significant opportunities for the company to maintain and grow this traditional business sector in line with the strategic directions ELCOM has planned.

National Defense sector

The National Defense sector is an essential part of the company's long-term strategy. This specialized business area has been consistently maintained over the years and continues to make a stable contribution to the company's business structure. ELCOM's strategic product solutions in this field include the MetaINT satellite and internet-based intelligent data analysis and surveillance center, the ITMON intelligent traffic and security management center, AI cameras, remote sensing image processing systems, and specialized security and surveillance solutions for clients in the defense and national security sector. In 2024, ELCOM successfully implemented MetaINT, ITMON, and AI Camera systems for national security clients, including provincial police departments in Yen Bai, Phu Tho and Thua Thien Hue. ELCOM is asserting the position as a leading technology partner in the national security and defense sector in Vietnam. By combining advanced technology with a deep understanding of operational requirements, the company not only contributes to the development of the industry but also opens up opportunities for long-term growth from this potential market. Furthermore, leveraging the advantage of "Make in Vietnam" solutions and local implementation experience, ELCOM aims to penetrate ASEAN, EU markets, and beyond. Exporting the solutions is part of the company's growth strategy to expand its market presence and scale in this field.

Digital Transformation sector

ELCOM's digital transformation sector is one of the strategic fields the company has focused on developing in recent years. After a period of research, development, and product and market testing, in 2024, the digital transformation sector completed and commercially launched ELCOM's strategic digital transformation product lines: Data360X centralized data platform, EsightX command and mission monitoring center, VMS intelligent and comprehensive surveillance solution, industry-specific database systems, and shared data warehouse systems. ELCOM's product solutions aim to provide for clients such as provincial/local governments, ministries/departments, businesses/organizations, to solve digital transformation challenges for localities, organizations, and enterprises. Although the digital transformation sector did not contribute significantly to the business results in 2024, with the completion and launch of products, along with practical demonstration through the testing process, ELCOM is ready to seize opportunities arising from the government's direction, programs, and policies for comprehensive digital transformation, and we are expecting to become a strategic business area with significant potential in the coming years.

FINANCIAL SITUATION

Financial situation

Unit: VND

CONTENT	Year 2022	Year 2023	Year 2024	% Increase /Decrease
Total assets	1,144,875,781,365	1,821,114,066,062	1,990,032,262,954	9.28%
Net revenue	863,283,437,600	980,089,642,652	800,145,221,381	-18.36%
Gross profit from sales & services	140,492,230,184	193,731,685,618	244,194,818,630	26.05%
Profit from business operations	47,.435,611,495	97,139,685,971	117,913,358,459	21.39%
Other profit	(912.530.211)	(246,360,337)	(2,884,459,702)	1070.83%
Profit before tax	46,523,081,284	96,893,325,634	115,028,898,757	18.72%
Profit after tax	37,372,652,927	84,320,836,052	99,252,768,162	17.71%
Profit after tax attributable to parent company shareholders	31,307,103,517	77,651,944,753	95,447,675,859	22.92%

Key Financial Indicators

Unit: Times

FINANCIAL INDICATORS	2022	2023	2024	Notes
1. Liquidity				**Unit: times**
Current ratio	3.66	2.08	1.82	Total current assets / Total current liabilities
Quick ratio	3.11	1.89	1.70	(Total current assets - Inventory) / Total current liabilities
2. Capital structure & Self-financing ability				**Unit: %**
Debt ratio	20.39%	36.73%	37.25%	Total liabilities / Total assets
Short-term and long-term debt to total assets ratio	1.77%	2.33%	1.81%	Short-term and long-term debt Total assets
Debt to equity ratio	25.61%	58.06%	59.37%	Total liabilities / Shareholders' equity
Short-term and long-term debt to equity ratio	2.22%	3.68%	2.89%	Short-term and long-term debt / Shareholders' equity
3. Activity efficiency				**Unit: times**
Inventory turnover	5.50	6.76	5.97	Cost of goods sold / Average inventory
Receivables turnover	1.57	1.39	1.10	Net revenue / Average receivables
Total assets turnover	0.75	0.54	0.40	Net revenue / Total assets
Working capital turnover	1.02	0.96	0.67	Net revenue / Average current assets
4. Profitability (%)				**Unit: %**
Return on sales (ROS)	4.33%	8.60%	12.40%	Net profit after tax / Net revenue
Return on equity (ROE)	4.20%	8.17%	8.27%	Net profit after tax / Average equity
Return on assets (ROA)	3.26%	5.69%	5.21%	Net profit after tax / Average total assets
Return on business operations (ROBO)	5.49%	9.91%	14.74%	Profit from operations / Net revenue

EVALUATION REPORT BY THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS

2024 Business Performance (According to the audited consolidated financial statements for 2024):

Net Revenue	Net Profit after tax	Plan Completion Rate
800,15 VND billion	99,25 VND billion	91.9%

In 2024, the Company focused the investment and development on core business areas, including Smart Transportation, Telecommunications, National Security & Defense, Digital Transformation, and providing high-tech "Made by ELCOM" products and solutions to customers. The leadership also proactively reduced low-margin business areas to enhance operational efficiency. As a result, while revenue in 2024 decreased, **net profit after tax reached over VND 99 billion, achieving 92% of the plan and growing 18% compared to 2023. The net profit margin increased from 8.6% in 2023 to 12.4% in 2024.**

With the goal of **maintaining its position as the leading technology company in Vietnam** in key product areas and strategic markets, ELCOM has been making significant investments in research, innovation, and mastering core technologies like AI, Datalakehouse, and IoT. The Company has developed many valuable products with huge potential over the coming years, contributing to the application of science, technology, and digital transformation to promote economic development, aligning with the spirit of Resolution 57 of the Politburo on breakthroughs in science, technology, innovation, and digital transformation.

These product lines are clearly directed towards specific markets and customers, **maintaining market leadership, trust, and value, including:**

1 Products for National Defense Market

- Generation 2 Intelligent Surveillance Center (MetaINT): This product has effectively supported national security and defense efforts for the Ministry of Public Security and the Ministry of Defense for many years.
- Surveillance and Control Center for automatic traffic violations and regional security (iTMON): One of the most modern, intelligent, and reputable products in the market today, deployed at the provincial level
- Intelligent Investigation Product (DeepSearchX): Set to launch in 2025.

2 Digital Transformation Products and Solutions

- Centralized Big Data Platform Solution (Data360X): A solution for monitoring, managing, and exploiting data across all periods, providing effective and user-friendly tools for provincial leaders, ministries, and agencies.
- Digital Platform-based Monitoring, Control, and Decision-making Center (eSightX): A product aimed at replacing paper-based systems, enabling economic management anytime, anywhere.

3 Smart Transportation Market Products

"ELCOM ITS Interlligent Transportation Ecosystem," including:

- ITS systems for highways, national roads, and urban areas.
- Electronic toll collection (ETC) systems.
- Weigh-in-motion (eWIM) systems for load monitoring.

This ecosystem has won the Make in Vietnam 2024 Gold Cup for Outstanding Digital Products in the Transport, Postal, and Logistics category. The products are being deployed in numerous large transportation projects nationwide.

4 Telecommunications Products and Solutions

- Optical transmission infrastructure (DWDM) and core IP network infrastructure
- 5G network synchronization solutions.
- IT infrastructure solutions such as servers, operating systems, cloud platforms, security, etc

ELCOM will continue to make significant investments in the research and development of these product lines and expand into many new products. With high-quality products meeting international standards and a huge, clear, and widespread market demand both domestically and internationally, ELCOM is well-positioned to enter the new era with confidence, determination, and high proactivity.

Business plan for 2025

In 2025, the Company will continue to develop its core business areas, focusing on Smart Transportation, Telecommunications, National Security – Defense, and Digital Transformation, with the following business targets:

Indicator	2025 Plan (Million VND)	Growth Compared to 2024
Revenue	1,160,000	45%
Net Profit After Corporate Income Tax	126,000	27%
Dividend	Up to 10%	

03

CORPORATE GOVERNANCE

49 | Report on the activities of the Board of Directors

53 | Supervisory Board's Activity Report

53 | Transactions related to remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board

61 | Transactions of shares by insiders in 202

62 | Transactions involving the company and its subsidiaries, affiliates, major shareholders, insiders, or their related parties.

63 | Investor relations activities

REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

Information about the members of the Board of Directors

The Board of Directors of ELCOM consists of 07 members, including 02 independent board members and 4 non-executive board members, in compliance with legal regulations regarding the number of non-executive and independent board members in the Board of Directors.

Information about the members of the Board of Directors

No.	Member of the Board of directors	Position	Date of appointment/removal/ independent member	
			Appointment date	Removal date
1	Mr. Phan Chien Thang	Chairman of the board	28/04/2022	
2	Mr. Tran Hung Giang	Member of the board	28/04/2022	
3	Mr. Nguyen Manh Hai	Member of the board	28/04/2022	
4	Mr. Ngo Ngoc Ha	Member of the board	28/04/2022	
5	Mr. Nguyen Duc Thien	Vice chairman of the board	28/04/2022	
6	Mr. Nguyen Manh Hung	Independent member of the board	28/04/2022	
7	Mr. Do Minh Tien	Independent member of the board	28/04/2022	

(Mr. Phan Chien Thang - Chairman of the Board of Directors and Mr. Nguyen Duc Thien - Vice Chairman of the Board of Directors since May 9, 2022).

Meetings of the Board of Directors

No.	Member of the Board of directors	Position	Number of meetings attended	Attendance rate	Reason for non-attendance
1	Mr. Phan Chien Thang	Chairman of the board	19	100%	
2	Mr. Tran Hung Giang	Member of the board	19	100%	
3	Mr. Nguyen Manh Hai	Member of the board	19	100%	
4	Mr. Ngo Ngoc Ha	Member of the board	19	100%	
5	Mr. Nguyen Duc Thien	Vice chairman of the board	19	100%	
6	Mr. Nguyen Manh Hung	Independent member of the board	19	100%	
7	Mr. Do Minh Tien	Independent member of the board	19	100%	

Board of Directors' Supervision of the Executive Board

The Board has issued decisions guiding the Company's business situation and supervised the activities of the Executive Board in 2024 as follows:

Directed the Executive Board to develop the business plan for 2024 to present to the General Meeting of Shareholders for approval; urged and monitored the implementation of the 2024 business plan, particularly prioritizing resources to accelerate the execution of major projects, which are large-scale and core to the Company's products and technologies, thereby asserting the Company's strong position in implementing similar or larger-scale projects.

Directed the completion and publication of the 2023 Annual Report and the 2023 audited financial statements, the financial statements for 2024's quarters, and the 2024 semi-annual review financial statements.

Directed the Executive Board and relevant departments to organize the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

Directed and supervised the share issuance for employees and for existing shareholders.

Supervised the implementation of the 2024 General Meeting of Shareholders' resolutions, including selecting the auditing firm for the 2024 financial statements, changing the business registration, etc.

Directed and supervised the capital raising process to support the Company's business activities.

Directed and supervised the transparent and timely disclosure of information to investors.

Activities of the Board Committees: The Board Committees have participated in advising, supervising, and providing counsel to the Board in accordance with their assigned functions and duties

Resolutions of the Board of Directors

No.	Resolution Number	Date	Content	Approval Ratio
01	01-01/2024/NQ-HĐQT	10/01/2024	Approval of the plan to organize the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
02	02-01/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Approval of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)	100%
03	03-01/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Approval of transactions with related parties	100%
04	01-02/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Approval of changing the auditing firm for the 2023 financial statements	100%
05	02-02/2024/NQ-HĐQT	20/02/2024	Approval of amendments to the ESOP regulations	100%
06	03-02/2024/NQ-HĐQT	26/02/2024	Approval of the plan to organize the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
07	01-03/2024/NQ-HĐQT	05/03/2024	Approval of the transfer of shares in Ataniholdings Joint Stock Company	100%
08	02-03/2024/NQ-HĐQT	06/03/2024	Approval of the transfer of shares in the Telecommunication Infrastructure Investment and Development Consultancy Joint Stock Company and the acquisition of shares in Smart Energy Management Joint Stock Company	100%
09	01-04/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Approval of the list of employees eligible to purchase ESOP shares	100%
10	01-06/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Approval of the credit limit with MB Bank and implementation of certain contents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders Resolution	100%
11	01-07/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Approval of the investment budget for researching and developing the Company's technology products	100%
12	02-07/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Approval of the share issuance plan for existing shareholders and related issues	100%
13	03-07/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	Approval of the public offering registration documents for additional shares	100%
14	01-09/2024/NQ-HĐQT	10/09/2024	Approval of adding some content to the public offering plan for existing shareholders	100%
15	01-10/2024/NQ-HĐQT	17/10/2024	Approval of adjustments to the use of funds from the public share offering	100%
16	01-11/2024/NQ-HĐQT	28/11/2024	Approval of acquiring a part of the H1CC1 project, West Lake Urban Center project	100%
17	02-11/2024/NQ-HĐQT	29/11/2024	Approval of ending the cooperation in the Socialized Housing Project for Resettlement Housing	100%
18	01-12/2024/NQ-HĐQT	17/12/2024	Approval of the credit limit at Tien Phong Commercial Joint Stock Bank	100%
19	02-12/2024/NQ-HĐQT	18/12/2024	Approval of the share issuance plan to increase capital from owners' equity	100%

SUPERVISORY BOARD'S ACTIVITY REPORT

Activities of the Supervisory Board

In 2024, the members of the Supervisory Board carried out their tasks as assigned as follow:

Ms. Ngo Kieu Anh - Head of the Supervisory Board:

- Responsible for overall supervision and overseeing financial matters, accounting, and internal auditing

Ms. Vu Thi Ngan Ha - Member of the Supervisory Board:

- Responsible for supervision of legal affairs, compliance, and risk management

Ms. Hoang Thi Phuong Thuy - Member of the Supervisory Board:

- Responsible for supervision of management, executive operations, and employee compensation policies

In 2024, the Supervisory Board carried out its tasks as per regulations and held 3 meetings with the full attendance of the Board members. The details of the meetings are as follows:

Meeting	Participants	Meeting Content
1st Meeting March 28, 2024	3/3	• Discussed and assessed the Company's operations in the second half of 2023, including governance activities (Board of Directors, Executive Board, and implementation of General Meeting of Shareholders' Resolutions) • Reviewed the implementation of the 2023 business plan • Reviewed the standalone and consolidated financial statements for 2023 • Highlighted key issues and made recommendations to the Company's Management and relevant departments.
2nd Meeting April 3, 2024	3/3	• Evaluated the performance of the Board of Directors and the Executive Board • Assessed the Supervisory Board's performance in 2023 • Agreed on the Supervisory Board's work plan for 2024 • Finalized the contents to be included in the report submitted to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders
3rd Meeting September 12, 2024	3/3	• Assessed the management, executive performance, and compliance of the Company in the first half of 2024 (including the activities of the Board of Directors, Executive Board, and implementation of General Meeting of Shareholders' Resolutions) • Evaluated the progress of the 2024 business plan and financial performance for the first half of the year • Reviewed the standalone and consolidated financial statements for the first six months of 2024 • Highlighted key issues and made recommendations to the Company's Management and relevant departments based on the review of business performance and financial statements.

The Supervisory Board did not receive any requests to conduct exceptional audits on the Company's activities in 2024.

Supervision of Legal Compliance, Adherence to the Company's Charter, and Implementation of General Meeting of Shareholders' Resolutions

The Company has timely disclosed information in accordance with the regulations of the Securities Law and related provisions:

- Transactions of ELC shares by internal shareholders, managers, and related parties
- Quarterly, semi-annual, and annual financial statements
- Corporate governance reports for the first half and annually as scheduled
- Reports on the implementation of share issuance for capital increase
- Resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the Company's activities

Based on Resolution No. 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2024, the Company has carried out the following actions

- Selected the auditing firm for the 2024 financial statements as per Resolution No. 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2024
- Established a reward and welfare fund according to the 2023 profit distribution plan
- Paid income to the Board of Directors and Supervisory Board in accordance with the plan approved at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders
- Completed the issuance of shares under the employee stock option program approved in Resolution No. 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2023
- Implemented the plan for offering additional shares to the public for existing shareholders and issuing shares to increase capital from retained earnings (share dividends) for existing shareholders, as per Appendix 01 and 02 of Proposal 05/2024, which was approved by the General Meeting of Shareholders
- The Company has not yet implemented the issuance of shares under the employee stock option program as per Proposal No. 06/2024/TT-HĐQT dated April 3, 2024

Evaluation of the Performance of the Board of Directors and Executive Board in 2024

In 2024, the global economy continued to face significant fluctuations due to the impact of economic recessions in some regions, geopolitical conflicts, and prolonged inflation. Vietnam was also not immune to this trend, as economic growth showed signs of slowing down due to the influence of external factors such as reduced export demand, higher production costs due to fluctuating raw material prices, and interest rates.

Activities of the Board of Directors (BOD)

In 2024, the Board of Directors (BOD) of ELCOM Company fully fulfilled its responsibilities of oversight and strategic direction in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the BOD's Operating Regulations, specifically:

Corporate Governance and Strategic Direction

- The BOD approved the plan for organizing the 2024 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), ensuring transparent and efficient governance.
- Provided important directions in selecting and developing products, expanding markets by leveraging the Government's policies to promote innovation and digital transformation.
- Approved transactions with related parties of the Company.

Financial Management and Capital Mobilization

- The BOD approved the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) and adjusted the ESOP regulations, including the list of employees eligible to purchase ESOP shares, aiming to attract and develop key personnel.
- Approved the investment budget for the research and development of the Company's technology products.
- Approved the implementation of the share issuance plan for existing shareholders and addressed related matters.
- Approved the adjustment of the plan for using the funds raised from the public share offering.
- The BOD approved credit limits with MB Bank and Tien Phong Commercial Joint Stock Bank to ensure funding for operations and long-term investment.

Investment Portfolio Management

- Approved the transfer of shares in the following companies: Multimedia Communication Solutions Joint Stock Company, Ataniholdings Joint Stock Company, and Telecommunications Infrastructure Development Investment Consulting Joint Stock Company; simultaneously, the BOD approved the acquisition of shares in Smart Energy Management Joint Stock Company.
- Approved the partial acquisition of the H1CC1 lot project in the West Lake Urban Center project.
- Approved the termination of investment in the mixed residential relocation project.

The meetings were conducted in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Operating Regulations of the Board of Directors.

Evaluation of the Executive Board's Activities

In the context of both opportunities and challenges in the economy, and with the timely direction and correct strategies of the Board of Directors, the Executive Board has implemented flexible management solutions, quickly adapting to market fluctuations to maintain stable business operations, ensuring growth, optimizing resources, and enhancing the Company's competitiveness. The Executive Board has adhered to the goal of sustainable development, ensuring shareholders' interests and maintaining ELCOM's position in the market.

Research and Development (R&D) Activities

- R&D activities have been placed at the core of the Company, aiming to create "Made by ELCOM" products with superior quality, affirming the Company's position in the market and mastering advanced technologies.
- Focused on improving and upgrading solutions in smart transportation (surveillance and enforcement, automatic toll collection, weight control), digital transformation (Big Data, IOC, etc.), telecommunications (DWDM optical transmission, 5G network synchronization, etc.), and national defense and security (SkyEye, EyeSea, communication transmission, MetaInt, etc.). These innovations help meet the flexible and specialized needs of domestic and international customers.

Business Activities and Contract Implementation

- Built a target customer base and sustainable annual strategy, while classifying projects/customers from the presale stage based on feasibility to allocate resources effectively.
- Identified key business sectors (B1, B4) to focus resources on.
- Increased participation in tenders and partnerships with strategic partners to offer advanced technology and telecommunications solutions in order to win high-value contracts from large smart city development and digital government projects.
- Identified large contracts and projects to prioritize progress and quality. Key contracts in the year included the DWDM/microwave transmission equipment supply contract, the installation of the intelligent transportation system (ITS) for the Diễn Châu – Bãi Vọt section, and the construction of the Nha Trang – Cam Lâm section project, all of which were successfully completed, accepted, and highly praised by customers for product quality and service.

Financial Management and Debt Collection

- The Executive Board actively handled ineffective investment projects, seeking solutions for asset transfer or capital recovery.
- Strengthened legal work, hired lawyers to resolve long-standing contracts, leading to significant improvements in debt collection.
- Implemented a financial risk management plan, especially exchange rate risks, by using forward contracts and options, and established monthly/quarterly budget plans to meet business needs, aiming to maintain a healthy cash flow, which is the "lifeblood" for all of the Company's activities.

Corporate Governance and Human Resource Development

- Increased training and self-training efforts to enhance the entire staff's capabilities in thinking, management, and effective coordination of tasks. Focused on training management levels to lead, build, and take responsibility in their assigned areas, fostering individuals with good management skills, a proactive and independent working spirit, and high efficiency.
- Business processes and workflows were gradually integrated into the software system in line with the goal of "digitizing all data and processes, applying modern tools to improve work, minimizing simple, repetitive tasks, and accelerating management and operations".
- Reviewed and issued amendments to regulations regarding planning, implementation forecasts, and efficient business management, while identifying policy regulations that need to be adjusted to match new circumstances, such as employee evaluation regulations, salary, and bonus policies
- Implemented organizational restructuring towards "streamlining and efficiency": Adjusted departments, organizational structures, focused on building a young successor team, and reduced some ineffective positions.

Supervision of the Company's Financial and Accounting Operations

The Supervisory Board conducts periodic checks on the internal control system, business data, and financial records of the Company twice a year, in conjunction with regular reviews and discussions regarding the implementation of internal audits. The Supervisory Board's opinions and recommendations concerning business operations and management practices are compiled into reports and sent to the Company's Management

The financial statements for 2024 have been audited by UHY Audit and Consulting Company Limited, which provided an opinion confirming that the data is fair and reasonable on key aspects. The main indicators presented in the consolidated financial statements are as follows

Business Performance

No.	Indicator	2024 Plan (VND Billion)	2024 Actual (VND Billion)	Percentage
1	Net Revenue	1100	800.1	73%
2	Net Profit After Tax (Corporate Income Tax)	108	99.3	92%

In 2024, the Company did not achieve the planned targets for revenue and profit, due to several reasons:

- The value of signed contracts was partly affected by the slowdown in economic growth and fierce competition among technology and telecommunications enterprises, driven by customers' increasing focus on cost optimization.
- The signing progress of several project contracts was delayed, which impacted the timely completion and delivery of services, resulting in revenue recognition falling short of the planned schedule.
- Although revenue did not meet expectations, profit remained at a relatively high level, indicating that the Company implemented effective cost control and optimization measures, with a focus on products and services with higher profit margins

Assets and Capital Structure

No.	Indicator	Year 2024		Year 2023	
		Balance at 31/12 (VND Billion)	Percentage	Balance at 31/12 (VND Billion)	Percentage
I	**Total Assets**	**1,990.0**	**100.00%**	**1,821.1**	**100.00%**
1	Current Assets	1,184.5	59.52%	1,214.1	66.67%
2	Non-current Assets	805.5	40.48%	607.0	33.33%
II	**Total Liabilities**	**1,990.0**	**100.00%**	**1,821.1**	**100.00%**
1	Short-term Liabilities	650.90	32.71%	584.58	32.10%
2	Long-term Loans and Liabilities	90.44	4.54%	84.38	4.63%
3	Equity	1,248.68	62.75%	1,152.16	63.27%
	Including: Non-controlling Interests	*191.54*	*9.63%*	*190.25*	*10.45%*

- In 2024, the asset structure is primarily concentrated in current assets (59.52%), which mainly consist of accounts receivable, cash and cash equivalents, and time deposits. Non-current assets grew by 32.7% compared to 2023, with the increase mainly coming from long-term unfinished assets (such as construction-in-progress costs for investment projects). Investment and capital contributions are gradually being restructured to focus on effective projects with potential.
- Short-term liabilities and long-term borrowings have seen insignificant increases compared to 2023, while equity still makes up a high proportion (over 60% of total capital) in 2024.

Some key financial indicators

No.	Indicator	Unit	Year 2024	Year 2023
I	**LIQUIDITY RATIOS**			
1	General liquidity ratio	times	2.68	2.72
2	Short-term liquidity ratio	times	1.81	2.08
3	Quick liquidity ratio	times	1.7	1.89
II	**CAPITAL STRUCTURE AND SELF-FINANCING ABILITY**			
1	Debt ratio to total assets	%	37.25	36.73
2	Short-term and long-term debt to total assets	%	1.81	2.33
3	Short-term and long-term debt to equity	%	2.89	3.68
III	**PROFITABILITY RATIOS**			
1	Net profit margin (Net Profit / Revenue)	%	12.4	8.6
2	ROE	%	8.27	8.17
3	ROA	%	5.21	5.69
4	EPS	VND/Share	1.150	1.244

- The indicators show that the quick and short-term liquidity remain strong, although there was a slight decline compared to 2023. The debt ratio is within a safe range, with payables primarily from accounts payable and advances from customers, and short-term and long-term borrowings are not significant.
- The net profit margin in 2024 increased compared to 2023 due to a focus on high-margin products, an increase in export contracts, and a slight rise in the return on equity. However, it still falls short of the expected profitability ratios for the technology sector. The average return on assets slightly decreased because the capital invested in long-term assets has not yet generated immediate profits.

Other Activities

- The Company has prepared and disclosed periodic financial statements in accordance with the provisions of the Accounting Law, the Securities Law, and related regulations.
- The Company has declared related parties and related transactions in compliance with regulations.
- Contracts and transactions with related parties within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, as well as transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies controlled by the Company (with ownership of 50% or more), involving members of the Board of Directors, the CEO, and their related parties, have been reviewed to ensure that material transactions are approved and presented in accordance with regulations on disclosing related party interests.

Remuneration and Operating Expenses of the Supervisory Board

- The Company paid remuneration to the Supervisory Board in 2024 in accordance with the resolution of the General Meeting of Shareholders. The total remuneration paid to Supervisory Board members during the year was VND 132 million, in which the Head of the Supervisory Board received VND 60 million and each member received VND 36 million.
- Other expenses included training costs for the Supervisory Board to update their professional knowledge

Assessment of Coordination Between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Executive Board

- During its operations, the Supervisory Board received active cooperation from the Board of Directors, the Executive Board, and various departments within the Company. All necessary information for review and inspection was adequately provided.
- Through periodic reviews and regular monitoring activities, the Supervisory Board provided recommendations on internal control and risk management systems to the Board of Directors and Executive Board, thereby contributing to improving the effectiveness of corporate governance.

Recommendations and Conclusion

Vietnam's economic outlook for 2025, with its goal of high growth and emphasis on digital transformation, presents many opportunities for ELCOM to develop new products and services. However, the Company's leadership must also closely monitor macroeconomic factors and proactively address challenges arising from new policies and global economic volatility. Therefore, the Supervisory Board respectfully recommends that the Company's leadership continue to:

- Prioritize research and development, especially in the fields of AI, digital transformation, and sustainable technology. Further promote digitalization in corporate governance to improve operational efficiency.
- Restructure investments to concentrate resources on projects that are effective and have high potential.
- Maintain strong financial governance, actively implement debt recovery measures, make provisions for overdue and doubtful debts, and mitigate foreign exchange risks.
- Focus on human resource development and specialized training to ensure the Company's sustainable growth and competitiveness, enabling timely adaptation to market changes.

TRANSACTIONS RELATED TO REMUNERATION AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS, EXECUTIVE BOARD, AND SUPERVISORY BOARD

The salaries, bonuses, and remuneration of the members of the Board of Directors and the Executive Board for 2024 are as follows

No.	Full name	Position	Year 2024 (Million VND)	Other Benefits
1	Mr. Phan Chien Thang	Chairman of the board	239.4	
2	Mr. Tran Hung Giang	Member of the board	152.0	
3	Mr. Nguyen Manh Hai	Member of the board	151.8	
4	Mr. Nguyen Duc Thien	Vice chairman of the board	152.0	
5	Mr. Ngo Ngoc Ha	Vice CEO/ Member of the Board of Directors	396.0	
6	Mr. Nguyen Manh Hung	Member of the board	120.0	
7	Mr. Do Minh Tien	Member of the board	120.0	
8	Mr. Pham Minh Thang	Chief Executive Officer (CEO)	399.6	Right to purchase 60,000 ESOP shares at 10,000 VND per share
9	Mr. Nguyen Van Hoa	Vice CEO	738.2	Right to purchase 20,000 ESOP shares at 10,000 VND per share
10	Ms. Dang Thi Thanh Minh	Chief Financial Officer (CFO)	106.7	
11	Ms. Dau Thi Ly	Chief Accountant	480.8	Right to purchase 6,000 ESOP shares at 10,000 VND per share
12	Ms. Ngo Kieu Anh	Head of Supervisory Board	313.8	
13	Ms. Vu Thi Ngan Ha	Member of Supervisory Board	306.9	
14	Ms. Hoang Thi Phuong Thuy	Member of Supervisory Board	36.0	

TRANSACTIONS OF SHARES BY INSIDERS IN 2024

No.	Transaction Executor	Position/ Relation to Insider	Number of Shares Held at Beginning of Period		Number of Shares Held at End of Period		Reason for Increase /Decrease
			Number of Shares	Percentage (%)	Number of Shares	Percentage (%)	
1	Bui Thi Thanh Huyen	Wife of Mr. Nguyen Duc Thien – Deputy Chairman of the Board	153,577	0.19%	77	0.04%	Sale of Share
2	Pham Minh Thang	General Director	370,802	0.45%	430,802	0.52%	Exercising ESOP Purchase Rights
3	Tran Mi Ca	Brother of Mr. Tran Hung Giang – Board Member	585,580	0.71%	47,180	0.06%	Sale of Shares
4	Dau Thi Ly	Chief Accountant	0	0	6,000	0.01%	Exercising ESOP Purchase Rights
5	Nguyen Van Hoa	Deputy General Director	498	0.02%	20,498	0.02%	Exercising ESOP Purchase Rights
6	Tran Thi Bao Van	Sister-in-law of Ms. Ngo Kieu Anh – Head of Supervisory Board	0	0	0	0	Purchase and Sale of Shares
7	Ngo Trong Hieu	Younger Brother of Mr. Ngo Ngoc Ha – Board Member	371,506	0.45%	6,506	0.01%	Sale of Shares
8	Le Thi Thuy Loan	Wife of Mr. Tran Hung Giang – Board Member	679,799	0.82%	179,799	0.22%	Sale of Shares

TRANSACTIONS INVOLVING THE COMPANY AND ITS SUBSIDIARIES, AFFILIATES, MAJOR SHAREHOLDERS, INSIDERS, OR THEIR RELATED PARTIES.

No.	Name of Organization/ Individual	Relationship with the company	Ownership Certificate No.	Date of issue	Place of issue	Head Office Address	Remarks
01	Datanova Vietnam Joint Stock Company (Formerly: Elcom Plus Joint Stock Company)	Subsidiary Company	0106659610	08/10/2014	Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, ELCOM Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi	Goods and Services Transactions
02	Hanoi Trading Group Joint Stock Company	Subsidiary Company	040076000029	09/03/2017	National immigration registration and data	My Dinh High-Rise Residential Tower	Goods and Services Transactions
03	Vietnam Computer and Communications Joint Stock Company	Subsidiary Company	0101518447	11/8/2004	Hanoi Department of Planning and Investment	18 Nguyen Chi Thanh Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Goods and Services Transactions
04	VFT Technology Joint Stock Company	Associated Company	0500233757	19/05/2017	Hanoi Department of Planning and Investment	72 Street, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City	Goods and Services Transactions
05	CMC Telecom	Company related to Vice General Director - Ngo Ngoc Ha	0102900049	05/09/2008	Hanoi Department of Planning and Investment	CMC Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam	Goods and Services Transactions
06	Hanoi Trading-Group Joint Stock Company	Company related to Vice General Director – Nguyen Van Hoa	0108570277	03/01/2019	Hanoi Department of Planning and Investment	6th Floor, 18 Nguyen Chi Thanh Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Goods and Services Transactions
07	NPT Solutions INC	Company related to Chairman of the Board - Phan Chien Thang	C4770408	27/07/2021	California Secretary of State	122 CITYSQUARE IRVINE, California, 92614 United States of America	Goods and Services Transactions

INVESTOR RELATIONS ACTIVITIE

- The company is committed to consistently ensuring transparency and fairness in information disclosure to all shareholders and other relevant stakeholders.
- The company's authorized spokesperson is responsible for information disclosure, and during the year, the company did not violate any regulations related to disclosure.
- Information is published through multiple public channels to ensure accessibility for shareholders, including:
  - On the company's website at www.elcom.com.vn
  - On the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) website at www.hsx.vn/Areas/Desktop/Web/QuickSearch?keyword=ELC
  - Through mainstream media outlets
- The company also organizes meetings with investors and shareholders attended by the Chairman of the Board or the CEO to provide updates on the company's operations and business performance.
- Through official media channels such as press agencies, ELCOM proactively provides information and delivers consistent messaging to ensure investors receive accurate and selective information.
- The Board of Directors holds an effective annual general meeting of shareholders each year. These meetings are organized according to the agenda outlined in the invitation. The company sends comprehensive meeting invitations to shareholders and also posts related information on the HOSE website, allowing shareholders sufficient time to review.
- Furthermore, at least 21 days prior to the meeting date, the notice and full set of meeting documents are made publicly available on ELCOM's website to provide shareholders ample preparation time, in compliance with legal and regulatory requirements.
- The Chairman and Executive Board also respond to shareholder questions and provide full information upon request. The annual general meeting minutes are recorded accurately and promptly as required by law and are disclosed together with the annual general meeting resolutions to HOSE, SSC, and published on ELCOM's website within 24 hours after the annual general meeting.

04

FINANCIAL STATEMENTS

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

TABLE OF CONTENTS

CONTENT	PAGES
STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS	2 - 3
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	4 - 5
CONSOLIDATED BALANCE SHEET	6 - 9
CONSOLIDATED INCOME STATEMENT	9
CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT	10 - 11
NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS	12 - 56

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

STATEMENT OF BOARD OF GENERAL DIRECTORS

The Board of General Directors of Elcom Technology Communications Corporation (hereinafter referred to as the "Company") presents this report together with the audited consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2024.

BOARD OF MANAGEMENT AND BOARD OF GENERAL DIRECTORS

Members of Board of Management and Board of General Directors of the Company who held office for the fiscal year ended 31 December 2024 are as follows:

Board of management

Mr. Phan Chien Thang	Chairman
Mr. Nguyen Duc Thien	Vice Chairman
Mr. Tran Hung Giang	Member
Mr. Ngo Ngoc Ha	Member
Mr. Nguyen Duc Thien	Member
Mr. Nguyen Manh Hai	Member
Mr. Nguyen Manh Hung	Member
Mr. Do Minh Tien	Member

Board of Supervisors

Ms. Ngo Kieu Anh	Head of the Board of Supervisors
Ms. Vu Thi Ngan Ha	Member
Ms. Hoang Thi Phuong Thuy	Member

Board of General Directors and Chief Accountant

Mr. Pham Minh Thang	General Director
Mr. Ngo Ngoc Ha	Deputy General Director
Mr. Nguyen Van Hoa	Deputy General Director

Chief accountant of the Company is Ms. Dau Thi Ly.

EVENTS AFTER THE END OF THE FISCAL YEAR

The Board of General Directors confirms that there have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments to or disclosures to be made in the consolidated financial statements.

THE AUDITOR

The accompanying consolidated financial statements have been audited by UHY Auditing and Consulting Company Limited.

BOARD OF GENERAL DIRECTORS' RESPONSIBILITY

The Board of General Directors of the Company is responsible for preparing the consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Company for the year ended 31 December 2024 and its results of operations and cash flows for the year then ended. In preparing these consolidated financial statements, the Board of General Directors is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements;

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

STATEMENT OF BOARD OF GENERAL DIRECTORS (CONT'D)

BOARD OF GENERAL DIRECTORS' RESPONSIBILITY (CONT'D)

- Prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business;
- Design and implement an effective system of internal control for the purpose of fair preparation and presentation of the consolidated financial statements in order to limit risks and fraud.

The Board of General Directors confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing and presenting the consolidated financial statements.

The Board of General Directors is responsible for ensuring that accounting records are properly kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the consolidated financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and other related legal regulations on preparation and presentation of the consolidated financial statements. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

OTHER COMMITMENTS

The Board of General Directors confirms that the Company has fully complied with its regulatory disclosure obligations as stipulated in Circular No. 96/2020/TT-BTC, dated 16 November 2020, issued by the Ministry of Finance, concerning information disclosure in the securities market. The Company also ensures full compliance with the provisions of Decree No. 155/2020/ND-CP, dated 31 December 2020, issued by the Government, which provides detailed guidance on the implementation of specific provisions of the Securities Law. Furthermore, the Company adheres to the corporate governance requirements outlined in Circular No. 116/2020/TT-BTC, dated 31 December 2020, issued by the Ministry of Finance, which specifies governance standards applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP.

For and on behalf of the Board of General Directors,

Pham Minh Thang
General Director
Hanoi, 26 March 2025

No: 264/2025/UHY-BCKT

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

On the consolidated financial statements of Elcom Technology Communications Corporation
For the fiscal year ended 31 Deccember 2024

To: **Shareholders**
Board of Management and Board of General Directors
Elcom Technology Communications Corporation

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Elcom Technology Communications Corporation (hereinafter referred to as the "Company"), which were prepared on 26 March 2025, as set out on pages 06 to 56, including the Consolidated Balance Sheet as at 31 December 2024, the Consolidated Income Statement and Consolidated Cash Flow Statement for the financial year then ended and the Notes thereto.

Responsibilities of the Board of General Directors

The Board of General Directors of the Company is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and legal regulations related to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and for such internal control as the Board of General Directors determines is necessary to enable the preparation and presentation of the consolidated financial statements that are free from material misstatements, whether due to fraud or error.

Responsibilities of the Auditors

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those Standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The selected procedures depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company' s preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by Board of General Directors, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our opinion.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (CONT'D)

Opinion of the Auditors

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Elcom Technology Communications Corporation as at 31 December 2024 and the results of its operations and its cash flows for the financial year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and legal regulations related to preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Nguyen Minh Long
Deputy General Director
Auditor's Practicing Certificate
No.0666-2023-112-1
For and on behalf of
UHY AUDITING AND CONSULTING COMPANY LIMITED
Hanoi, 26 March 2025

Nguyen Minh Thang
Auditor
Auditor's Practicing Certificate
No.4421-2023-112-1

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B01-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET
As at 31 December 2024

ASSETS	Code	Note	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
CURRENT ASSETS	**100**		**1,184,524,982,647**	**1,214,117,529,930**
Cash and cash equivalents	**110**	**4**	**326,629,549,281**	**186,196,786,544**
Cash	111		187,129,549,281	78,196,786,544
Cash equivalents	112		139,500,000,000	108,000,000,000
Short-term financial investments	**120**		**115,418,782,600**	**104,620,407,487**
Held-for-trading securities	121		749,959,368	723,320,938
Provision for devaluation of trading	122		(221,176,768)	(143,175,938)
Held-to-maturity investments	123	5.1	114,890,000,000	104,040,262,487
Current accounts receivable	**130**		**661,842,022,220**	**809,414,896,009**
Short-term trade receivables	131	6	627,626,911,601	773,365,334,735
Short-term advances to suppliers	132	7	26,472,717,399	24,936,143,053
Short-term loan receivables	135	8	28,862,800,000	6,000,000,000
Other short-term receivables	136	9	65,594,394,259	75,979,576,065
Provision for doubtful short-term	137	10	(86,714,801,039)	(70,866,157,844)
Inventories	**140**	**11**	**77,541,442,346**	**108,831,975,292**
Inventories	141		77,541,442,346	108,831,975,292
Other current assets	**150**		**3,093,186,200**	**5,053,464,598**
Short-term prepaid expenses	151	13	308,592,841	328,864,512
Value-added tax deductible	152		2,784,424,172	3,946,821,600
Taxes and other receivables from the State	153	19	169,187	777,778,486
NON-CURRENT ASSETS	**200**		**805,507,280,307**	**606,996,536,132**
Long-term receivables	**210**		**62,785,789,957**	**63,114,765,957**
Long-term advance to suppliers	212	7	13,000,000,000	13,000,000,000
Long-term loan receivables	215	8	-	2,900,000,000
Other long-term receivables	216	9	49,785,789,957	47,214,765,957
Fixed assets	**220**		**100,023,652,514**	**89,960,658,765**
Tangible fixed assets	221	14	83,805,600,580	79,480,726,090
- Cost	222		126,762,705,590	169,592,550,506
- Accumulated depreciation	223		(42,957,105,010)	(90,111,824,416)
Intangible fixed assets	227	15	16,218,051,934	10,479,932,675
- Cost	228		20,132,434,934	16,865,954,337
- Accumulated amortization	229		(3,914,383,000)	(6,386,021,662)
Investment properties	**230**	**16**	**7,963,544,042**	**8,420,642,762**
- Cost	231		18,171,592,354	18,171,592,354
- Accumulated depreciation	232		(10,208,048,312)	(9,750,949,592)
Long-term assets in progress	**240**	**12**	**216,211,864,296**	**1,568,938,941**
Construction in progress	242		216,211,864,296	1,568,938,941

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B01-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT'D)
As at 31 December 2024

ASSETS	Code	Note	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Long-term investments	**250**	**5**	**108,743,512,767**	**120,839,462,375**
Investments in associates, jointly controlled entities	252		36,947,468,422	36,947,464,014
Investment in other entities	253		77,073,000,000	89,349,133,000
Provision for long-term investments	254		(5,276,955,655)	(5,457,134,639)
Other non-current assets	**260**		**309,778,916,731**	**323,092,067,332**
Long-term prepaid expenses	261	13	309,032,571,278	322,918,698,433
Deferred income tax assets	262		746,345,453	173,368,899
TOTAL ASSETS	**270**		**1,990,032,262,954**	**1,821,114,066,062**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B01-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT'D)
As at 31 December 2024

RESOURCES	Code	Note	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
LIABILITIES	**300**		**741,349,157,279**	**668,957,131,977**
Current liabilities	**310**		**650,904,888,723**	**584,576,962,684**
Short-term trade payables	311	17	443,447,980,646	474,894,502,331
Short-term advances from customers	312	18	117,645,831,417	20,148,249,408
Taxes and other payables to the State	313	19	27,936,519,132	18,370,720,137
Payables to employees	314		7,122,094,916	9,697,835,428
Short-term accrued expenses	315	21	5,862,619,033	714,862,703
Short-term unearned revenues	318	22	1,669,579,388	6,033,264,089
Other short-term payables	319	23	4,350,534,501	4,840,328,424
Short-term loan and finance lease	320	20	36,072,675,525	42,456,036,515
Short-term provisions	321	24	1,635,651,757	2,295,434,584
Bonus and welfare fund	322		5,161,402,408	5,125,729,065
Non-current liabilities	**330**		**90,444,268,556**	**84,380,169,293**
Other long-term payables	337	23	7,579,247,973	9,881,829,700
Deferred income tax liabilities	341	25	64,483,485,315	66,565,854,600
Long-term provisions	342	24	18,381,535,268	7,932,484,993
OWNERS' EQUITY	**400**		**1,248,683,105,675**	**1,152,156,934,085**
Owners' equity	**410**	**26**	**1,248,683,105,675**	**1,152,156,934,085**
Share capital	411		832,900,770,000	822,900,770,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		832,900,770,000	822,900,770,000
Investment and development funds	418		10,410,255,576	10,410,255,576
Other funds under equity	420		5,200,000,000	5,200,000,000
Retained earnings	421		208,630,508,357	123,393,429,070
- Accumulated retained earnings brought forward	421a		119,932,832,498	45,741,484,317
- Retained earnings for the current year	421b		88,697,675,859	77,651,944,753
Non-controlling interests	429		191,541,571,742	190,252,479,439
TOTAL RESOURCES	**440**		**1,990,032,262,954**	**1,821,114,066,062**

Hanoi, 26 March 2025

Preparer	Chief Accountant	General Director
Chu Hong Hanh	Dau Thi Ly	Pham Minh Thang

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B02-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT
For the fiscal year ended 31 December 2024

Items	Code	Note	Year 2024 VND	Year 2023 VND
Revenue from sale of goods and rendering of services	**01**	**28**	**800,145,221,381**	**980,089,882,652**
Revenue deductions	02		-	240,000
Net revenue from sale of goods and rendering of services	**10**		**800,145,221,381**	**980,089,642,652**
Cost of goods sold and services rendered	**11**	**29**	**555,950,402,751**	**786,357,957,034**
Gross profit from sale of goods and rendering of services	**20**		**244,194,818,630**	**193,731,685,618**
Financial income	21	30	24,383,142,515	53,193,595,824
Financial expenses	22	31	13,029,480,489	8,845,254,355
- In which: Interest expenses	23		3,038,829,759	3,715,807,784
Share in profits of associates, joint-ventures	24		4,408	(1,785,833,428)
Selling expenses	25	32	49,078,056,131	46,289,273,562
General and administrative expenses	26	32	88,557,070,474	92,865,234,126
Operating profit	**30**		**117,913,358,459**	**97,139,685,971**
Other income	31	33	2,368,974,224	980,262,758
Other expenses	32	34	5,253,433,926	1,226,623,095
Profit from other activities	**40**		**(2,884,459,702)**	**(246,360,337)**
Net profit before tax	**50**		**115,028,898,757**	**96,893,325,634**
Current corporate income tax expense	51	36	17,803,182,605	9,434,781,937
Deferred tax income	52		(2,027,052,010)	3,137,707,645
Net profit after tax	**60**		**99,252,768,162**	**84,320,836,052**
After-tax profit of the parent company	61		95,447,675,859	77,651,944,753
Non-controlling shareholders' after-tax profits	62		3,805,092,303	6,668,891,299
Basic earnings per share	**70**	**37**	**1,150**	**1,244**
Diluted earnings per share	**71**	**37**	**1,095**	**1,244**

Hanoi, 26 March 2025

Preparer	Chief Accountant	General Director
Chu Hong Hanh	Dau Thi Ly	Pham Minh Thang

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B03-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENTS
(Applying indirect method)
For the fiscal year ended 31 December 2024

Items	Code	Note	Year 2024 VND	Year 2023 VND
Cash flows from operating activities				
Profit before tax	**1**		**115,028,898,757**	**96,893,325,634**
Adjustments for:				
Depreciation and amortization	02		12,492,410,093	7,422,795,548
Provisions	03		25,704,463,448	29,710,385,889
Foreign exchange (gains)/losses arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	04		(1,797,526,516)	772,479,766
(Profits)/losses from investing activities	05		(17,936,966,297)	(47,678,165,733)
Interest expenses	06		3,038,829,759	3,715,807,784
Other adjustments	07		(8,250,000,000)	-
Operating profit/(loss) before changes in working capital	**08**		***128,280,109,244***	***90,836,628,888***
Increase/decrease in receivables	09		133,234,158,774	(314,897,710,350)
Increase/decrease in inventories	10		11,001,902,986	931,322,962
Increase/decrease in payables (excluding interest, corporate income tax)	11		(132,367,484,667)	331,247,812,734
Increase/decrease in prepaid expenses	12		13,906,398,826	(573,882,970)
Increase/decrease in held-for-trading securities	13		(26,638,430)	-
Interest paid	14		(3,093,841,935)	(3,715,807,784)
Corporate income tax paid	15		(7,405,573,679)	(3,937,078,606)
Other cash outflows for operating activities	17		(3,464,326,657)	(4,057,159,443)
Net cash flows operating activities	**20**		***140,064,704,462***	***95,834,125,431***
Cash flows from investing activities				
Purchase and construction of fixed assets and other long-term assets	21		(26,444,208,556)	(12,321,482,463)
Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		249,800,000	1,063,750,000
Loans to other entities and payments for purchase of debt instruments of other entities	23		(175,047,500,000)	(200,718,000,000)
Collections from borrowers and proceeds from sale of debt instruments of other entities	24		128,484,700,000	224,133,000,000
Payments for investments in other entities	25		(8,458,800,000)	(21,000,000,000)
Proceeds from equity investments in other entities	26		67,689,960,000	2,670,000,000
Interest income, dividend and dividends distributed	27		11,239,108,334	12,153,484,121
Net cash flows from investing activities	**30**		***(2,286,940,222)***	***5,980,751,658***

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B03-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENTS (CONT'D)
(Applying indirect method)
For the fiscal year ended 31 December 2024

Items	Code	Note	Year 2024 VND	Year 2023 VND
Cash flows from financing activities				
Capital contribution and issuance of shares	31		10,000,000,000	1,500,000,000
Proceeds from borrowings	33		192,296,678,442	164,498,423,703
Repayment of principal	34		(198,680,039,432)	(152,941,587,188)
Dividends paid, profits distributed to owners	36		(1,005,622,330)	(1,546,504,504)
Net cash flows from financing activities	***40***		***2,611,016,680***	***11,510,332,011***
Net increase in cash for the year	**50**		**140,388,780,920**	**113,325,209,100**
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	**60**	**4**	**186,196,786,544**	**72,857,962,923**
Impact of exchange rate fluctuations	61		43,981,817	13,614,521
Cash and cash equivalents at the end of the year	**70**	**4**	**326,629,549,281**	**186,196,786,544**

Hanoi, 26 March 2025

Preparer	Chief Accountant	General Director
Chu Hong Hanh	Dau Thi Ly	Pham Minh Thang

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying consolidated financial statements)

1. BUSINESS HIGHLIGHTS

1.1 STRUCTURE OF OWNERSHIP

Elcom Technology Communications Corporation is a joint stock company established under Vietnam's Enterprise Law with Business Registration Certificate No. 0101435127 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on 18 July 2003 and subsequently amended multiple times, with the latest (31st) amendment issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on 15 May 2024.

The Company's headquarters is located at: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi.

The Company's charter capital, according to the 31st amendment to the Business Registration Certificate dated 15 May 2024, is VND 832,900,770,000 (Eight hundred thirty-two billion, nine hundred million, seven hundred seventy thousand dong), equivalent to 83,290,077 shares, with a par value VND 10,000 per share.

The Company's shares are traded under the ticker symbol ELC and are listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

1.2 BUSINESS SECTORS

The Company's business fields are production, trade and services.

1.3 PRINCIPAL BUSINESS ACTIVITIES

The Company's principal activities in 2024 include:

- Producing computer software, transferring information technology, installing high-tech systems and production lines;
- Consulting on information systems, automation systems and electronic telecommunications systems;
- Entertainment information services with radio, television, and newspapers;
- Office rental and house rental services for business purposes and property rental;
- Other activities according to the Business Registration Certificate.

1.4 NORMAL BUSINESS CYCLE

The normal business cycle of the Company is within 12 months.

1.5 BUSINESS STRUCTURES

The company has subsidiaries, assocciates, (or affiliated units) as follows:

List of directly controlled subsidiaries:

Name of Company	Address	Main activities	Interest	Voting rights
Elcom Software Solutions Co., Ltd.	Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi	Producing computer software, installing high-tech systems and lines;	100%	100%
Datanova Vietnam JSC	Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi	Provide value-added services	93%	93%

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

1 BUSINESS HIGHLIGHTS (CONT'D)

1.5 BUSINESS STRUCTURES (CONT'D)

List of directly controlled subsidiaries (cont'd):

Name of Company	Head office address	Principal Business activities	Interest	Voting rights
Elcom Prime Joint Stock Company	6th Floor, Fimexco Building, 231-233 Le Thanh Ton, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City	Publishing software, manufacturing electronic components	70%	70%
Hanoi Trading Group Joint Stock Company	6th floor, 18 Nguyen Chi Thanh, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi	Producing and trading electronic components, software, and real estate	68.68%	68.68%
Vietnam Computer and Communications JSC	No. 18 Nguyen Chi Thanh Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Producing and trading computer software, office rental services	50.5%	50.5%

List of indirectly controlled subsidiaries:

Name of Company	Head office address	Principal Business activities	Interest	Voting rights
Smartek Investment Joint Stock Company (Subsidiary of Datanova Vietnam JSC)	4th Floor, High-Tech Incubation & Training Center, Hoa Lac High-Tech Park, Thach Hoa Commune, Thach That District, Hanoi	Software publishing	88.35%	88.35%

List of joint ventures and associates:

Name of Company	Head office address	Principal Business activities	Interest	Voting rights
Bac Kan New Material Technology JSC	No. 91, Tran Hung Dao Street, Group 1A, Duc Xuan Ward, Bac Kan City, Bac Kan Province, Vietnam	Mining metal ores	42.97%	42.97%
VFT Technology Joint Stock Company	Street 72, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi,Vietnam	Production and selling telecommunications systems and software development	41.58%	41.58%

List of dependent accounting units:

Name of Company	Address	Main activities
Ho Chi Minh City Branch	Ho Chi Minh City	Telecommunication services installation
Da Nang representative office	Da Nang City	Company representative for customer transactions

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

1. BUSINESS HIGHLIGHTS (CONT'D)

1.6 STATEMENT OF COMPATIBILITY OF INFORMATION ON CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

The corresponding information, data and figures in the Company's consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2023 are presented as comparative ones.

1.7 EMLOYEES

The total number of employees of the Company as at 31 December 2024 was 261 people (as at 31 December 2023: 236 people).

2. APPLICABLE ACCOUNTING CONVENTION AND ACCOUNTING REGIME

2.1 APPLICABLE ACCOUNTING CONVENTION

The Company applied to Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System issued under Circular 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance guiding Corporate Accounting System and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 amending and supplementing a number of articles of Circular 200/2014/TT0-BTC; prepared and presented the consolidated financial statements according to Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations, or cash flows in accordance with generally accepted accounting principles and practices in countries other than Vietnam.

2.2 STATEMENT OF COMPLIANCE WITH ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

The Board of General Directors ensures compliance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System promulgated under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, circulars guiding the implementation of accounting standards by the Ministry of Finance, and other legal regulations related to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

2.3 FISCAL YEAR

The fiscal year of the Company begins on 1 January and ends on 31 December of the calendar year.

2.4 ACCOUNTING CURRENCY

The unit of currency used in accounting is Viet Nam Dong (VND), as receipts and payments are mainly made by VND.

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The significant accounting policies adopted by the Company in the preparation of these consolidated financial statements are as follows:

The consolidated financial statements include the Company's financial statements and the financial statements of entities controlled by the Company (its subsidiaries). This control is achieved when the Company has the ability to control the financial policies and operations of investee companies in order to obtain benefits from their activities. When determining controls, consideration is given to potential voting rights arising from purchasing options or convertible debt instruments and equity instruments that can be converted to common stocks on the end of the accounting period.

The results of subsidiaries acquired or sold during the period are presented in the consolidated income statements from the date of purchase or until the date of sale of the investment in that subsidiary.

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.1 BASIS OF PREPARATION OF CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

The financial statements of the parent company and its subsidiaries used for consolidation are prepared for the same accounting period and apply uniform accounting policies to transactions and events of the same nature in similar circumstances. Where necessary, the financial statements of subsidiaries are appropriately adjusted so that the significant accounting policies at the Company and its subsidiaries are the same.

All transactions and balances between companies within the same group are eliminated when the financial statements are consolidated.

The balances of the accounts on the balance sheet between the parent company and its subsidiaries and between each subsidiary, internal transactions, unrealized internal interests arising from these transaction shall be completely excluded. Unrealized losses arising from internal transactions are also eliminated unless the costs resulting from such losses are non-recoverable.

Non-controlling shareholder interests

Non-controlling interest in the net assets of the consolidated subsidiary is defined as a separate indicator separated from the shareholders' equity portion of the parent company. Non-controlling shareholder interests include the value of the non-controlling shareholder's interests at the date of the initial business combination and the non-controlling shareholder's share of the interest in the fluctuation of total equity since the date of the business combination. Losses incurred at the subsidiary must be distributed in proportion to the non-controlling shareholder's share, even if such losses are greater than the non-controlling shareholder's share in the subsidiary's net assets.

Business Combinations

Business combinations are accounted for by the purchase method at the date of purchase, which is the date on which control is transferred to the Company. Control exists when the Company has the power to govern an entity's financial and operational policies in order to derive economic benefits from its activities. In assessing control, the Company must consider the potential voting rights that may be possible at the present time.

According to the acquisition method, the assets, liabilities and contingent liabilities of the company to be purchased are determined at fair value at the date of purchase. Any extras between the purchase price and the total fair value of the property purchased are noted as goodwill. Any shortfall between the purchase price and the total fair value of the assets purchased is recognized in the results of business operations of the accounting period in which the purchase of the subsidiary arose.

Non-controlling shareholder interests at the date of initial business combination are determined on the basis of the ratio of non-controlling shareholders to the total fair value of recognized assets, liabilities, and contingent liabilities.

The company invests to increase the percentage of interests held in the subsidiary, the difference between the cost of the additional investment and the book value of the net assets of the additional purchased subsidiary at the date of purchase is recorded directly into the item "Retained earnings" on the consolidated statements of financial position.

When the company withdraws a share of its subsidiary:

- If the Company retains control after the divestments: The result of the withdrawn capital is recorded in the item "Distributed profit after tax" on the consolidated statements of financial position.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.1 BASIS OF PREPARATION OF CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

- If after divestment, the Company loses control and the subsidiary becomes a joint venture or associate company: the remaining investment is presented in the section "Investment in joint venture and associate companies" on the consolidated financial statements following the equity method and the results of the divestment are recorded in the consolidated income statement.

In the case that the subsidiary raises additional capital contributions from the owners if the additional capital contribution ratio of the parties does not correspond to the current ratio, the difference between the Company's additional capital contribution and the ownership portion increases in theadditional net assets of the subsidiary are recorded in the item "retained earning" on the consolidated statements of financial position.

Invest in associates

An associate is a company over which the Company has significant influence but has no control over financial and operating policies. Significant influence is reflected in the investee's right to participate in decision-making on financial and operational policies but has no influence in terms of controlling or co-controlling these policies.

Investments in associated companies are recorded using the equity method. Accordingly, the investment in an associate is shown on the consolidated financial statements according to the initial investment cost and adjusted for changes in the interest on the net assets of the associate after the date invest. If the interest of the Parent Company and its Subsidiaries in the loss of the associated company is greater than or equal to the book value of the investment, the value of the investment presented in the consolidated financial statements is zero unless the Company and its subsidiaries have obligations to make payments on behalf of the associate.

The financial statements of associated companies are prepared in the same accounting period as the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries. When the accounting policy of an associate company is different from the accounting policy applied uniformly in the Company and its subsidiaries, the financial statements of the associate company will have appropriate adjustments before being used for preparation of consolidated financial statements.

Unrealized profits and losses arising from transactions with associated companies are eliminated corresponding to the portion belonging to the Company and its subsidiaries when preparing the consolidated financial statements.

3.2 ACCOUNTING ESTIMATES

Consolidated financial reporting in conformity with Vietnamese Accounting Standards, requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the consolidated financial statements and the reported amounts of revenue and expenses during the financial year. Actual business results may differ from estimates and assumptions.

3.3 FOREIGN CURRENCY

Transactions arising in foreign currency are converted at the exchange rate on the date of the transaction. The closing balances of monetary items denominated in foreign currency at the end of the financial year are undergone conversion using the exchange rate on that date.

Foreign exchange rate differences arising during the year from foreign currency transactions are recognized in financial income or financial expenses. The exchange rate differences from re-evaluating monetary items denominated in foreign currency at the date of the financial year, after offsetting the increases and decreases in differences, are recorded in financial income or financial expenses.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.3 FOREIGN CURRENCY (CONT'D)

The exchange rates utilized to convert foreign currency transactions are the actual transaction rates at the time of these occurrence. The actual rate for foreign currency deals are determined as follows:

- The actual transaction exchange rate for buying and selling foreign currencies (spot contracts, forward contracts, futures contracts, options contracts, and swap contracts) is the exchange rate agreed upon in the foreign currency purchase and sale contracts between the Company and the bank.
- If the contract does not specify the payment exchange rate:
  - For capital contributions or received investments: the buying exchange rate of the bank where the company opens a bank account to receive funds from the investor on the date of the contribution.
  - For accounts receivables: the buying exchange rate of the commercial bank designated by the Company for the customer's payment at the time the transaction occurs.
  - For accounts payables: the selling exchange rate of the commercial bank where the Company expects to conduct the transaction at the time the transaction occurs.
  - For transactions involving the purchase of assets or expenses that are immediately settled in foreign currency (not through accounts payable): the buying exchange rate of the commercial bank where the Company makes the payment.

The exchange rate when re-evaluating monetary items denominated in foreign currencies at the end of the financial year is determined according to the following principles:

- For foreign currency accounts at banks: the exchange rate for buying foreign currency by the commercial bank where the Company opened these accounts.
- For monetary items denominated in foreign currency classified as other assets: the exchange rate for buying foreign currency by the Commercial Bank, which the Company regularly make transactions.
- For monetary items denominated in foreign currency classified as accounts payable: the exchange rate for selling foreign currency by the Commercial Bank, which the Company regularly makes transactions.

3.4 CASH AND CASH EQUIVALENTS

Cash includes cash on hand, demand deposits, and term deposits. Cash equivalents are short-term investments with a maturity or redemption term of no more than three months from the date of purchase, which are readily convertible to known amounts of cash and subject to an insignificant risk of changes in value.

3.5 FINANCIAL INVESTMENTS

Trading Securities

Trading securities are securities held by the Company for business purposes, that is, purchased and sold by the Company to make a profit. The company holds trading securities including:

- Stocks and bonds listed on the stock market;
- Other types of securities and financial instruments.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.5 FINANCIAL INVESTMENTS (CONT'D)

Trading securities are initially recorded at cost, including: Purchase price plus (+) directly related costs (if any) such as brokerage, transaction, information provision, taxes and fees and bank fees... The time to record trading securities is the time the investor has ownership, specifically as follows:

- Listed securities are recorded at the time of order matching (T+0);
- Unlisted securities are recorded at the time of official ownership according to the provisions of law.

Interest, dividends and profits of periods before trading securities are purchased are accounted for as a decrease in the value of those trading securities. Interest, dividends and profits of periods after trading securities are purchased are recorded as financial income. Dividends received in shares are only tracked by the number of additional shares, the value of shares received is not recorded. Exchanged shares are determined at fair value at the exchange date. The fair value of the shares is determined as follows:

- For shares of listed companies, the fair value of the shares is the closing price listed on the stock market at the exchange date or the most recent transaction date up to the exchange date if at the exchange date the stock market is not trading.
- For unlisted shares traded on UPCOM, the fair value of the shares is the closing trading price on UPCOM at the exchange date or the most recent transaction date up to the exchange date if at the exchange date the UPCOM is not trading.
- For other unlisted stocks, the fair value of the stock is the price agreed upon by the parties according to the contract or the book value at the time of exchange.

Provision for devaluation of trading securities is made for each type of security that is traded on the market and has a fair market value lower than the original cost. The fair value of trading securities listed on the stock market or traded on UPCOM is determined according to the closing price on the most recent transaction date up to the date of closing books for preparing the consolidated financial statements.

In case of unlisted trading securities, unregistered trading or listed on the market without a trading price within 30 days before the date of provisioning or at the date of provisioning, the securities are canceled listed or suspended from trading or stopped trading, the determination of the level of provisioning is similar to the case of investing in other economic units.

Increases and decreases in provisions for devaluation of trading securities that need to be appropriated at the closing date of preparing financial statements are recorded in financial expenses.

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments include investments that the Company intends and has the ability to hold to maturity. Investments held to maturity include: term deposits (including bills, promissory notes), bonds, preferred shares that are required to be redeemed at a certain time in the future, and other investments held to maturity.

Held-to-maturity investments are recognized starting from the date of purchase and are valued initially at the purchase price and the costs associated with the purchase of investments. Interest income from investments held up to maturity after the date of purchase is recognized on the Income Statement on a receivable basis. The interest enjoyed before the Company holds is written down from the original price at the time of purchase.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.5 FINANCIAL INVESTMENTS (CONT'D)

Investments held to maturity are determined at cost minus bad receivables provision.

When there is solid evidence that part or all of the investment may not be recoverable and the amount of loss is reliably determined, the loss is recognized in the financial cost during the year/period and directly reduces the value of the investment.

Loans

Loans are determined at cost less provisions for doubtful debts.

Provision for bad debts of loans is established based on the expected level of loss that may occur.

Invest in capital instruments of other entities

Investments in capital instruments of another entity include capital instrument investments but the Company has no control, co-control or significant influence over the invested party.

Investments in capital instruments of another entity are initially recognized at cost, including purchase price or capital contribution plus direct costs related to investment activities. Dividends and profits for periods before the investment is purchased are accounted for a decrease in the value of the investment itself. Dividends and profits of periods after the investment is purchased are recognized as revenue. Dividends received in shares may only follow up the number of additional shares, not recognize the value of shares received.

Provision for losses for investments in capital instruments of other entities set aside at the time of preparing the consolidated financial statements when the investments have a decline compared to the original price, the Company shall make provision as follows:

- For an investment in listed shares or the fair value of a reliably determined investment, provisioning is based on the market value of the shares.
- For an investment whose fair value cannot be determined at the time of reporting, the reserve shall be set aside with an appropriation equal to the difference between the actual contributed capital of the parties in another unit and the actual equity multiplied by the ratio of the Company's capital contribution compared to the total actual contributed capital of the parties in another entities.

Increase or decrease the amount of provision for investment losses in capital instruments of other entities that need to be set aside at the closing date of the consolidated financial statements is recognized in financial expenses.

3.6 RECEIVABLES

Receivables are presented at their carrying amounts less the provision for doubtful debts. The classification of receivables is made based on the following principles:

- Trade receivables represent amounts receivable arising from commercial transactions between the Company and buyers who are independent entities, including receivables from entrusted export sales to other entities.
- Other receivables represent amounts receivable that are non-commercial in nature and not related to purchase and sale transactions.

The provision for doubtful debts is made for each doubtful receivable based on the estimated possible loss. Increases or decreases in the provision for doubtful debts at the financial statement closing date are recognized in administrative expenses.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi
FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.7 INVENTORIES

Inventories are measured at the lower of cost or net realizable value.

The cost of inventories is determined as follows:

- Finished goods: includes the cost of raw materials, direct labor and directly related general production costs allocated based on the normal level of activity.
- Work in progress: Accumulated based on the actual costs incurred for each type of unfinished product.

Net realizable values are the estimated selling prices of inventories in an ordinary course of business less the estimated expenses on product completion and other necessary expenses on product consumption.

The Company applies the perpetual inventory method to account for inventories. The selling price of inventories is calculated using the weighted average.

As at 31 December 2024, The company has no inventory for which it needs to set up a provision for price reduction.

3.8 TANGIBLES FIXED ASSETS

Tangible fixed assets are presented at cost less accumulated depreciation. The cost of tangible fixed assets includes all expenditures directly attributable to bringing the asset to the condition and location necessary for it to be capable of operating in the manner intended by management. Subsequent expenditures are only capitalized as an increase to the asset's carrying amount when it is probable that such expenditures will result in future economic benefits flowing to the Company from the use of the asset. Expenditures that do not meet this criterion are recognized as production or operating expenses in the period incurred.

When tangible fixed assets are sold or disposed of, their original cost and accumulated depreciation are written off, and any resulting gain or loss from the disposal is recognized in profit or loss for the year.

Tangible fixed assets are depreciated on a straight-line basis over their estimated useful lifes. Depreciation years for tangible fixed assets are as follows:

Fixed assets	*Useful life (year)*
- Buildings and structures	25
- Machinery and equipment	03 - 08
- Vehicles and transmission equipment	05 - 10
- Management equipment	03 - 08

3.9 INTANGIBLES FIXED ASSETS

Intangible fixed assets are recognized at cost and are presented in the balance sheet at their historical cost, accumulated amortization, and net book value.

The cost of intangible fixed assets includes all expenditures directly attributable to bringing the asset to the condition and location necessary for it to be capable of operating in the manner intended by management. Subsequent expenditures related to intangible fixed assets are recognized as production or operating expenses in the period incurred unless they are associated with a specific intangible fixed asset and result in an increase in the expected future economic benefits from that asset.

When intangible fixed assets are sold or disposed of, their original cost and accumulated amortization are written off, and any resulting gain or loss from the disposal is recognized in profit or loss for the year.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.9 INTANGIBLES FIXED ASSETS (CONT'D)

The Company's intangible fixed assets include software programs and other intangible fixed asset.

Software programs

Costs related to computer software programs that are not part of the related hardware are capitalized. The original cost of computer software is all the costs that the Company has incurred up to the time the software is put into use. Computer software is amortized on a straight-line basis over 05 - 08 years.

3.10 INVESTMENT PROPERTIES

Investment property is buildings, architectural owned by the Company awaiting appreciation. Investment property is presented at cost less accumulated depreciation. The cost of investment property includes all expenditures incurred by the Company or the fair value of any consideration given to acquire the investment property at the time of purchase or upon completion of construction.

Expenses related to investment property incurred after initial recognition are recognized as expenses, unless these expenses are expected to enhance the investment property's ability to generate future economic benefits beyond the originally assessed level of operation, in which case they are added to the capital cost.

When investment properties are sold, their original cost and accumulated depreciation are written off, and any resulting gain or loss from the disposal is recognized in profit or loss for the year.

Investment properties held for capital appreciation are not depreciated. However, if there is clear evidence that the value of such investment properties has declined compared to their market value, and the decrease can be reliably determined, the carrying amount of the investment properties held for capital appreciation is reduced accordingly. The resulting loss is recognized in cost of goods sold.

3.11 CONSTRUCTION IN PROGRESS

Construction in progress represents the costs directly attributable (including related borrowing costs in accordance with the Company's accounting policies) to assets that are under construction or equipment under installation for production, rental, or administrative purposes, as well as costs related to the ongoing repair of fixed assets. These assets are recognized at cost and are not depreciated.

The Company's construction in progress includes the costs of acquiring fixed assets and expenditures related to the Phuc Dien Project and Tay Ho Project.

3.12 PREPAID EXPENSES

Prepaid expenses include actual expenses that have already been incurred but are related to the business operations of multiple accounting periods. The Company's prepaid expenses include tools and instruments issued for use and pending allocation, repair expenses of fixed assets, prepaid land lease payments, business advantages, goodwill, incorporation expenses, and other prepaid expenses.

Tools and supplies: Tools and supplies that have been put into use are allocated to cost on a straight-line method for the period during 24 months.

Insurance costs, warehouse rental expenses, and other prepaid expenses are allocated on a straight-line basis over the actual period in which they are incurred.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.13 LIABILITIES AND PAYABLE EXPENSES

Liabilities and accrued expenses are recognized for amounts to be paid in the future in relation to goods and services already received. Accrued expenses are recognized based on reasonable estimates of the amounts payable.

The classification of payables into trade payables, accrued expenses, internal payables, and other payables is made according to the following principles:

- Trade payables represent amounts payable arising from commercial transactions related to the purchase of goods, services, and assets from suppliers who are independent entities of the Company.
- Accrued expenses represent amounts payable for goods and services already received from suppliers or already provided to customers but not yet paid due to the absence of invoices or incomplete accounting documents, as well as accrued production and business expenses.
- Other payables represent amounts payable that are non-commercial in nature and not related to transactions of buying, selling, or providing goods and services.

3.14 BORROWING AND FINANCIAL LEASE LIABILITY

Loans and finance lease liabilities are recognized on the basis of bank documents, contracts and loan contracts.

Loans and finance lease liabilities are tracked by object, term, and original currency.

3.15 BORROWING COSTS

Borrowing costs include interest expenses and other costs incurred directly in connection with borrowings.

Borrowing costs are recognized in production and business expenses in the year when they are incurred, unless they are capitalized in accordance with the provisions of Accounting Standard "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs that are directly attributable to the acquisition, construction or production of assets that take a relatively long time to complete are added to the cost of the assets until the asset is put into use or business. Gains arising from the temporary investment of loans are written off at the cost of the related assets. For specific borrowings used to finance the construction of fixed assets or investment properties, interest expenses are capitalized even when the construction period is less than 12 months.

For general borrowings partly used for the construction or production of qualifying assets, the amount of borrowing costs eligible for capitalization is determined by applying a capitalization rate to the weighted average of the cumulative expenditures incurred on the qualifying assets during the period. The capitalization rate is the weighted average interest rate applicable to the borrowings that are outstanding during the year, excluding specific borrowings made for the purpose of obtaining a particular asset.

3.16 PROVISIONS

Provisions are recognized when the Company has a present obligation (legal or constructive) as a result of a past event, and settlement of the obligation is likely to result in the economic benefits and value of the obligation can be estimated reliably.

If the effect of time is material, provisions will be determined by discounting future payments to settle debt obligations at a pre-tax discount rate that reflects current market assessments of the time value of money and the specific risks of that debt. The increase in provisions due to the passage of time is recognized as a financial expense.

The Company's payable provisions reflect the provisions for product and goods warranties, construction works warranties, severance allowance provisions and other payable provisions.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.16 PROVISIONS (CONT'D)

Provision for product and goods warranty

Provision for product and goods warranty costs is made for each type of product and goods with a warranty commitment.

The level of provision for product and goods warranties is 5% of the project value. This rate is estimated based on warranty costs in the previous years and the weighted rate of all possible consequences with corresponding probabilities. Increases and decreases in product and goods warranty provisions that need to be appropriated at the closing date of preparing financial statements are recorded in selling expenses.

3.17 UNEARNED REVENUE

Unearned revenue includes advance payments received from customers for one or more accounting periods relating to the lease of assets. The Company recognizes unearned revenue based on the obligations it is required to fulfill in the future.

Unearned revenue allocation method: Revenue is allocated evenly over the year in accordance with the lease terms specified in the asset lease contracts.

3.18 OWNER'S EQUITY

Owner's contributed capital is recognized based on the actual capital contributed by shareholders, which has been approved by the competent regulatory authorities.

Share premium

Share premium is recognized as the difference between the issuance price and the par value of shares at the time of initial issuance, additional issuance, the difference between the re-issuance price and the book value of treasury shares, and the equity component of convertible bonds upon maturity. Direct costs related to additional share issuance and the re-issuance of treasury shares are deducted from the share premium.

Other capital of owners

Other capital is formed by supplementing the results of business operations, revaluation of assets and the remaining value between the fair value of donated, presented, and sponsored assets after deducting taxes payable (if any) related to these assets.

Treasury shares

When repurchasing the company's shares, the payment including transaction-related costs is recorded as treasury shares and reflected as a deduction in equity. When reissuing, the difference between the reissue price and the book value of treasury shares is recorded in the item "Share premium".

3.19 PROFIT DISTRIBUTION

Profit after corporate income tax is distributed to shareholders after appropriations to funds in accordance with the Company's Charter, legal regulations, and approval by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to shareholders takes into consideration non-monetary items included in undistributed post-tax profits that may affect cash flows and the Company's ability to pay dividends, such as gains from the revaluation of assets contributed as capital, gains from the revaluation of monetary items, financial instruments, and other non-monetary items.

Dividends are recognized as liabilities when approved by the General Meeting of Shareholders, the official list of contributing shareholders has been finalized, and approval has been granted by the State Securities Commission (SSC).

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.20 REVENUE RECOGNITION

The Company's revenue includes revenue from selling products, goods and providing services.

Revenue from selling products and goods

Revenue from the sale of goods and finished products is recognized when all five (5) of the following conditions are satisfied simultaneously:

- The Company has transferred substantially all the risks and rewards of ownership of the products or goods to the purchaser;
- The Company no longer holds management right on goods, products as the goods and product owner or control right on goods;
- The revenue can be measured reliably. When contracts define that buyers are entitled to return products, goods purchased under specific conditions, revenue are recognized only when such specific conditions no longer exist and buyers are not entitled to return products, goods (except the case that buyers are entitled to return goods, products in the form of exchange for other goods, services);
- The Company has received or shall receive economic benefits from transactions of selling goods; and
- Costs related to the transaction of selling goods can be determined.

Revenue from providing services

Revenue from service provision transaction is recognized when the outcome of the transaction can be measured reliably. In case the service provision transaction involves many periods, revenue is recognized in the period based on the results of the completed work at the closing date of the financial period. Revenue of a service provision transaction is determined when all four (4) of the following conditions are satisfied:

- The revenue can be measured reliably. When contracts specify that buyers are entitled to return services provided under specific conditions, revenue is recognized only when such specific conditions no longer exist and the buyers are not entitled to return services provided;
- The Company has received or shall receive economic benefits from the service provision transactions;
- The stage of completion of transaction at the end of reporting period can be measured reliably; and
- The costs incurred for transactions and the costs to complete transactions can be measured reliably.

Revenue from operating leases

Revenue from operating leases is recognized on a straight-line basis over the lease term. Rent received in advance for many periods is allocated to revenue in accordance with the rental period.

Financial income

Profits from long-term investments are estimated and the right to receive profits from the Investees is established.

Bank deposit interest is recorded based on the bank's periodic announcements, loan interest is recorded based on time and actual interest rate each period.

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.20 REVENUE RECOGNITION (CONT'D)

Dividends and profits are distributed

Dividends and profits are distributed are recognized when the Company receives the right to dividends or profits from capital contribution. Dividends received in shares are only tracked according to the number of additional shares, the value of shares received is not recorded.

3.21 TAXES AND OTHER PAYABLES TO THE STATE

Value-added tax (VAT)

The Company implemented the declaration and calculation of VAT in conformity with guidance of the applicable law

Corporate income tax

Corporate income tax (if any) represents the sum of the current tax payable and the deferred tax amount.

Current income tax is the tax amount computed based on taxable income for the period. Taxable income differs from net profit as reported in the Income Statement because it does not include income or expenses that are taxable or deductible in other years (including loss carryforwards, if any) and does not include non-taxable or non-deductible items.

Corporate income tax is calculated at the effective tax rate at the end of the accounting year, which is 20% of taxable income.

Deferred income tax is calculated on the differences between the carrying value of assets or liabilities on the Balance Sheet and the income tax base. Deferred income taxes are accounted for using the Balance Sheet method. Deferred tax liabilities must be recognized for all temporary differences and deferred tax assets are recognized only when it is probable that there will be sufficient future taxable profit to offset the difference between the book value and the income tax base of assets or liabilities in the consolidated financial statements.

Deferred income tax is determined at the tax rate expected to apply in the year the asset is realized or the liability is settled. Deferred income tax is recognized in profit and loss unless the tax is related to items recorded directly in equity. In that case, deferred tax is also recorded directly in equity.

Deferred tax assets and deferred tax liabilities are offset when the Company has a legally enforceable right to offset current tax assets against current tax liabilities and when the deferred tax assets and deferred tax liabilities relate to corporate income tax administered by the same tax authority and the Company intends to pay the applicable income tax on net basis.

The determination of The Company's income tax is based on current tax regulations. However, these regulations change from time to time and the final determination of corporate income tax depends on the examination results of the competent tax authorities.

Other taxes

Other taxes and fees, enterprises shall declare and pay to local tax authorities according to current tax law in Vietnam.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONT'D)

3.22 RELATED PARTIES

A party is considered to be related to the Company if it has the ability to control the Company or exercise significant influence over the Company in making financial and operating decisions. Related parties include:

- Entities that have control over, are controlled directly or indirectly through one or more intermediaries, or are under common control with the Company, including the parent company, subsidiaries within the Group, joint ventures, jointly controlled operations, and associates.
- Individuals, directly or indirectly, holding voting power in reported enterprises that have a significant influence on the Company, key management personnel having the power and responsibility for making plans, managing and controlling the Company's activities including the close family members of these individuals.
- Entities in which any of the individuals referred to above directly or indirectly hold voting power, or over which such individuals can exert significant influence.

In considering each related party relationship, the substance of the relationship is taken into account rather than merely the legal form. Accordingly, the transactions and balances with related parties for the financial year ended 31 December 2024 are disclosed in the following notes:

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Cash on hand	2,048,759,214	2,274,301,529
- Cash at banks	185,080,790,067	75,922,485,015
- Cash equivalents (*)	139,500,000,000	108,000,000,000
Total	**326,629,549,281**	**186,196,786,544**

(*) Term deposits with maturities of less than 3 months, bearing interest rates ranging from 3.4% per annum to 4.75% per annum.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

5. FINANCIAL INVESTMENTS

5.1 HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS

	31/12/2024		01/01/2024	
	Historical cost VND	Book value VND	Historical cost VND	Book value VND
Short-term	**114,890,000,000**	**114,890,000,000**	**104,040,262,487**	**104,040,262,487**
- Term deposits	114,890,000,000	114,890,000,000	104,040,262,487	104,040,262,487
+ Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank	43,590,000,000	43,590,000,000	84,730,000,000	84,730,000,000
+ Joint stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam	-	-	9,310,262,487	9,310,262,487
+ Military Commercial Joint Stock Bank - Thang Long branch	67,000,000,000	67,000,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000
+ Nam A Commercial Joint Stock Bank – Hanoi branch	4,300,000,000	4,300,000,000	-	-
Long-term	-	-	-	-
Total	**114,890,000,000**	**114,890,000,000**	**104,040,262,487**	**104,040,262,487**

Term deposits ranging from 6 to 12 months with interest rates from 4.7% per annum to 5.2% per annum.

5.2 EQUITY INVESTMENTS IN ASSOCIATES

	31/12/2024			01/01/2024		
	Historical cost VND	Profit/Loss Split in Associate Companies VND	Carrying amount under the equity method VND	Historical cost VND	Profit/Loss Split in Associate Companies VND	Carrying amount under the equity method VND
+ Bac Kan New Material Technology Joint Stock Company	17,360,740,000	(11,521,103,314)	5,839,636,686	17,360,740,000	(11,521,107,722)	5,839,632,278
+ VFT Technology Joint Stock Company	20,535,913,966	10,571,917,770	31,107,831,736	20,535,913,966	10,571,917,770	31,107,831,736
Total	**37,896,653,966**	**(949,185,544)**	**36,947,468,422**	**37,896,653,966**	**(949,189,952)**	**36,947,464,014**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

5. FINANCIAL INVESTMENTS (CONT'D)

5.3 EQUITY INVESTMENTS IN OTHER ENTITIES

	31/12/2024			01/01/2024		
	Historical cost VND	Provision VND	Fair Value VND	Historical cost VND	Provision VND	Fair Value VND
Investment in other entities	**77,073,000,000**	**(5,276,955,655)**	**(*)**	**89,349,133,000**	**(5,457,134,639)**	**(*)**
+ Green Indochina Development Joint Stock Company	28,590,000,000	(2,059,044,831)	(*)	28,590,000,000	(2,046,855,088)	(*)
+ Telecommunications System Consulting Joint	-	-	(*)	6,000,000,000	-	(*)
+ Petrolimex Informatics and Telecommunications Joint Stock Company	115,000,000	-	(*)	115,000,000	-	(*)
+ Thang Long Xanh Investment & Development Joint Stock Company	360,000,000	(360,000,000)	(*)	360,000,000	(360,000,000)	(*)
+ Trung Van Joint Stock Company	26,985,200,000	(912,247,568)	(*)	26,985,200,000	(912,247,568)	(*)
+ Atani Holdings Joint Stock Company	-	-	(*)	14,734,933,000	(1,253,577,453)	(*)
+ 1SK Joint Stock Company	4,674,000,000	(1,555,663,256)	(*)	4,674,000,000	(787,463,620)	(*)
+ Smart Energy Management Joint Stock Company	8,458,800,000	-	(*)	-	-	(*)
+ Luckybest Vietnam Company Limited	390,000,000	(390,000,000)	(*)	390,000,000	(96,990,910)	(*)
+ Viettronics Vinh Phuc Joint Stock Company	7,500,000,000	-	(*)	7,500,000,000	-	(*)
Total	**77,073,000,000**	**(5,276,955,655)**	**(*)**	**89,349,133,000**	**(5,457,134,639)**	**(*)**

(*) Notes: As of 31 December 2024, the Company has not determined the fair value of these capital investments to explain in the consolidated financial statements because Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Enterprise Accounting System currently do not provide guidance on fair value measurement using valuation techniques. The fair value of these investments may differ from their carrying amounts.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

6. TRADE RECEIVABLES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance VND	Provision VND	Balance VND	Provision VND
a) Short-term	**627,626,911,601**	**(80,416,455,991)**	**773,365,334,735**	**(64,567,812,796)**
- Viettel Military Industry and Telecoms Group	128,481,424,163	(17,846,327,583)	165,889,012,218	(17,846,327,583)
- VETC Automatic Toll Collection Company Limited (*)	44,632,715,176	-	53,632,715,176	-
- INTERLABS Pte.Ltd	96,178,000,000	-	-	-
- N.D.C Joint Stock Company	-	-	56,223,631,956	-
- Nam Phat Steel Trading and Services Joint Stock Company	-	-	158,229,185,514	-
- Phu Hung Long Production - Trading - Services Company	-	-	40,002,822,644	-
- Others	358,334,772,262	(62,570,128,408)	299,387,967,227	(46,721,485,213)
b) Long-term	**-**	**-**	**-**	**-**
Total	**627,626,911,601**	**(80,416,455,991)**	**773,365,334,735**	**(64,567,812,796)**

b) Trade receivables from related parties: Details are presented in Note 39.1

(*) As of 31 December 2024, the receivable from VETC Automatic Toll Collection Co., Ltd. amounting to VND 44,632,715,176 was overdue. However, this overdue debt has been settled under the Agreement on Settlement of the Parties as recognized in Decision No. 83/2023/QDST-KDTM dated 19 September 2023, and both parties have committed to a payment schedule from October 2023 to September 2026. As of the date of preparation of these financial statements, VETC Automatic Toll Collection Co., Ltd. is still making payments in accordance with the agreed schedule.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

7. PREPAYMENT TO SUPPLIERS

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance VND	Provision VND	Balance VND	Provision VND
a) Short-term	**26,472,717,399**	**-**	**24,936,143,053**	**-**
- Oscilloquartz S.A	4,734,742,962	-	-	-
- DELTATECH Technical Services Joint Stock Company	40,872,250	-	2,540,872,250	-
- Others	21,697,102,187	-	22,395,270,803	-
b) Long-term	**13,000,000,000**	**-**	**13,000,000,000**	**-**
- Mrs. Nguyen Thi Le Thuy (1)	5,980,000,000	-	5,980,000,000	-
- Mr. Ngo Ngoc Ha (1)	2,990,000,000	-	2,990,000,000	-
- Mr. Tran Hung Giang (1)	4,030,000,000	-	4,030,000,000	-
Total	**39,472,717,399**	**-**	**37,936,143,053**	**-**

c) Prepayment to suppliers with related parties: Details are presented in Note 39.1

(1) This is an advance payment to individuals who are the landowners of lots under the "Project for the Construction of a Service Area, Product Showroom, and Supermarket in Phuc Dien Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City." According to the Cooperation Agreement Minutes No. 311222/BBTT-ELCOM dated 31 December 2022, the parties agreed to continue their cooperation from 31 December 2022, to 31 December 2028. After this period, if the project is not implemented for any reason, the parties will mutually agree on a plan to convert the project's purpose in the spirit of cooperation. If no alternative plan is agreed upon, the aforementioned individuals must unconditionally refund the advance payment in accordance with the Investment Cooperation Agreement dated 25 October 2008.

On 9 January 2024, ELCOM Technology Communications Corporation issued Document No. 16/TTr proposing that the People's Committee of Hanoi City consider and approve the proposal for research and implementation of investment under the method of mutual agreement and transfer of land use rights for the "Project for the Construction of a Service Area, Product Showroom, and Supermarket in Phuc Dien Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City." The project is proposed to be implemented through direct investment, utilizing 100% domestic capital, including the Company's capital and other legally mobilized funds, by means of receiving land use right transfers and capital contributions in the form of land use rights.

On 12 January 2024, the Office of Hanoi City People's Committee issued document No. 533/VP-TNMT to the Department of Natural Resources and Environment, according to which the Chairman of Hanoi City People's Committee - Head of the Special Delegation of the City People's Committee has directed the Department of Natural Resources and Environment to inspect and guide Elcom Technology Communications Corporation to comply with regulations. At the time of preparing these statements, the Company's recommendations are still being considered.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

8. LOAN RECEIVABLES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance VND	Provision VND	Balance VND	Provision VND
a) Short-term	**28,862,800,000**	**-**	**6,000,000,000**	**-**
- Tan Phat Joint Stock Company (1)	6,000,000,000	-	6,000,000,000	-
- Dai Cat Trading and Engineering Joint Stock Company (2)	5,862,800,000	-	-	-
- Mr. Tran Phuong Dong (3)	17,000,000,000	-	-	-
b) Long-term	**-**	**-**	**2,900,000,000**	**-**
- Personal loans	-	-	2,900,000,000	-
Total	**28,862,800,000**	**-**	**8,900,000,000**	**-**

(1) Receivable under the Loan Agreement No. 01/2022/VAYVON dated 10 June 2022, between ELCOM Technology Communications Corporation and Tan Phat Joint Stock Company. The maximum loan term was two years, and an amendment (Appendix No. 01) dated 10 June 2024, extended the loan period from 11 June 2024, to 31 December 2024. The loan carried a fixed interest rate of 5.5% per annum. The loan has no collateral. As of 14 January 2025, the Company had received full repayment of both principal and interest on this loan.

(2) Receivables under Loan Agreement No. 01/2024/ELC-DAICAT dated 10 September 2024, between ELCOM Technology Communications Corporation and Dai Cat Technical Trading Joint Stock Company. The principal loan amount is VND 20,000,000,000, with the purpose of supplementing the working capital for the production and business activities of Dai Cat Technical Trading Joint Stock Company. The loan term is 09 months from the date of the first disbursement, with a fixed interest rate of 5% per annum. The loan is unsecured. As of 31 December 2024, the outstanding loan balance is VND 5,862,800,000.

(3) Receivable under Loan Agreement No. 0110/2024/ELC-TPD dated 1 October 2024, between ELCOM Technology Communications Corporation and Mr. Tran Phuong Dong. The loan amount is VND 17,000,000,000. The loan term is from the date of the first disbursement until 30 April 2025, with a fixed interest rate of 5.5% per annum. The loan has no collater.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

9. OTHER RECEIVABLES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance VND	Provision VND	Balance VND	Provision VND
a) Short-term	**65,594,394,259**	**(6,298,345,048)**	**75,979,576,065**	**(6,298,345,048)**
- Advances to employees	9,566,258,441	-	11,423,434,170	-
- Deposits	35,196,796,647	-	28,799,450,631	-
- Interest on loans and bank deposits	4,635,853,615	-	5,061,823,555	-
- Other receivables	16,195,485,556	(6,298,345,048)	30,694,867,709	(6,298,345,048)
+ Mr. Lai Huu Thanh	-	-	9,500,000,000	-
+ Mr. Ha Quoc Vuong (1)	6,943,400,000	-	8,826,000,000	-
+ Nguyen Phuong Hai (Citizen identification No. 011486928 dated 11 August 2009)	1,005,750,000	(1,005,750,000)	1,005,750,000	(1,005,750,000)
+ Bac Kan New Materials Industry Joint Stock Company	3,539,885,279	(3,539,885,279)	3,539,885,279	(3,539,885,279)
+ New Material Industry JSC (ELCOM Industry)	1,716,209,769	(1,716,209,769)	1,716,209,769	(1,716,209,769)
+ Bac Ha Trading Investment Joint Stock Company	-	-	4,000,000,000	-
+ Others	2,990,240,508	(36,500,000)	2,107,022,661	(36,500,000)
b) Long-term	**49,785,789,957**	**-**	**47,214,765,957**	**-**
- MBH Investment and Development Joint Stock Company (2)	25,000,000,000			
- Tran Phu Project - Thang Long Green Investment & Development Joint Stock Company (3)	13,276,500,000	-	37,771,500,000	-
- Thanh Tri Real Estate Investment Joint Stock Company (4)	5,862,765,957	-	5,862,765,957	-
- Tam My An Pharmaceutical Company Limited (5)	3,528,000,000	-	3,528,000,000	
- Others	2,118,524,000	-	52,500,000	-
Total	**115,380,184,216**	**(6,298,345,048)**	**123,194,342,022**	**(6,298,345,048)**

c) Other receivables from stakeholders: Details are presented in Note 31.1
(1) As a receivable arising from the divestment of 1SK Joint Stock Company.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

9. OTHER RECEIVABLES (CONT'D)

(2) The capital contribution under the Framework Investment Contribution Agreement No. 0404/2024/HD dated 4 April 2024 between Vietnam Computer and Communications Joint Stock Company and MBH Investment and Development Joint Stock Company, the parties have contributed capital for the joint implementation of the "Tay Ho Tay Urban Center" project.

(3) This is a capital contribution for investment cooperation in the implementation of the "Mixed-Use Residential and Resettlement Housing Project on Land Lot C13/DD2 (now Land Lot H1/ODK2)" located in Tran Phu Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, under Investment Cooperation Agreement No. 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX dated 20 June 2011, signed with Thang Long Xanh Investment and Development Joint Stock Company. According to the Memorandum of Understanding No. 301222/BBTT/ELCOM-TLX dated December 30, 2022, between ELCOM Technology Communications corporation and Thang Long Xanh Investment and Development Joint Stock Company, the investment cooperation period has been extended from 31 December 2022 to 31 December 2028.

On 12 December 2024, ELCOM Technology Communications Corporation and Thang Long Xanh Investment and Development Joint Stock Company signed the Minutes of Liquidation of the Investment Cooperation Agreement. As of 31 December 2024, Thang Long Xanh Investment and Development Joint Stock Company had repaid VND 24,495,000,000 and committed to repaying the remaining balance no later than June 2025.

(4) This is an investment cooperation under Agreement No. 01/2014/HTĐT/ELCOM-BĐSTHANHLIET dated 11 December 2014, between ELCOM Technology Communications Corporation and Thanh Tri Real Estate Investment Joint Stock Company for the implementation of the "Complex Project of Offices, Apartment Buildings, Villas, Commercial Services, Public Green Spaces, and Other Functional Areas in Thanh Liet Commune, Thanh Tri District, Hanoi City".

According to Resolution No. 01-12/2022/BB-HĐQT of the Board of Directors of ELCOM Technology Communications Corporation dated 21 December 2022, the Board of Directors approved the divestment of 100% of the Company's capital contribution in the "Complex Project of Offices, Apartment Buildings, Villas, Commercial Services, Public Green Spaces, and Other Functional Areas in Thanh Liet Commune, Thanh Tri District, Hanoi City," jointly invested by ELCOM Technology Communications Corporation and Thanh Tri Real Estate Investment Joint Stock Company.

(5) The capital contribution to the "Research and Commercialization of Next-Generation Biotechnological Products for Human Applications" Project remains in the research and development phase.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

10. BAD DEBTS

	31/12/2024			01/01/2024		
	Historical cost	Recoverable value	Provision	Historical cost	Recoverable value	Provision
Overdue receivables	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- N.G Vietnam Seafood JSC	12,943,377,077	-	(12,943,377,077)	12,943,377,077	-	(12,943,377,077)
- Network Infrastructure Corporation (VNPT-Net)	15,534,200,000	-	(15,534,200,000)	15,534,200,000	-	(15,534,200,000)
- Viettel Military Industry and Telecoms Group - HD02/2012: PCRF bandwidth management equipment system	17,846,327,583	-	(17,846,327,583)	17,846,327,583	-	(17,846,327,583)
- Others	46,455,240,608	4,754,670,313	(40,390,896,379)	29,027,452,205	4,485,199,021	(24,542,253,184)
Total	**92,779,145,268**	**4,754,670,313**	**(86,714,801,039)**	**75,351,356,865**	**4,485,199,021**	**(70,866,157,844)**

11. INVENTORIES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance	Provision	Balance	Provision
	VND	VND	VND	VND
- Goods in transit	83,237,779	-	-	-
- Tools and supplies	2,532,000	-	2,532,000	-
- Production and business cost in progress	50,082,816,293	-	37,787,694,033	-
- Finished gold	9,194,864,671	-	11,945,865,870	-
- Merchandise	18,177,991,603	-	59,095,883,389	-
Total	**77,541,442,346**	**-**	**108,831,975,292**	**-**

12. LONG – TERM ASSETS IN PROGRESS

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Long-term construction in progress	**216,211,864,296**	**1,568,938,941**
- Purchase fixed assets	40,000,000	-
- Phuc Dien Project (1)	246,601,885	246,601,885
- Tay Ho Project (2)	213,671,669,900	-
- Other projects	2,253,592,511	1,322,337,056
Total	**216,211,864,296**	**1,568,938,941**

(1) These are costs related to the preparation for the implementation of the project for the construction of a building comprising office space for lease, a supermarket, and residential apartments for sale located in Kieu Mai Hamlet, Phu Dien Commune, Tu Liem District, Hanoi City. The project is scheduled for implementation until 31 December 2028.

(2) This is an investment project for the construction of the Tay Ho Tay Office, Service, Commercial Centre, and Cultural Complex.

- **Objective**: To invest in, construct, manage, and operate an Office, Service, Commercial Centre, and Cultural Complex located on land lot H1CC1.
- **Project scale**: The total land area is 7,561 m²; construction density is approximately 40%; building footprint is around 3,024 m²; the building consists of 3 to 17 above-ground floors and 2 basement levels; the floor area ratio (FAR) is approximately 4.80 times in accordance with Decision No. 5581/QĐ-UBND dated 13 September 2013 issued by the People's Committee of Hanoi City, approving the overall adjustment of the detailed master plan for the central area of Tay Ho Tay Urban Area at a 1/500 scale; Official Letter No. 2490/QHKT-P1 dated 22 May 2020 issued by the Department of Planning and Architecture; and Official Letter No. 2160/UBND-ĐT dated 3 June 2020 issued by the Hanoi City People's Committee regarding the zoning of land lot H1CC1.

13. PREPAID EXPENSES

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Short-term	**308,592,841**	**328,864,512**
- Tools and supplies	9,249,162	-
- Insurance costs, warehouse rental costs and other costs	299,343,679	328,864,512
b) Long-term	**309,032,571,278**	**322,918,698,433**
- Tools and supplies	2,635,528,116	5,162,695,336
- Goodwill	305,073,314,208	315,653,891,579
- Others	1,323,728,954	2,102,111,518
Total	**309,341,164,119**	**323,247,562,945**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

14. TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures VND	Machineries and equipments VND	Means of transportation VND	Office equipments VND	Others VND	Total VND
HISTORICAL COST						
01/01/2024	**57,259,019,545**	**62,287,369,586**	**17,431,003,704**	**29,068,514,289**	**3,546,643,382**	**169,592,550,506**
- Reclassification	300,000,000	(2,555,265,170)	1,408,103,913	808,354,562	38,806,695	-
- Purchase during the year	-	-	4,470,829,818	143,027,530	-	4,613,857,348
- Other increases	-	8,507,773,215	-	11,584,417,141	-	20,092,190,356
- Disposals	-	(65,361,292,620)	(2,035,820,000)	(138,780,000)	-	(67,535,892,620)
31/12/2024	**57,559,019,545**	**2,878,585,011**	**21,274,117,435**	**41,465,533,522**	**3,585,450,077**	**126,762,705,590**
ACCUMULATED DEPRECIATION						
01/01/2024	**(6,491,475,391)**	**(60,680,669,584)**	**(6,566,083,497)**	**(13,723,337,664)**	**(2,650,258,280)**	**(90,111,824,416)**
- Reclassification	-	1,629,079,442	(1,473,527,433)	(159,122,157)	3,570,148	-
- Charge for the year	(2,250,036,840)	(25,569,456)	(2,832,180,964)	(4,622,711,631)	(296,451,144)	(10,026,950,035)
- Other increases	-	(9,096,663,613)	-	-	-	(9,096,663,613)
- Disposals	-	65,361,292,620	882,345,434	34,695,000	-	66,278,333,054
31/12/2024	**(8,741,512,231)**	**(2,812,530,591)**	**(9,989,446,460)**	**(18,470,476,452)**	**(2,943,139,276)**	**(42,957,105,010)**
NET CARRYING AMOUNT						
01/01/2024	**50,767,544,154**	**1,606,700,002**	**10,864,920,207**	**15,345,176,625**	**896,385,102**	**79,480,726,090**
31/12/2024	**48,817,507,314**	**66,054,420**	**11,284,670,975**	**22,995,057,070**	**642,310,801**	**83,805,600,580**

The historical cost of tangible fixed assets that have been fully depreciation but are still in use as at 31 December 2024 is VND 17,898,050,006 (VND 85,304,401,936 as at 01 January 2024).

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

15. INTANGIBLE FIXED ASSETS

	Computer softwares VND	Others VND	Total VND
COST			
01/01/2024	**16,121,514,456**	**744,439,881**	**16,865,954,337**
- Purchase during the year	365,777,778	-	365,777,778
- Other increases	7,380,702,819	-	
- Disposals	(4,480,000,000)	-	(4,480,000,000)
31/12/2024	**19,387,995,053**	**744,439,881**	**20,132,434,934**
ACCUMULATED DEPRECIATION			
01/01/2024	**(6,337,960,484)**	**(48,061,178)**	**(6,386,021,662)**
- Charge for the year	(1,938,221,338)	(70,140,000)	(2,008,361,338)
- Disposal	4,480,000,000	-	4,480,000,000
31/12/2024	**(3,796,181,822)**	**(118,201,178)**	**(3,914,383,000)**
NET CARRYING AMOUNT			
01/01/2024	**9,783,553,972**	**696,378,703**	**10,479,932,675**
31/12/2024	**15,591,813,231**	**626,238,703**	**16,218,051,934**

The historical cost of intangible fixed assets that have been fully amortization but are still in use as at 31 December 2024 is VND 4,864,499,881 (VND 9,344,499,881 as at 01 January 2024).

16. INVESTMENT PROPERTIES

	Building and structures VND	Total VND
HISTORICAL COST		
01/01/2024	**18,171,592,354**	**18,171,592,354**
31/12/2024	**18,171,592,354**	**18,171,592,354**
ACCUMULATED DEPRECIATION		
01/01/2024	**(9,750,949,592)**	**(9,750,949,592)**
- Depreciation for the year	(457,098,720)	(457,098,720)
31/12/2024	**(10,208,048,312)**	**(10,208,048,312)**
NET CARRYING AMOUNT		
01/01/2024	**8,420,642,762**	**8,420,642,762**
31/12/2024	**7,963,544,042**	**7,963,544,042**

The net book value of investment property pledged or mortgaged as security for loans as at 31 December 2024 was VND 3,129,237,304 (as at 1 January 2024: VND 3,129,237,304).

Fair value of investment property: In accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 05 – Investment Property, the fair value of investment properties as of 31 December 2024, is required to be disclosed. However, the Company has not yet determined this fair value; therefore, it has not been presented in the Notes to the Financial Statements as of 31 December 2024.

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

17. TRADE PAYABLES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance	**Amount that can be settled**	**Balance**	**Amount that can be settled**
	VND	**VND**	**VND**	**VND**
a) Short-term	**443,447,980,646**	**443,447,980,646**	**474,894,502,331**	**474,894,502,331**
- THT Development Company Limited	191,343,202,600	191,343,202,600	-	-
- Ciena Communications Inc	74,309,721,621	74,309,721,621	180,456,183,108	180,456,183,108
- Hudson Capital Holding Limited	86,043,707,928	86,043,707,928	-	-
- TWS International Trading Pte Ltd	36,313,081,200	36,313,081,200	34,734,128,000	34,734,128,000
- 568 Steel Structure Company Limited	-	-	70,238,790,846	70,238,790,846
- Ky Nam Steel Joint Stock Company	-	-	32,988,973,233	32,988,973,233
- BST Company Limited	-	-	33,198,509,703	33,198,509,703
- Others	55,438,267,297	55,438,267,297	123,277,917,441	123,277,917,441
b) Long-term	-	-	-	-
Total	**443,447,980,646**	**443,447,980,646**	**474,894,502,331**	**474,894,502,331**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

18. ADVANCES FROM CUSTOMERS

	31/12/2024		01/01/2024	
	Balance VND	Amount that can be settled VND	Balance VND	Amount that can be settled VND
a) Short-term	**117,645,831,417**	**117,645,831,417**	**20,148,249,408**	**20,148,249,408**
- Phu Tho Provincial Police	94,910,588,180	94,910,588,180	-	-
- Management Board of Transport Construction Investment Projects of Yen Bai province	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000
- Construction Investment Project Management Board of Ha Nam province	3,689,319,000	3,689,319,000	3,689,319,000	3,689,319,000
- Vietnam Construction and Import Export Joint Stock Company	2,600,000,000	2,600,000,000	2,600,000,000	2,600,000,000
- Mopha Joint Stock Company	2,320,725,000	2,320,725,000	2,320,725,000	2,320,725,000
- Others	8,125,199,237	8,125,199,237	5,538,205,408	5,538,205,408
b) Long-term	-	-	-	-
Total	**117,645,831,417**	**117,645,831,417**	**20,148,249,408**	**20,148,249,408**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

19. TAX AND OTHER PAYABLE TO THE STATE

	01/01/2024 VND	Payables for the year VND	Payment paid for the year VND	31/12/2024 VND
Taxes and other payables to the State				
- Value add tax payable	9,422,116,135	13,039,363,556	14,394,024,528	8,067,455,163
- Value added tax on imported goods	-	15,265,198,765	15,265,198,765	-
- Import and export tax	-	2,670,155,700	2,670,155,700	-
- Corporate income tax	7,191,773,851	17,803,182,606	7,405,404,492	17,589,551,965
- Personal income tax	403,319,608	3,919,400,134	3,693,593,230	629,126,512
- Land tax and land rent	-	5,833,408,339	5,833,408,339	-
- Foreign contractor tax	1,240,449,946	4,395,544,785	4,098,669,836	1,537,324,895
- Fees, charges and other payables	113,060,597	68,836,921	68,836,921	113,060,597
Total	**18,370,720,137**	**62,995,090,806**	**53,429,291,811**	**27,936,519,132**

	01/01/2024 VND	Payables for the year VND	Payment paid for the year VND	31/12/2024 VND
Taxes and other receivables from the State				
- Corporate income tax	-	-	169,187	169,187
- Land tax, land rental	777,778,486	780,484,502	2,706,016	-
Total	**777,778,486**	**780,484,502**	**2,875,203**	**169,187**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22/12/2014 of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

20. BORROWING AND FINANCIAL LEASE LIABILITIES

Content	31/12/2024		During the year		01/01/2024	
	Balance VND	Amount that can be settled VND	Increase VND	Decrease VND	Balance VND	Amount that can be settled VND
Short-term	**36,072,675,525**	**36,072,675,525**	**184,296,678,442**	**190,680,039,432**	**42,456,036,515**	**42,456,036,515**
- Military Commercial Joint Stock Bank - Thang Long Branch (1)	33,467,050,965	33,467,050,965	160,111,955,521	169,100,941,071	42,456,036,515	42,456,036,515
- Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam	2,605,624,560	2,605,624,560	24,184,722,921	21,579,098,361	-	-
Long -term	-	-	-	-	-	-
Total	**36,072,675,525**	**36,072,675,525**	**184,296,678,442**	**190,680,039,432**	**42,456,036,515**	**42,456,036,515**

(1) Loan Agreement No. 223187.24.054.27172.TD dated 28 June 2024, between Military Commercial Joint Stock Bank – Thang Long Branch and ELCOM Technology Communications Corporation. The total credit facility is VND 600,000,000,000, comprising:

Loan limit: VND 200,000,000,000;

Payment guarantee limit: VND 50,000,000,000;

Other guarantee limits (excluding payment guarantees): VND 400,000,000,000;

Letter of Credit (L/C) guarantee limit: VND 100,000,000,000.

The credit facility is maintained from the date of signing the agreement until 15 June 2025.

Purpose of the credit facility: To provide financing for the supply of equipment, software, and related services in the fields of telecommunications, information technology, national defense and security, transportation, high-tech agriculture, and agricultural product trading activities of the customer.
Interest rate, interest calculation method, principles and factors for determining interest rates, timing of interest rate determination in the case of adjustable interest rates; interest rates applied to overdue principal; and interest rates applied to late payment interest are specified in detail for each disbursement, debt receipt, and general agreement.

20. BORROWING AND FINANCIAL LEASE LIABILITIES (CONT'D)

(2) Loan Agreement No. 01/24/4247448/HĐTD dated 30 January 2024, between the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Ha Thanh Branch and ELCOM Technology Communications Corporation.

The regular credit facility limit (including short-term loans, guarantees, and issuance of Letters of Credit) is VND 60,000,000,000.

The credit facility is maintained from the date of signing the agreement until 29 January 2025.

Purpose of the credit facility: To supplement working capital, issue guarantees, and open Letters of Credit (L/C) to support the Company's business operations.
Interest rates, interest calculation methods, principles and factors for determining interest rates, timing of interest rate adjustments (in case of adjustable interest rates); interest rates applicable to overdue principal; and interest rates applicable to late payment interest are specified in detail for each disbursement, debt receipt, and general agreement.

21. ACCRUED EXPENSES

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Short-term	**5,862,619,033**	**714,862,703**
- Advance of project implementation costs	5,808,860,817	527,345,703
- Other accruals	53,758,216	187,517,000
Total	**5,862,619,033**	**714,862,703**

22. UNEARNED REVENUE

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Short-term	**1,669,579,388**	**6,033,264,089**
- Unearned revenue from office renting	449,427,172	1,903,215,662
- Others	1,220,152,216	4,130,048,427
Total	**1,669,579,388**	**6,033,264,089**

23. OTHER PAYABLES

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Short-term	**4,350,534,501**	**4,840,328,424**
- Trade Union fee	2,067,637,814	2,094,611,979
- Dividend payables	740,717,528	730,339,858
- Short-term mortgages, deposits received	823,764,713	823,764,713
- Others	718,414,446	1,191,611,874
b) Long-term	**7,579,247,973**	**9,881,829,700**
- Long-term mortgages, deposits received	648,727,973	2,951,309,700
- Payable for business cooperation (*)	6,930,520,000	6,930,520,000
Total	**11,929,782,474**	**14,722,158,124**

(*) This is a capital contribution received from Dong Do Network Technology Joint Stock Company under Business Cooperation Contract No. 01/2021/HĐ/ELCOM-DONGDO dated March 24, 2021, with a total amount of VND 6,930,520,000. The purpose of this investment cooperation is to acquire the capital contribution of VFT Technology Joint Stock Company.

24. PROVISION FOR PAYABLES

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Short-term	**1,635,651,757**	**2,295,434,584**
- Provision for product warranty	1,635,651,757	2,295,434,584
b) Long-term	**18,381,535,268**	**7,932,484,993**
- Provision for product warranty	18,381,535,268	7,932,484,993
Total	**20,017,187,025**	**10,227,919,577**

25. DEFERRED INCOME TAX ASSETS AND DEFERRED INCOME TAX LIABILITIES

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Deferred income tax payable		
- Corporate income tax rate used to determine the value of deferred income tax payable	20%	20%
- Deferred income tax liabilities arising from taxable temporary differences	64,483,485,315	66,565,854,600
- **Deferred income tax payable**	**64,483,485,315**	**66,565,854,600**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

26. OWNERS' EQUITY

26.1 CHANGES IN OWNERS' EQUITY

Items	Share capital	Share Premium	Development Investment Fund	Other owners' capital	Retained earnings	Non-controlling interests	Total
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	**587,788,430,000**	**85,409,783,716**	**41,410,255,576**	**5,200,000,000**	**166,376,331,752**	**25,254,244,781**	**911,439,045,825**
- Capital increase in the previous year	235,112,340,000	(85,409,783,716)	(31,000,000,000)	-	(118,702,556,284)	-	-
- Profit in the previous year	-	-	-	-	77,651,944,753	1,500,000,000	79,151,944,753
- Other increases	-	-	-	-	-	6,668,891,299	6,668,891,299
- Profit distribution	-	-	-	-	(2,200,000,000)	(1,646,504,504)	(3,846,504,504)
+ Appropriation to bonus and welfare fund	-	-	-	-	(2,200,000,000)	(100,000,000)	(2,300,000,000)
+ Dividends distribution	-	-	-	-	-	(1,546,504,504)	-
- Adjustments when divesting subsidiaries	-	-	-	-	290,455,637	(7,281,597,395)	(6,991,141,758)
- Adjustments due to additional investment in subsidiaries	-	-	-	-	(22,746,000)	167,473,525,118	167,450,779,118
- Other adjustments	-	-	-	-	(788)	(1,716,079,860)	(1,716,080,648)
31/12/2023	**822,900,770,000**	**-**	**10,410,255,576**	**5,200,000,000**	**123,393,429,070**	**190,252,479,439**	**1,152,156,934,085**
01/01/2024	**822,900,770,000**	**-**	**10,410,255,576**	**5,200,000,000**	**123,393,429,070**	**190,252,479,439**	**1,152,156,934,085**
- Capital increase in the year (1)	10,000,000,000	-	-	-	-	-	10,000,000,000
- Profit in the year	-	-	-	-	95,447,675,859	3,805,092,303	99,252,768,162
- Profit distribution (2)	-	-	-	-	(3,500,000,000)	(1,016,000,000)	(4,516,000,000)
+ Appropriation to bonus and welfare fund	-	-	-	-	(3,500,000,000)	-	(3,500,000,000)
+ Dividends distribution	-	-	-	-	-	(1,016,000,000)	(1,016,000,000)
- Other adjustments	-	-	-	-	39,403,428	-	39,403,428
- Adjustments due to additional investment in subsidiaries	-	-	-	-	(6,750,000,000)	(1,500,000,000)	(8,250,000,000)
31/12/2024	**832,900,770,000**	**-**	**10,410,255,576**	**5,200,000,000**	**208,630,508,357**	**191,541,571,742**	**1,248,683,105,675**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying consolidated financial statements)

26. OWNERS' EQUITY (CONT'D)

26.1 CHANGES IN OWNERS' EQUITY (CONT'D)

(1) According to the approval content in the General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2023/NQ-DHDCD dated 26 April 2023, the Board of Management issued Resolution No. 02-01/2024/NQ-HDQT dated 18 January 2024 on the implementation of the issuance of shares under the employee stock option plan. The number of shares to be issued is 1,000,000 shares.

(2) Profit distribution according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated 25 April 2024.

26.2 DETAILS OF OWNERS' EQUITY

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Mr. Phan Chien Thang	65,869,170,000	65,869,170,000
- Mr. Tran Hung Giang	48,113,800,000	48,113,800,000
- Mr. Nguyen Manh Hai	46,986,570,000	47,460,570,000
- Other shareholders	671,931,230,000	661,457,230,000
Total	**832,900,770,000**	**822,900,770,000**

26.3 EQUITY TRANSACTIONS WITH OWNERS AND DISTRIBUTION OF DIVIDENDS

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Owners' equity		
+ Equity at the beginning of the period	822,900,770,000	587,788,430,000
+ Equity increase in the period	10,000,000,000	235,112,340,000
+ Equity decrease in the period	-	-
+ Equity at the end of the period	832,900,770,000	822,900,770,000
- Dividends, profits distributed	**976,000,000**	**-**

26.4 SHARES

	31/12/2024 Share	01/01/2024 Share
Number of shares registered for issuance	83,290,077	82,290,077
Number of shares sold to the public	83,290,077	82,290,077
+ Ordinary shares	83,290,077	82,290,077
Number of shares in circulation	83,290,077	82,290,077
+ Ordinary shares	83,290,077	82,290,077
Par value of shares (VND/share)	10,000	10,000

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying consolidated financial statements)

27. OFF BALANCE SHEET ITEMS

	31/12/2024	01/01/2024
a) Foreign currencies:		
US Dollar (USD)	100,654.99	51,999
b) Doubtful debts written-off		
Doubtful debts written-off (VND)	18,501,213,727	18,501,213,727

28. REVENUE FROM SALES OF GOODS AND SERVICES PROVIDED

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
a) Revenue	**800,145,221,381**	**980,089,882,652**
- Revenue from sales of finished software products	111,486,426,840	70,560,086,005
- Revenue from sales of goods	600,221,298,849	807,021,055,030
- Revenue from services rendered	88,437,495,692	102,508,741,617
Total	**800,145,221,381**	**980,089,882,652**

b) Revenue with related parties: Details are presented in Note 39.1

29. COST OF GOODS SOLD

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Cost of selling finished software products	8,322,497,365	10,485,545,464
- Cost of goods sold	491,811,211,101	733,275,937,883
- Cost of rendering services	55,816,694,285	42,596,473,687
Total	**555,950,402,751**	**786,357,957,034**

30. FINANCIAL INCOMES

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Interest income from deposits and loans	8,754,539,347	12,053,171,626
- Gains from disposal of investments	7,139,480,993	2,711,686,927
- Dividends and profit received	1,975,540,000	802,371,125
- Foreign exchange gains arising during the period	4,716,055,659	3,325,393,663
- Foreign exchange difference gain from year-end revaluation	1,797,526,516	-
- Others financial income	-	34,300,972,483
Total	**24,383,142,515**	**53,193,595,824**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

31. FINANCIAL EXPENSES

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Interest expenses	3,038,829,759	3,715,807,784
- Foreign exchange losses arising during the year	10,092,627,907	5,428,839,773
- Foreign exchange losses from year-end revaluation	-	772,479,766
- Provision for investment losses	(102,178,154)	(1,072,072,622)
- Other financial expenses	200,977	199,654
Total	**13,029,480,489**	**8,845,254,355**

32. SELLING EXPENSES AND GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
a) General and Administration expenses	***88,557,070,474***	***92,865,234,126***
- Administrative staff costs	34,174,062,875	40,617,871,871
- Cost of office supplies	4,781,985,040	4,195,503,654
- Depreciation and amortisation	8,266,935,443	4,937,967,920
- Provision	15,924,773,629	28,757,974,501
- Outsource service expenses	8,667,387,641	8,720,584,545
- Other monetary expenses	16,741,925,846	5,635,331,635
b) Selling expenses	***49,078,056,131***	***46,289,273,562***
- Labour costs	29,052,039,063	30,134,837,252
- Depreciation and amortisation	1,158,813,739	1,272,665,727
- Warranty provision costs	10,567,070,850	2,843,229,375
- Outsource service expenses	7,109,023,226	11,271,577,330
- Other monetary expenses	1,191,109,253	766,963,878
Total	**137,635,126,605**	**139,154,507,688**

33. OTHER INCOME

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Gain on disposal of fixed assets	9,850,402	796,521,271
- Project bonus	2,094,404,228	-
- Others	264,719,594	183,741,487
Total	**2,368,974,224**	**980,262,758**

34. OTHER EXPENSES

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Penalty for breach of contract	5,031,985,203	-
- Others	221,448,723	1,226,623,095
Total	**5,253,433,926**	**1,226,623,095**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

35. OPERATING COST BY FACTOR

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Raw material costs	155,019,032,984	223,685,918,701
- Labor costs	71,364,223,707	73,615,694,090
- Depreciation and amortisation	12,492,410,093	7,422,795,548
- Outsourced services	81,906,527,544	60,871,887,651
- Provision	26,489,448,907	31,601,203,876
- Other monetary expenses	31,825,781,252	27,153,939,655
Total	**379,097,424,487**	**424,351,439,521**

36. CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Elcom Technology Communications Corporation	17,607,694,229	8,299,359,089
- Datanova Vietnam Joint Stock Company	30,116,549	47,681,437
- Elcom Prime Joint Stock Company	73,193,129	777,098,786
- Hanoi Trading Group Joint Stock Company	92,178,698	109,098,659
- VTS Hai Phong Company Limited	-	201,543,966
- Vietnam Computer and Communications Joint Stock Company	-	-
Total	**17,803,182,605**	**9,434,781,937**

37. BASIC EARNING PER SHARE

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
Profit or loss attributable to ordinary shareholders (VND)	95,447,675,859	77,651,944,753
Appropriation to bonus and welfare funds (1)	-	(3,500,000,000)
Basic earning per share (VND/share)	**95,447,675,859**	**74,151,944,753**
Dilution effect due to the issuance of shares to increase share capital from owners' equity	-	-
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders after adjusting for dilutive factors	**95,447,675,859**	**74,151,944,753**

37. BASIC EARNING PER SHARE (CONT'D)

	Year 2024 VND	Year 2023 VND
Weighted average number of outstanding shares during the year (Share)	**82,994,091**	**59,616,229**
Dilution effect from the issuance of shares to increase share capital from owners' equity (2)	4,163,848	-
Weighted average number of shares adjusted for dilution effects	**87,157,939**	**59,616,229**

	Year 2024 VND/Share	Year 2023 VND/Share
Basic earnings per share (EPS)	**1,150**	**1,244**
Diluted earnings per share (Diluted EPS)	**1,095**	**1,244**

(1) As at the date of issuance of the audited financial statements for 2024, the Company has not yet determined the amount to be appropriated to the bonus and welfare funds for 2024. The appropriation will be based on the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

The basic earnings per share (EPS) for 2023 has been restated due to the appropriation to the bonus and welfare funds in accordance with Resolution No. 02/2024/NQ-DHDCD of the General Meeting of Shareholders dated 25 April 2024. Accordingly, the restated basic EPS for 2023 is VND 1,244 per share (the amount disclosed in the 2023 financial statements before adjustment was VND 1,303 per share).

(2) On 4 March 2025, Elcom Technology Communications Corporation announced Board Resolution No. 01-03/2025/NQ-HDQT approving the results of the share issuance to increase share capital from equity. Specifically:

- Number of shares planned for issuance: 4,164,503 shares.
- Total number of shares distributed: 4,163,848 shares, including:
  - Shares distributed to shareholders in proportion to their ownership: 4,163,848 shares;
  - Odd-lot shares: 609 shares (all of which will be cancelled).

38. SEGMENT REPORTING

A reported segment is a distinguishable segment of the Company that is engaged in producing or providing an individual product or service, or a group of related products or services (business segment) or participates in the process of producing or providing products and services within a specific economic environment (geographical segment) that has economic risks and benefits which are different from other business segments. The Company selects business segments as the main reported segments, and geographical segments as secondary reported segments.

A business segment is a distinguishable segment of an enterprise that is engaged in the production or provision of an individual product or service, or a group of related products or services. This segment has economic risks and benefits that are different from other business segments. Accordingly, the Company's business activities include:

- Sales of finished software products: Selling software products.
- Sales of steel: Steel trading.
- Sales of goods: Selling equipment to serve projects.
- Service provision: Office rental services and other services.

A geographical segment is a distinguishable segment of an enterprise that is engaged in producing or providing products or services within a particular economic environment and this segment has economic risks and rewards that are different from those of business segments in other economic environments. The Company's business activities outside the Vietnamese territory account for an insignificant proportion. Therefore, the Company does not prepare segment reports by geographical area.

Information on business results, fixed assets and other long-term assets and values of large non-cash expenses of the Company's business segments are as follows:

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

38. SEGMENT REPORTING (CONT'D)

	Software products	Selling steel	Selling goods	Providing services	Total
Year 2024					
Net revenue from sales and service rendered to external parties	111,486,426,840	-	600,221,298,849	88,437,495,692	800,145,221,381
Total net revenue from sales and service rendered in relation to departments	***111,486,426,840***	***-***	***600,221,298,849***	***88,437,495,692***	***800,145,221,381***
Segment costs	(8,322,497,365)	-	(491,811,211,101)	(55,816,694,285)	(555,950,402,751)
Operating results by segment	103,163,929,475	-	108,410,087,748	32,620,801,407	244,194,818,630
Costs are not allocated by department					(137,635,126,605)
Profits from business activities					106,559,692,025
Revenue from financial activities					24,383,142,515
Financial expenses					(13,029,480,489)
Profit or loss share in joint venture or associates					4,408
Other income					2,368,974,224
Other costs					(5,253,433,926)
Current corporate income tax expenses					(17,803,182,605)
Deferred corporate income tax expense					2,027,052,010
Profit after corporate income tax					***99,252,768,162***
Unallocated assets					***1,990,032,262,954***
Liabilities are not allocated					***741,349,157,279***
Total cost of purchasing fixed assets					***26,444,208,556***

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

38. SEGMENT REPORTING (CONT'D)

	Software products	Selling steel	Selling goods	Providing services	Total
Year 2023					
Net revenue from sales and service rendered to external parties	70,560,086,005	250,215,374,429	556,805,440,601	102,508,741,617	980,089,642,652
Total net revenue from sales and service rendered in	***70,560,086,005***	***250,215,374,429***	***556,805,440,601***	***102,508,741,617***	***980,089,642,652***
Segment costs	(10,485,545,464)	(244,023,723,064)	(489,252,214,819)	(42,596,473,687)	(786,357,957,034)
Operating results by segment	60,074,540,541	6,191,651,365	67,553,225,782	59,912,267,930	193,731,685,618
Costs are not allocated by department					(139,154,507,688)
Profits from business activities					54,577,177,930
Revenue from financial activities					53,193,595,824
Financial expenses					(8,845,254,355)
Profit or loss share in joint venture or associates					(1,785,833,428)
Other income					980,262,758
Other costs					(1,226,623,095)
Current corporate income tax expenses					(9,434,781,937)
Deferred corporate income tax expense					(3,137,707,645)
Profit after corporate income tax					***84,320,836,052***
Unallocated assets					***1,821,114,066,062***
Liabilities are not allocated					***668,957,131,977***
Total cost of purchasing fixed assets					***12,321,482,463***

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

39. OTHER INFORMATION

39.1 INFORMATION ABOUT RELATED PARTIES

For the financial year ended 31 December 2024, the related parties include:

Related party	Relationship
- VFT Technology Joint Stock Company	Associated Company
- Antani Holdings Joint Stock Company	Same member of the Board of Management
- NPT Solutions INC. Company	Mr. Phan Duc Trung - Director of INC Company is the son of the Chairman of the Board of Management
- CMC Telecommunications Infrastructure Joint Stock Company	Ngo Trong Hieu, General Director of the Company - younger brother of Board of Management Ngo Ngoc Ha - Deputy General Director
- Vietnam Service Development & Trade Investment Joint Stock Company	Mr. Nguyen Van Hoa is the legal representative of Vietnam Services Trading & Development Investment Joint Stock Company and Deputy General Director of ELCOM Technology Communications Joint Stock Company
- Mr. Tran Hung Giang	Member of the Board of Management
- Mr. Ngo Ngoc Ha	Member of the Board of Management
- Mrs. Nguyen Thi Le Thuy	Wife of Mr. Phan Chien Thang - Chairman of the Board of Management

INCOME OF KEY MANAGEMNET MEMBERS

Year 2024	Position	Total income VND
Board of Managements and Board of Directors		
- Mr. Phan Chien Thang	Chairman	239,452,000
- Mr. Nguyen Duc Thien	Vice Chairman	152,065,000
- Mr. Tran Hung Giang	Member	152,065,000
- Mr. Nguyen Manh Hai	Member	151,835,000
- Mr. Ngo Ngoc Ha	Member /Deputy General Director	396,047,930
- Mr. Nguyen Manh Hung	Member	120,000,000
- Mr. Do Minh Tien	Member	120,000,000
- Mr. Pham Minh Thang	General Director	399,626,000
- Mr. Nguyen Van Hoa	Deputy General Director	738,244,000
Board of Supervisors		-
- Mrs. Ngo Kieu Anh	Head of the Supervisory Board	313,893,000
- Mrs. Vu Thi Ngan Ha	Member	306,994,000
- Mrs. Hoang Thi Phuong Thuy	Member	36,000,000
Chief Accountant		-
- Ms. Dau Thi Ly	Chief Accountant (Appointed on 19 May 2023)	480,850,000
- Ms. Dang Thi Thanh Minh	Chief Accountant (replaced on 19 May	106,746,860
Total		**3,713,818,790**

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)
(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

39. OTHER INFORMATION (CONT'D)

39.1. INFORMATION ABOUT RELATED PARTIES

For the fiscal year ended 31 December 2024, the Company had Transactions with Related Parties including:

Year 2023	Position	Total income VND
Board of Managements and Board of Directors		
- Mr. Phan Chien Thang	Chairman	285,500,000
- Mr. Nguyen Duc Thien	Vice Chairman	177,205,000
- Mr. Tran Hung Giang	Member	177,205,000
- Mr. Nguyen Manh Hai	Member	177,205,000
- Mr. Ngo Ngoc Ha	Member /Deputy General Director	446,973,070
- Mr. Nguyen Manh Hung	Member	120,000,000
- Mr. Do Minh Tien	Member of the Board of management	120,000,000
- Mr. Pham Minh Thang	General Director	455,673,000
- Mr. Nguyen Van Hoa	Deputy General Director	461,227,273
Board of Supervisors		
- Mrs. Ngo Kieu Anh	Head of the Supervisory Board	334,900,000
- Mrs. Vu Thi Ngan Ha	Member	328,021,000
- Mrs. Hoang Thi Phuong Thuy	Member	36,000,000
Chief Accountant		
- Ms. Dau Thi Ly	Chief Accountant (Appointed on 19 May 2023)	268,122,727
- Ms. Dang Thi Thanh Minh	Chief Accountant (replaced on 19 May 2023)	227,640,000
Total		**3,615,672,070**

Transactions with related parties

Issuance of shares under the employee stock option program:	Year 2024 Share	Year 2023 Share
+ Mr. Pham Minh Thang	60,000	-
+ Mr. Nguyen Van Hoa	20,000	-
+ Mrs. Dau Thi Ly	6,000	-

VFT Technology Joint Stock Company	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Buy goods and services	132,048,400	132,188,980
+ Value of warehouse rental services does not include VAT	120,044,000	120,171,800
+ VAT on purchased goods	12,004,400	12,017,180
- Payment for goods and services	132,048,400	132,188,980

NPT Solutions Joint Stock Company	Year 2024 VND	Year 2023 VND
- Value of goods and services purchased in the year	1,903,125,000	1,811,812,500
- Payment for goods and services	1,910,812,500	1,805,625,000

ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION
Elcom Building, Duy Tan Street,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

FORM NO. B09-DN/HN
Issued under Circular No. 202/2014/TT-BTC
dated 22 December of the Ministry of Finance

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (CONT'D)

(These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompaning consolidated financial statements)

39. OTHER INFORMATION (CONT'D)

39.1. INFORMATION ABOUT RELATED PARTIES

CMC Telecommunications Infrastructure Joint Stock Company	**Year 2024 VND**	**Year 2023 VND**
- Buy goods and services	302,118,666	471,610,031
- The value of Server rental Service and Cloud fee Service does not include VAT	274,653,333	428,736,392
+ VAT on purchased goods	27,465,333	42,873,639
- Payment for services	432,754,666	471,610,031

Vietnam Trade Investment & Service Development Joint Stock Company	**Year 2024 VND**	**Year 2023 VND**
- Buy goods and services	213,840,000	217,800,000
+ Car rental value does not include VAT	198,000,000	198,000,000
+ VAT on purchased goods	15,840,000	19,800,000
- Payment for services	213,840,000	217,800,000

Balances with related parties	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Receivable from customers		
Bac Kan New Material Technology JSC	597,770,779	597,770,779
Advance to suppliers		
Mr. Tran Hung Giang	4,030,000,000	4,030,000,000
Mr. Ngo Ngoc Ha	2,990,000,000	2,990,000,000
Mrs. Nguyen Thi Le Thuy	5,980,000,000	5,980,000,000
Other receivables		
Bac Kan New Material Technology JSC	3,539,885,279	3,539,885,279

39.2 COMPARATIVE FIGURES

Comparative figures are from the audited consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2023 of Elcom Technology Communications Corporation.

Hanoi, 26 March 2025

Preparer	**Chief Accountant**	**General Director**
Chu Hong Hanh	**Dau Thi Ly**	**Pham Minh Thang**

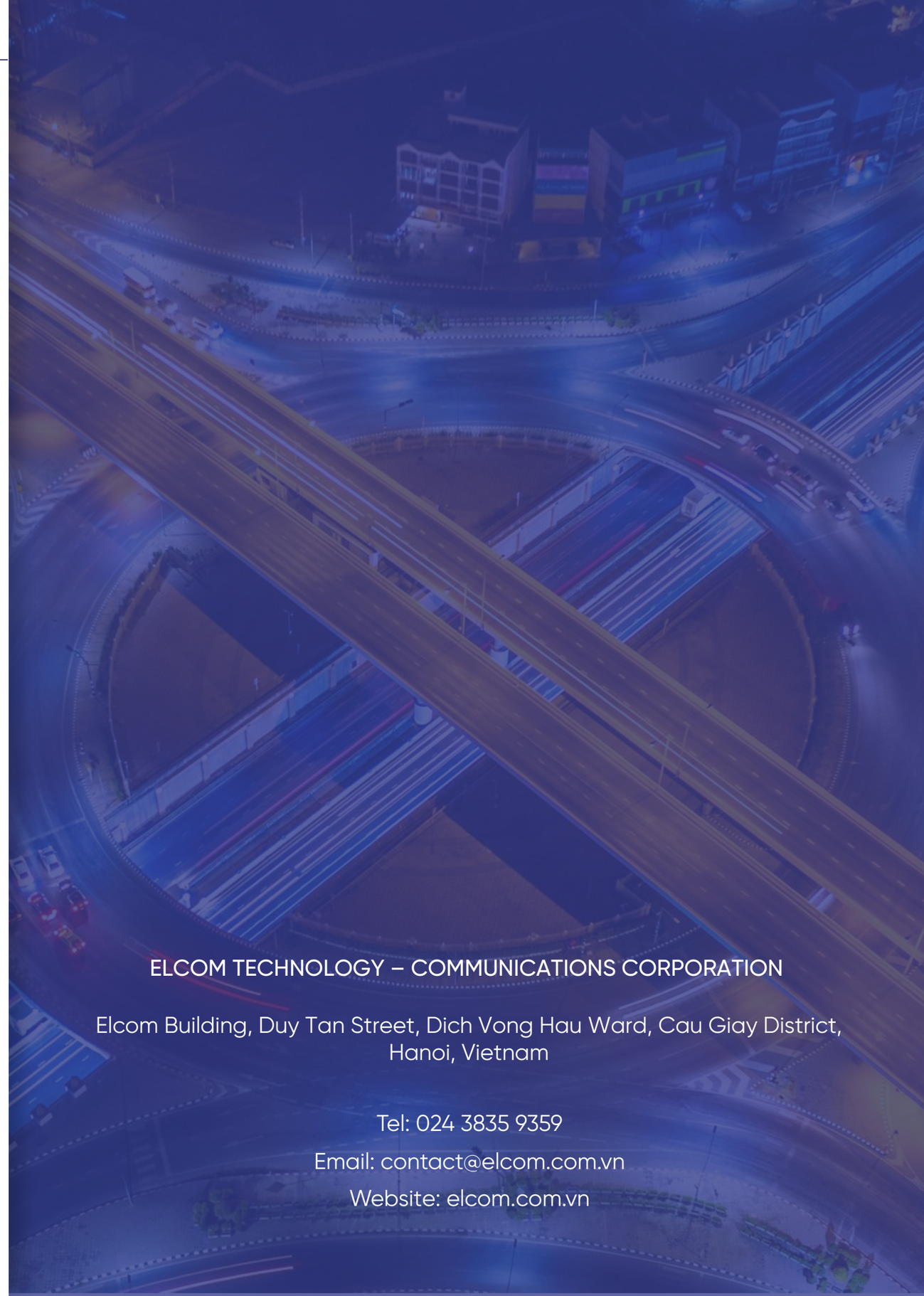

ELCOM TECHNOLOGY – COMMUNICATIONS CORPORATION

Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Tel: 024 3835 9359

Email: contact@elcom.com.vn

Website: elcom.com.vn